Bản quyền ©1995 của ông Lương Sĩ Hằng.
Không được trích dịch hoặc in sao lại bằng mọi hình thức
nếu không được sự chấp nhận của tác giả. Xin đa tạ.

Mọi câu hỏi, xin liên lạc về Hội Ái Hữu Vô Vi
Địa chỉ: P.O. Box 2045, Westminster, CA 92683 Hoa Kỳ (USA)
Điện thoại: 714-891-0889; Fax 714-890-2839

Lương Sĩ Hằng

Tiểu Sử
Cụ ĐỖ THUẦN HẬU

Cụ Đỗ thuần Hậu sanh năm 1883 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc. Thân phụ của cụ là cụ Đỗ hạo Cừu, làm phó Tổng An Thới trong thời kỳ Pháp thuộc, thọ được 80 tuổi mới qua đời.

Thân mẫu của cụ là cụ bà Đào thị Bòi, sanh chỉ có một mình cụ và mất sớm, lúc cụ mới vừa lên chín tuổi. Cụ ở với ông thân và bà kế mẫu cho đến lớn. Sau khi lập gia đình đôi ba năm mới tự lập. Lúc ở chung và nương quyền cha thì bị bà kế mẫu khắc khe lắm điều. Cũng vì hoàn cảnh khổ sở ấy nên cụ phải học nhiều nghề để sinh sống và nuôi gia đình như là: làm thầy thuốc bắc, thuốc nam, coi quẻ, làm thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn.. Cụ phải đi dạy học chữ Việt và chữ Pháp cho trẻ em trong làng để dành dụm tiền cưới vợ lập thân. Mặc dù nương theo gia đình của phụ thân, bị cảnh mẹ ghẻ con chồng, nhưng cụ vẫn giữ đủ hiếu nghĩa, đến ba năm mới ra riêng.

Sau khi ông thân cụ qua đời thì cụ là trưởng tộc của giòng họ Đỗ. Phủ thờ "Đỗ phủ Đường" từ bao nhiêu đời vẫn đặt tại làng Tân Vinh Hòa (Tân Hưng) Sadec.

Theo lời cụ thuật lại thì trước kia "Đỗ Phủ Đường" là một tộc rất lớn tại tỉnh Sadec, có kho vàng và kho bạc riêng biệt. Đến đời cụ thì " Đỗ Phủ Đường" đã sa sút rất nhiều.

Cụ sanh được tám người con: một trai, bảy gái. Người con trai duy nhất và đầu lòng của cụ là ông Đỗ vạn Lý, đã từng là sứ thần tại Ấn Độ, và đại sứ tại Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Ngô đình Diệm, giữ chức Tham Lý Minh Đạo trong cơ quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam trong một thời gian khá lâu. Trong thời kỳ Pháp thuộc, ông Đỗ vạn Lý là

người theo Kỳ Ngoại Hầu Cường Để kháng Pháp trong Phục Quốc Hội, trụ sở tại Đông Kinh. Ông theo học luật, khoa học và chính trị học.

Vì lúc thiếu thời, Cụ Đỗ Thuần Hậu gặp nhiều hoàn cảnh éo le, nên tâm trí hay suy xét nhiều về cuộc trần và kiếp sống của con người, do đó cụ chán đời mới đi tầm đạo.

Lúc đi tìm thầy học đạo, cụ đi khắp núi non, cũng có gặp nhiều người tu về Địa Tiên có phép mầu huyền diệu, nhưng cụ không hạp ý, mới trở về tầm đạo Phật. Trong khoảng thời gian tầm đạo Phật, cụ đi viếng nhiều chùa chiền, nhận thấy phần đông không theo đúng chánh đạo, và sự tu hành ở những nơi ấy không thoát khỏi vòng mê tín dị đoan và không tiến triển qua lãnh vực văn minh tinh thần đạo đức.

Bởi thế, cụ quyết chí đi tầm vị Chân Sư quán thông đạo lý. Trong sáu, bảy năm trường tầm kiếm, cụ gặp ông Cao Minh Thiền Sư dạy mười sáu pháp môn rút theo sách xưa bên Tàu như Tánh Mạng Khuê Chỉ, Thanh Tịnh Kinh v.v. Cùng một số cao đệ của Ông Cao Minh Thiền Sư, cụ Đỗ Thuần Hậu gia công tu luyện và học hỏi đạo lý, nhưng thâm tâm cụ vẫn chưa hài lòng, vì xét ra có nhiều điều không hạp ý nên cụ tách ra, trở về gia đình và tự nghiên cứu Pháp Lý Vô Vi.

Trong lúc nghiên cứu Pháp Lý Vô Vi, nhiều khi ngồi định thần nhìn vào vách, cụ thường thấy hình Đức Phật hiện ra. Cụ cho là lạ, nhưng mà không lấy làm tin, bèn gia tâm nghiên cứu phép xuất hồn theo sự hiểu biết riêng của cụ.

Lúc khởi đầu tu luyện, cụ đã 55 tuổi, nhưng tinh thần rất dõng mãnh, không sợ chết, không sợ nghèo đói, chỉ quyết làm thế nào xuyên qua bức màn Vô Vi bí mật để tiếp xúc với Phật Tiên cầu đạo.

Thật là "Hoàng Thiên bất phụ đạo tâm nhơn", nhờ lòng chí thành mộ đạo, nhờ sự chán đời mà cụ Đỗ Thuần Hậu đã ngộ được Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật, và được xuất hồn về cõi Vô Vi để học đạo trực tiếp với Đức Phật như

cụ đã tự thuật trong quyển phép Xuất Hồn.

Đến khi đắc đạo rồi, cụ cũng chưa quả quyết bèn truyền dạy cho nhiều người khác để cùng nhau nghiên cứu Khoa Học Huyền Bí của Phật. Theo ý của cụ, nếu mọi người thực hành y như cụ mà được chứng đắc như cụ, thì cụ mới cho là Chơn Pháp.

Cụ Đỗ thuần Hậu đã liễu đạo ngày 10 tháng 11 năm 1967 (nhằm ngày 11 tháng 9 năm Đinh Mùi), tại số nhà 93 đường Phan thanh Giản, Saigon, hưởng thọ được 84 tuổi trần gian.

Tiểu Sử
Ông LƯƠNG SĨ HẰNG

Ông Lương sĩ Hằng là người sanh trưởng tại tỉnh Bình Định, vào năm 1923(Qui Nhơn).

Theo lời tự thuật của Ông, lúc còn trai trẻ, Ông thường đau ốm(đau tim và đau thận), nên hay có ý nghĩ chán đời. Nhiều khi Ông muốn tự đi tìm cái chết thử coi linh hồn Ông sẽ đi đâu và ra sao? Có lúc Ông lại muốn lên núi tìm tiên học phép, nhưng bản tánh ngang tàng, ít chịu tin tưởng những điều vô bằng cớ. Một hôm, có người bạn của Ông hướng dẫn Ông đến diện kiến cụ Đỗ Thuần Hậu để xem cụ chữa bệnh tà. Mặc dầu được mục kích những sự mầu nhiệm mà cụ Đỗ Thuần Hậu đã thực hiện trước mặt Ông, nhưng Ông chưa tin. Ông tìm thầy thôi miên và thầy bùa đến thử cụ Đỗ Thuần Hậu nhiều lần, để xem đạo pháp của cụ cao siêu đến mức nào. Sau khi thử thách, thầy thôi miên cũng như thầy bùa đều khuất phục trước quyền năng kỳ diệu của nhà tu lão thành này. Điển lực thôi miên, cũng như ảnh hưởng của bùa ngãi không làm gì nao núng được ông đạo già, mà trái lại những người đến tấn công cụ đều bị phản động lực của thôi miên và bùa ngãi làm đảo điên tâm hồn, phải hạ mình nài xin cụ ra tay giải cứu. Với đức tánh khoan hồng đại lượng, cụ dùng điển lành để giải cứu cho những người ấy, đồng thời thuyết phục họ trở về đường chơn tu đạo đức.

Trước sự kiện đó, Ông Lương Sĩ Hằng mới ý thức được đạo cao siêu của cụ Đỗ Thuần Hậu.Từ đó Ông xin thọ giáo tu hành theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp mà cụ Đỗ Thuần Hậu sẵn sàng truyền dạy cho Ông.

Nhờ sự hâm mộ và cương quyết tu hành, nên chỉ trong ba tháng đầu công phu, Ông đã thấy nhiều ấn chứng phi thường về phương diện sức khỏe lẫn tinh thần. Sáu tháng sau thì Ông được xuất hồn và được tiếp dẫn đi học đạo lần hồi trong cõi vô hình, Ông cũng rất may mắn được cụ Đỗ Thuần Hậu tận tình dìu dắt từ đời lẫn đạo. Từ năm 1958 đến nay, Ông nối chí cụ Đỗ Thuần Hậu mở rộng Pháp môn, quảng độ tất cả những ai thật tâm muốn tìm đường tự cứu khổ và tự giải thoát, theo đường Phật Pháp mà cụ Đỗ Thuần Hậu đã khai mở và truyền dạy cho Ông.

Tuy Ông rất khiêm nhường và từ tốn, không muốn bộc lộ sự chứng đắc đạo pháp siêu phàm của Ông, trong khi những người khác chưa tới trình độ hiểu biết, khi gần gũi Ông, chúng tôi nhận biết ít nhiều những quyền năng siêu phàm đó qua cách nói pháp: ứng đối vô ngại của Ông hoặc qua cách tiếp dẫn bằng điển lực mầu nhiệm của Ông. Có bạn tu hành tiến bộ, mở được con mắt thứ ba, xác nhận rằng xung quanh Ông Lương Sĩ Hằng luôn luôn có vầng hào quang sáng rực bao trùm, khiến cho những người ngồi gần Ông, dù có đau khổ phiền não đến đâu cũng đều được cứu rỗi và tế độ, làm cho tâm hồn trở nên thơ thới nhẹ nhàng. Lúc Ông nói Pháp thì điển của Đức Phật rọi xuống rực rỡ cả pháp tòa, làm cho người nghe pháp đều được hân hoan vui vẻ.

Cốt yếu việc tu hành là phải tự lực công phu, chớ không nên ỷ lại vào sự phù hộ hoặc giúp đỡ của kẻ khác. Cho nên chúng tôi không muốn ca tụng sự thành công của người khác mà chỉ muốn nêu ra đây những bằng chứng cụ thể về hiệu quả của pháp môn, nhứt là những tấm gương hùng hồn về tự tu tự chứng của những người đi đúng đường, đúng lối chánh pháp.

Chúng tôi cũng muốn minh xác một điều duy nhất rằng: thời nay đã có bực Minh Sư truyền chánh pháp, và đã có người thực nghiệm với kết quả tốt đẹp rõ ràng. Nếu chúng ta muốn theo gương ấy, thì hãy thực hành theo Pháp Lý Vô Vi

Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, thực hành nhưng không mê tín, đến khi có kết quả hãy tin.

Vấn Đạo Đại Cương theo Pháp Lý VôVi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp

Ông Tám: Hôm nay tôi dành riêng thời gian để phúc đáp tất cả những sự thắc mắc của các bạn khắp năm châu đã hội tụ gởi về đây. Các bạn sẽ thấy tôi trả lời về điển và vô giới hạn của Thanh Quang, Điển Quang. Nếu những câu hỏi cao siêu sẽ phúc đáp cao siêu; những câu hỏi thấp sẽ phúc đáp thấp. Tất cả nội tâm của chúng ta phải đứng trong tình trạng thiêng liêng, tự nhiên, không dụng bất cứ những cố chấp nào mới được đón nhận, học hỏi và tiến hóa nhiều hơn. Bây giờ chúng ta bắt đầu.

1. Kính thưa thầy, hôm nay chúng con được tề tựu xung quanh thầy gồm có chị Thuần, bác Tùng gái ở bên Pháp. ở Montreal có anh chị Yêm, chị Nga, anh Bích, anh Chấn, chị Thế và con là Hưng. Dưới đây là những câu hỏi đại cương về Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp do các đạo hữu khắp nơi gởi về. Trước hết kính xin thầy cho biết người ta từ đâu đến?

Hiện tại loài người, mỗi người phải nhìn nhận rằng chúng ta đang sống đây, đương sinh là một linh căn. Người phàm mắt thịt thấy là thể xác ông A, ông B, ông C, chị A, chị B, chị C, nhưng bên trong thực chất của họ là linh căn

Linh căn đó là phần hồn, là sự sáng suốt vô cùng của Đấng Tạo Hóa đã rút xuống thế gian, là hào quang qui tụ linh quang xuống thế để học hỏi và tiến hóa.

Tại sao rút từ Thượng Đế mà ra, rút từ Đấng Tạo Hóa

mà xuống, rứt nơi Chúa mà phân giải tại thế? Là sự sáng suốt đại giác, toàn giác, tại sao phải xuống thế làm gì?

Chúng ta phải hiểu rõ; đem sự sáng suốt xuống, mà sự sáng suốt đó không bao giờ mất. Nó là vô cùng bất diệt, từ nó sẽ phát triển đi tới vô cùng và sẽ trở về với nguyên căn nguồn cội, hòa tan với Thượng Đế. Nó là Đấng Vô Cùng. Cho nên con người do Đấng Vô Cùng chuyển hóa xuống thế gian học hỏi rồi trở về thiên đàng, cái cảnh trung thiên thế giới để làm việc đời đời bất diệt.

Tất cả tôn giáo đã phân minh cho chúng sinh thấy rõ rằng: hồn con người bất diệt. Mà tu về Phật giáo đi nữa, thì khi con người có chết rồi, nhiều người cầu hồn trở về cũng có thuật lại những chuyện tại thế gian, để lấy bằng chứng là phần hồn con người cũng có thể giao du chỗ nầy chỗ nọ. Những kinh sách là những bằng chứng để lại tại thế mà chúng ta đã và đang được đọc để hiểu rõ tất cả mọi sự việc.

Cho nên,con người chúng ta do Thượng Đế rứt ra xuống thế gian,để tiến hóa hầu trở về căn bản đời đời bất diệt.

2. Thưa thầy, theo như khoa học nói người ta từ khỉ mà ra, cái đó có đúng không?

Con khỉ, đó là họ nói về vật thể; còn chúng ta là linh căn sáng suốt xuống thế do mọi trạng thái mà ra. Mọi trạng thái đó là: con khỉ, côn trùng, kim thạch, rau cỏ...tùy theo trình độ tiến hóa. Lần lần, hội tụ tới vạn linh hợp nhứt mới thành con người hiện tại.

3. Thưa thầy, như vậy con khỉ có phải là con vật sau cùng theo luật tiến hóa gần loài người không?

Nó là loài gần loài người.

4. Thưa thầy còn con chó thì sao?

Con chó cũng tiến hóa tới con người, bởi vì con chó có tánh chất giống như con người, khôn ngoan và chịu nhẫn nhục nữa.

5. Thưa thầy, con người sinh ra ở đời để làm gì?

Chúng ta sinh ra ở đời như tôi đã nói bên trên: ở đời để học hỏi và tiến hóa tới vô cùng. Nhưng người đời không hiểu, sống trong chấp mê, sân si, và tưởng mình bị giới hạn thành ra đấu tranh. Kỳ thật, chấp nhận để học hỏi, tiến tới vô cùng mới là đúng.

6. Thưa thầy con người ta chết rồi sẽ đi về đâu?

Con người chết rồi sẽ trở về với trình độ căn bản của họ. Cũng như trong Phật giáo có nói: nhân nào quả nấy. Khi chúng ta làm con người mà ý thức được điều tốt, điều lành, hiểu rõ luật quân bình trong sự tiến hóa thì sau khi hạ màn, dẹp cái thể xác nầy, sự tiến hóa tùy theo trình độ của chúng ta.

Nhiều người có cơ hội trở lại làm con người, có cơ hội đi lên Thánh Giới, Tiên Giới, Phật giới, và trở về Đấng Vô Cùng là Thượng Đế.

7. Thưa thầy, theo thông thường ở đời người ta nói sống thì phải tu. Xin thầy cắt nghĩa tại sao sống thì phải tu?

Sống đương nhiên là phải tu. Dù không bằng lòng, chúng ta cũng đã bằng lòng khi giáng sanh xuống thế. Chúng ta đã khóc la vì bị giam hãm trong thể xác eo hẹp thì phải đi trong trật tự của thể xác đó.

Thể xác liên hệ với cả vũ trụ hiện tại. Sự quang chiếu

của vũ trụ hiện tại là chúng ta phải tu. Nhờ sự tu bổ, sửa chữa, chấp nhận mà ngày nay chúng ta có được gia cang, được sanh sống, có mảnh áo tốt, có chiếc xe hơi để đi và có những thuận tiện hiện tại. Đó là người tu chứ không phải vô chùa mới là tu.

8. Thưa thầy, những người không tu về sau sẽ như thế nào?

Người không tu là người không chấp nhận khi giáng sanh thì không được sống trong luật sống hiện tại. Nhưng người tu gặp những sự cực khổ, lập hạnh để tự giải thoát lấy phần hồn thì khác.

Người tu lập hạnh giải thoát phần hồn là tự cứu rỗi và tự giải tỏa cảnh địa ngục ở tương lai. Còn người ôm cái thể xác nầy mà không biết tự giải tỏa để thăng hoa đi lên, người đó sau khi chết sẽ đi theo trình độ sẵn có của họ. Địa ngục là gì? Là giới nặng mà thôi, xuống đó để học hỏi rồi cũng thăng hoa trở lộn lên vì phần hồn con người là bất diệt.

9. Thưa thầy, tu đời là gì và tu đạo là gì?

Tu đời là nhân đạo. Con người làm Cha Mẹ, lễ nghi, tín nghĩa là tu đời. Đó là nhân đạo. Như quí vị bây giờ chưa tu, làm Cha Mẹ và học hành quân sự, kinh tế, chính trị cũng là tu đời. Còn những người làm chính trị mà không biết khắc phục, không chịu sửa mình, dân không nghe; làm Cha Mẹ mà không đàng hoàng, con đâu kính phục. Đó là tu đời.

Tu đạo là tu về tâm linh, tu về những gì ở thế gian không rờ mó được. Sự sáng suốt vô cùng của người, người chỉ thầm kín vun bồi để đi tới mà thôi. Tùy theo trình độ của chính mình, không có thể phổ biến cho một người nào khác, trong lúc người ta chưa đi tới.

10. Thưa thầy, thế nào gọi là đời đạo song tu?

Đời đạo song tu như tôi vừa nói. Đời là chúng ta đang sống trong thể xác nầy, mà thể xác nầy nằm trong qui luật của càn khôn vũ trụ, của định luật tạo hóa.

Chúng ta tu đời để làm gì? Tu đời là lập lại trật tự trong cơ tạng của chúng ta. Để chi? Để hiểu định luật đang sống hiện tại của cái tiểu thiên địa nầy. Tiểu thiên địa nầy có tim, gan, tì, phế, thận, đại diện cho kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Sự kích động và phản động từ bên trong tới bên ngoài để dẫn tiến và hổ trợ cho tâm linh tiến hóa. Đó là phần đời.

Còn đạo là khi mình dàn xếp được đâu đó có trật tự rồi thì tâm linh, phần hồn mới trụ nơi đó, mới thức giác, thấy rằng: nó có ngôi vị làm việc để tiến hóa tới vô cùng, và để dẫn tất cả những trật tự mà nó đã sắp đặt đây, tiến tới một đỉnh cao hơn nữa.

Đời đạo song tu là phải biết sửa mình để tiến hóa mới chiếm được cảnh đời đạo. Pháp Vô Vi này ở trong đời đạo, mà đời đạo về gì? Về điển quang. Nó khác hơn những cái mà tôi nói hồi nãy. Bởi vì các bạn tu tới thanh tịnh mà nhắm mắt các bạn thấy điển rút trên bộ đầu, nhưng cái đó cũng là trược điển về đời.

Đời là thế nào? Khi các bạn ngồi thiền bị người ta chọc, các bạn còn tức. Cái đó còn đời. Điển của đời là trược, nó hòa tan trong trược. Rồi chúng ta tiến tới đời đạo song tu thật sự. Cái đời chúng ta mở rồi mới tiến tới cái đạo. Trong lúc các bạn thiền bị người ta gay cấn, động tới tự ái mà không thấy trì trệ nữa, không thấy bực tức nữa mới thật sự tu về Vô Vi: đời đạo song tu. Lúc đó nắm cái chìa khóa đi lên và thích những sự kích động, thích bất cứ những cái gì soi bói chúng ta. Chúng ta cũng bằng lòng, để chi? Để mượn cái thước đo lường sự thanh tịnh sẵn có của chính mình.

11. Thưa thầy, tại sao tu là giải thoát?

Tu là giải thoát, vì tu là tu bổ sửa chữa thì mới có cơ từng thăng hoa tiến hóa đi lên. Nếu chúng ta buông thả và không tu bổ sửa chữa thì chúng ta bị kẹt, bởi cái gì? Bởi ngoại cảnh. Khối đó tốt thì chúng ta được thăng hoa, khối đó xấu thì chúng ta bị lôi cuốn. Cho nên, chúng ta phải tự chủ, lập lại trật tự mới được. Khi lập lại trật tự thì đương nhiên phải đi lên và sáng suốt.

12. Thưa, tu là giải nghiệp là như thế nào?

Tu là giải nghiệp, bởi vì ý của các bạn muốn. Tôi bây giờ muốn chiếm cơ sở nầy thì phải lo cho cơ sở nầy, phải không? Tôi thích dâm dục tôi phải lo về dâm dục. Tôi ham ăn tôi phải lo về cái ăn, sau cái ăn tôi gặt hái những gì? Bệnh hoạn, trì trệ. Đó là nghiệp, mà cái nghiệp đó nó xoay.

Nghiệp là gì? Là khổ. Nếu chúng ta không thấy khổ tức là chúng ta giải thoát được. Nếu chúng ta còn thấy khổ thì đó là nghiệp. Khi chúng ta biết sống trong khổ mà không còn khổ nữa mới kêu bằng giải nghiệp. Còn chưa sống trong khổ mà than khổ, sợ khổ, người đó vĩnh viễn có nghiệp vì ôm cái sợ mà thiếu dũng.

Tu nầy, con người phải bước qua điển giới mới thật sự có dũng. Chưa bước qua điển giới, còn sợ mất và mong có, người đó vẫn có nghiệp, đời đời không tiến nổi. Người tu qua điển giới rồi, không sợ mất và luôn luôn có. Người đó mới thật sự giải nghiệp.

13. Thưa thầy, nghiệp tu là gì?

Nghiệp tu là tiền kiếp những người đó đã đặt đại nguyện. Tôi muốn tu, tôi muốn giải thoát, tôi muốn cứu nhân độ thế. Tôi nguyện với Trời Phật làm trâu ngựa, tan xương nát thịt, tôi cũng phải đóng góp về con đường dẫn giải tiến hóa tâm linh. Cho nên kiếp nầy họ có lỡ luân hồi lại tại thế, bị kẹt một

chuyện gì sơ sơ rồi đâm chán.

Người có nghiệp tu, cuộc đời gặp bất cứ trở ngại nào cũng không bao giờ thành công, vì sao? Vì trình độ tu của họ là muốn giải thoát nên không muốn ăn thua, tranh đấu về chuyện thế gian. Thành ra đi trong giới tranh đấu, đi tới 20, 30 phần trăm thì chán ngán, hồi tâm trở lại để đi tìm con đường giải thoát.

Nhiều người tiền kiếp tu, tại sao kiếp nầy lại đa thê? Họ bị đủ hoàn cảnh bắt buộc, tưởng là hưởng. Ban đầu phỉnh cho hưởng, té ra không phải hưởng, nhưng đó là cái nghiệp, cái nạn cho họ . Họ đa thê thì cũng như không có vợ, trở lại cô đơn một mình, lúc đó mới thức giác trở về tu. Người phàm mắt thịt không thấy, rồi rủa mắng những người đó, nhưng mà tội nghiệp cho họ, kiếp trước đã tu sai, kiếp này phải cho học bài nầy để hồi tâm, thức giác sớm. Có những đạo tại thế gian cho người ta lấy nhiều vợ, nhưng mà ông nhiều vợ là không vợ. Phải nhớ vậy, nhiều vợ là ông không vợ, ông chán mau lắm. Ở thế gian, họ tu về đời phải mượn đời giáo dục để thấy rõ dâm tánh không có ích.

Chúng ta tu cái nầy mau hơn là thế nào? Là giải quyết bước qua điển giới, mà điển giới cũng có dâm tánh. Trong lúc thiền cũng tạo dâm tánh nhưng rốt cuộc thức giác liền. Càng thiền nhiều, bước vô điển giới, mới thức giác. Có câu trả lời rằng chuyện đó không hữu ích,rồi tự động không liên kết và không bị sa lụy vào cái giới đó nữa. Nó dễ tu hơn! Nhưng giai đoạn đầu rất khó. Giai đoạn đầu, người nào có dục thì phải tăng dục, để hiểu dục và chán dục; mà sân thì phải tăng sân, để hiểu sân và chán sân. Như vậy mới bước qua cửa bên kia vì chỉ ngăn cách một cái vách tường mà thôi. Ta bước qua rồi thì giải thoát, từ đó đi luôn. Mình động mình biết sai, mình động mình biết sửa để tiến.

14. Thưa thầy, tại sao thầy thường nói tu mà thiếu tu, nghĩa

là sao?

Tu mà thiếu tu là xưng danh tu ở thế gian. Nói: tôi tu, tôi cạo trọc đầu.., tôi ăn chay trường cho người ta biết tôi là người tu, nhưng mà trong tâm tôi thiếu tu. Bởi vì tôi không biết cái hồn tôi, tôi không biết trật tự của nội tâm tôi, tôi không biết nguyên lai tôi từ đâu đến đây. Tại sao tôi đi tu? Tu để làm gì? Hữu ích gì cho tôi và hữu ích gì cho chúng sanh? Đó, kêu bằng tu mà thiếu tu.

Chúng ta tu phải thật sự tu. Tu đàng nầy không cho người ta biết tôi tu. Cũng ăn, cũng uống, cũng chung đụng với người thế gian. Cũng vợ cũng con, nhưng mà bước qua điển giới mới là người tu. Mà điển giới đó, ai thấy? Lấy gì làm bằng chứng? Tâm thức nó hiểu, nội thức nó khai triển. Người tu đây mới là thật sự tu; còn đàng kia xưng danh bề ngoài, nhưng mà thiếu tu.

Tu mà thiếu tu thành ra bị luân hồi. Nhiều người tu còn phải đi xuống địa ngục học lại một khóa nữa, bởi vì tự nó chưa biết cách tự giải thoát. Hiện tại đang sống tại thế phải giải thoát bằng cách nào mới tránh cảnh địa ngục, cảnh hành hạ. Thành ra con người ở thế gian xưng danh tu lại thiếu tu, còn chúng ta tu mà không có bao giờ xưng danh tu.

15. Bạch thầy, xưa nay người ta thường hiểu cái nghĩa giải thoát tức là một người đã không còn bị luân hồi nữa. Còn một người xưng họ đắc đạo, vậy đắc đạo có nghĩa là giải thoát không?

Giải thoát nhưng tại sao không thoát? Vì tối tăm, thấy không thoát nên mới khao khát giải thoát là đi tìm ánh sáng. Mỗi đêm chúng ta tu, chúng ta đạt tới ánh sáng là chúng ta giải thoát thay vì tối tăm.

Cũng như người đắc đạo, đắc là gì? Biết được, hiểu

được luật quân bình là mức tiến vô cùng. Đạo là quân bình, thập thiện thập ác dĩ hòa bình, tự mình biết mới thành chữ đạo. Hiểu được quân bình mới đi tới vô cùng. Cho nên đắc đạo là hiểu được con đường làm sao tiến tới vô cùng, chớ không phải đắc đạo là ta đây. Người thế gian thường bị nhầm lẫn trong chữ nho. Nghe nói đắc đạo: đắc là được, đạo là biết luật quân bình, để học tiến chứ không phải đắc đạo là ta đây.

Người ta sai lầm nói: "Tôi đã đắc đạo rồi". Nói câu đó là bị tội với Thượng Đế, và người xưng danh nói ta đắc đạo không có nghĩa lý gì hết! Những người đó phải bị tội. Khuyên người tu không nên xưng danh: ta đắc đạo, nhưng phải tự bảo: tôi đã và đang học đạo, vì mình là đấng vô cùng phải học tới vô cùng.

16. Thưa thầy, còn tu nhất kiếp ngộ nhất thời là thế nào?

Người ta nói: tu nhất kiếp ngộ nhất thời, có ý nói cuộc hành hương của con người để tiến hóa tới vô cùng. Chúng ta luôn luôn gặp những cảnh chán nản,buồn bực, để hiểu rằng tu nhất kiếp ngộ nhất thời là chúng ta phải tu trong một kiếp này, tu bổ sửa chữa mãi mãi không ngừng mới ngộ được một phút rằng: tôi đã giải thoát.

Còn nếu các bạn không chịu cương quyết hành và đi tới nửa đường chán ngán thì phải vấp ngã, cuộc hành hương bất thành. Người ta đặt câu đó để khuyến tu và chỉ rõ con đường tu: không nên chán nản, nếu chán nản là thất bại.

17. Thưa thầy, sách xưa có nói: nhân thân nan đắc, phật pháp nan văn, thiện duyên nan ngộ, phật quốc nan sanh. Xin thầy giảng nghĩa cho rõ.

NHÂN THÂN NAN ĐẮC : Làm sao chúng ta có cơ hội tụ được một thể xác này? Ngày nay chúng ta tu về Vô Vi, được

thoát tục, mới tìm ra vạn linh hợp nhất thành con người. Những câu này là khuyến tu mà thôi. Nhân thân nan đắc: không dễ gì có một cái thể xác này, cả càn khôn vũ trụ đóng góp cộng với tâm linh của Thượng Đế giáo dục cho chúng ta tiến tới vô cùng.

Cho nên, các bạn học nghề nào cũng là thăng hoa, nghề nào cũng là tiến hóa, bắt buộc các bạn đi tới. Câu này là khuyến tu.

PHẬT PHÁP NAN VĂN: Nếu chúng ta không chịu tu bổ sửa chữa thì đâu có thanh tịnh mà nghe được Phật pháp. Phật pháp là vô thinh, vô sắc, thì chúng ta chỉ có thiền định thanh tịnh mới nghe được Phật pháp.

Lý luận thế gian, các bạn đi vô chùa, cũng như nghe tôi nói chuyện đây, rồi chút nữa cũng quên: nan văn, không nhớ nổi! Vì cái thức chưa mở đâu có hòa tan với cái thức mà nhớ. Nan văn là không thể nghe nổi, trừ khi các bạn tương đồng thanh tịnh thì mới rõ.

Người ta nói khó, nhưng đó cũng là khuyến tu mà thôi. Thật sự, nan văn là vì thiếu thanh tịnh làm sao biết được Phật Pháp.

THIỆN DUYÊN NAN NGỘ: Nếu không bước vào điển giới làm sao có thiện duyên, lấy cái gì hòa tan mà kêu bằng thiện giải. Lấy cái lý, cái ý niệm làm sao hòa tan với thực tế được.

Còn ta tu phải đưa vào trong đó mới hòa tan. Nếu chúng ta không chịu tu bổ sửa chữa, bước vào điển giới, thì không bao giờ hòa tan mà thấy cảnh thiên đàng được. Đó cũng là khuyến tu để cho con người cố gắng đạt tới, chớ không phải cho con người thất bại đâu!

PHẬT QUỐC NAN SANH: Phật quốc là sự quân bình, trật tự trong nội tâm. Hằng ngày các bạn đâu có người nào có trật tự trong thâm tâm. Trừ khi hành thiền mà giải quyết từ từ: hạ,

trung, thượng, rồi đâu đó có trật tự hòa đồng với cả càn khôn vũ trụ thì các bạn đi đứng ngồi nằm, lúc đó mới thấy. Còn nếu các bạn không đạt tới trật tự đó thì câu người ta nói nan sanh rất đúng. Không thể nào bước vô được, nếu không lập lại trật tự.

Còn phương pháp của chúng ta đi đúng đường. Từ bộ đầu, ngũ tạng tới thể chất đều qui tụ nhất lý, lưỡng nghi hợp nhất: đó mới là sanh. Còn nan sanh là chúng ta không chịu làm, lấy gì để có sanh. Cho nên, lý đời nói rất đúng không sai.

18. Thưa thầy, thế nào là lưỡng nghi hợp nhất?

LƯỠNG NGHI HỢP NHẤT: Trời Đất chỉ có một mà thôi, nhưng người phàm đâu có thấy. Họ nói: "Tôi không làm lấy gì sống mà mấy ông nói không tưởng tới Trời Phật thì không có cơm ăn. Ông nói bậy". Thiệt ra Trời với Đất chỉ có một. Nếu không có bên trên chiếu làm sao có định luật hóa sanh ở đây. Nhưng người ta chỉ nói rằng tôi trồng xuống tôi có cây tôi ăn.

Những nhà làm chính trị tại thế gian chỉ lấy cái thực tại ở đây thôi. Tôi trồng xuống có bông, có trái là đủ rồi, dân tôi không đói, dân tôi không khổ. Bây giờ các người nói ông Trời, tôi đâu có tin. Nhưng nếu không có hư không, không có hơi thở, không có nhịp sống tại thế gian, thử hỏi hơi thở chúng ta được hưởng đây, thảo mộc có được hưởng hơi thở của Thượng Đế không? Hơi thở đâu phải Đất, nhưng đó là chánh mà không hiểu, và hai cũng là một.

Khi chúng ta hiểu hai cái là một, lưỡng nghi hợp nhất rồi, mảnh đất nầy là thiên đàng, còn đi đâu kiếm thiên đàng nữa? Mảnh đất nầy là Phật Quốc, đi đâu kiếm Phật Quốc nữa. Tâm ta, ta nghe rõ. Ý ta vững bền, nội thức chúng ta mở, đâu có thiếu cái gì, kêu bằng đắc đạo. Biết được con đường tiến hóa tới vô cùng, phải đi tới giai đoạn đó.

19. Thưa thầy, nhất thể sanh lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái, xin thầy giảng rõ.

Đó là chuyện người ta bày ra đó. Nhất thể là trong nhất bổn tán vạn thù cũng ý vậy thôi. Nhất hợp lại cái cộng đồng. Rồi từ trí con người mới luận xét ra tứ tượng: đông, nam, tây, bắc.

TỨ TƯỢNG SANH BÁT QUÁI: đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc. Nó biến lần lần cái ngoại cảnh vậy thôi. Còn tu là qui về một cội, nhất bổn tán vạn thù mà vạn thù qui nhất bổn là trả lời câu nầy hết.

20. Thưa thầy, thiền khác với tu là như thế nào?

Thiền mới thật sự là tu. Chịu tự lập lại trật tự, hạ trung thượng qui nhất. Còn cái kia tu mà chưa có tu, tu thiếu tu. Thiền mới thật sự tu. Con người chịu khép mình trong trật tự và hòa tan trong trật tự cả càn khôn vũ trụ mới là đúng. Còn tu dùng lý luận chỉ tạo ý niệm thôi, bước tới một giai đoạn tu chứ chưa thật sự tu.

21. Thưa thầy, có bao nhiêu pháp thiền?

Có tám vạn bốn ngàn pháp môn tại thế gian. Thử hỏi lấy pháp môn ở đâu? Cơ thể của Ông Trời có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta đây cũng lấy đại đa số mà nói là tám vạn bốn ngàn lỗ chân lông. Pháp là xuất dã(phóng đi) mới đi tới sự hòa cảm. Mỗi lỗ chân lông đều phát quang được hết, xuất dã. Tám vạn bốn ngàn pháp môn xuất ra bao nhiêu thì qui về sự sáng suốt hào quang bấy nhiêu.

22. Thưa thầy sự khác biệt chính yếu giữa các pháp thiền?

Chỉ có tâm con người khác biệt chứ những pháp thiền

không có pháp nào khác biệt hết! Pháp thiền nào cũng kêu gọi tâm con người thanh tịnh và trở về với căn bản bất diệt. Không có pháp thiền nào kêu con người đi thiền rồi đi đánh giặc hay đi ăn cướp, không có chuyện đó! Pháp thiền nào cũng hay hết, nhưng mà chơn tâm con người có hay không?

Tu là phải lập hạnh ở chỗ đó. Tâm con người không biết rõ việc đó thì không làm được việc đó. Khi mà tâm con người ý thức được việc đó thì pháp nào cũng hay. Đâu có đạo nào dở ở thế gian. Đạo nào cũng là Thượng Đế ban hết, chứ không phải do người nào giỏi, sáng chế ra được đâu! Tại vì đạo là đi tới chỗ vô cùng. Có đạo nào bị giới hạn, bị tiêu diệt đâu? Nếu tiêu diệt tại sao đạo này đạo kia, từ hồi nào tới giờ họ chê, mà bây giờ lại bành trướng? Đạo nào cũng phát triển hết nhưng do tâm. Trong một triệu người, người có chơn tâm thì đắc pháp, mà người không biết thì không đắc pháp. Cũng như một đống rác liệng ngoài đường, đâu có ai biết đó là hữu dụng. Có anh chuyên môn lượm miếng sắt về làm được con dao thì cũng đắc pháp, thấy chưa? Cho nên không có môn phái nào xấu, chỉ có tâm mình xấu và mình đâm ra chê thiên hạ. Đó là người chưa biết tu và thiếu tu.

23. Thưa thầy, con thường nghe thầy nói là đạo nầy tu tới thánh giới, đạo kia thì tu theo địa tiên, như vậy là có giới hạn không?

Có giới hạn, nhưng mà từ đó người ta sẽ đi tới vô cùng. Bởi vì người ta đi chậm, bây giờ tôi đi xe lửa phải chậm hơn máy bay không? Anh đi máy bay, một tiếng đồng hồ tới Vancouver, nhưng tôi đi xe lửa, phải bốn tiếng đồng hồ mới tới, rồi từ đó tôi bắt một cái lối khác cũng đi tới Vancouver. Đường tu cũng vậy đó thôi! Tiên giới, thánh giới, cố gắng rồi cũng tới nơi.

Các loại xe ngoài đường: xe Dodge, xe Toyota, xe Ford, xe nào cũng sử dụng được hết! Cũng chạy tới nơi hết!

Nhưng mà biết xài hay là không? Chưa biết xài mà chê thì làm sao đi tới chỗ. Người ta nói xe nầy là xe Nhật Bổn, tôi không xài, nhưng mà xe Nhật Bổn cũng tới nơi vậy. Nếu nói xe nầy là xe Mỹ, tôi không xài, nhưng cũng tới nơi vậy. Xe bò cũng tới nơi nữa. Đó là phương tiện mà thôi! Pháp là phương tiện mà thôi! Đi tới một giai đoạn đó rồi từ giai đoạn đó sẽ thay đổi qua một chuyện khác. Đừng có nói rằng tôi phải củng cố cái pháp này. Đó là sai lầm. Tùy tâm thức con người tiến hóa là đúng.

Pháp chúng ta không có đặt qui luật gì, nhưng nếu anh phát tâm chịu cứu anh, và lập lại trật tự cho chính anh thì cứ giữ lấy cái pháp đó. Không có chuyện pháp của tôi, pháp của ông Tám, mà là pháp của Thượng Đế, pháp của cả càn khôn vũ trụ, pháp của trí khôn loài người cấu tạo.

Không có sự độc tài, sự kềm chế! Do sự phát tâm của tôi thì tôi thăng triển theo trình độ tôi. Chiếc xe anh chạy 150 cây số một giờ, tôi chạy 90 cây số một giờ, vì tôi muốn bền bỉ để đi tới thay vì nguy hiểm. Mỗi người có một tánh chất khác nhau nhưng rốt cuộc rồi cũng phải qui tụ. Đó! Nhứt bổn tán vạn thù, vạn thù qui nhứt bổn, trở lại một.

24. Thưa thầy, thầy thường nói pháp tu nầy là pháp tu tắt, còn pháp tu khác thì lâu hơn. Như vậy những người theo pháp tu nầy có phải là có căn duyên hay may mắn hơn những người theo các pháp tu khác hay không?

Không phải may mắn, trình độ mà thôi! Trình độ người đó chịu khó vì người đã bị dầy xéo trong khổ nhục nhiều, mới thức giác và chọn con đường mau hơn, sửa mình để đi tới đích thì người ta đi tắt thôi. Người có học cũng là học cái bài đó, cũng lớp đó. Như đi học kế toán, phải học sáu tháng, nhưng nếu học khóa cấp tốc hai tháng ông cũng thi đậu. Mà ông chịu không? Ông chịu kiên nhẫn để học không? Đây là

những người chịu kiên nhẫn và tiền kiếp họ cũng đã tầm con đường tắt mau hơn thì họ dự cái khóa đó họ hiểu liền. Nghe là họ biết rồi, còn những người kia phải nói đi nói lại, nói trăm lần, dẫn tới nghe trăm lần, nghe cũng không vô.

Người ta chưa tới trình độ, không nên trách và không nên trù họ. Nói: "không tu pháp này sau này xuống địa ngục". Không phải! Một ngày nào đó, một kiếp người của người ta, biết đâu ngày nào người ta thức. Người ta thức một cái, cũng đắc pháp vậy! Mình không nên chê người ta không tu mà bị đọa.

25. Thưa, còn những người gặp pháp này thì được tu tắt cho mau, còn những người muốn đi tu mau mà không được gặp pháp này. Như vậy, những người đó có phải là bị Thượng Đế kỳ thị hay không?

Không phải kỳ thị. Không phải chỉ có pháp này. Người muốn tu mau để đi tới là Thượng Đế lại ban cho sáng suốt để họ nhìn qua khung cảnh khác và cũng thăng hoa như pháp này. Không phải chỉ thực hành một cái pháp này.

Vì khi gặp khổ nạn nhiều quá, họ mới nhìn sâu vô mọi sự việc và quán thông mọi sự việc. Không phải họ vô chùa, cũng không phải họ đọc kinh nhưng mà vẫn quán thông. Họ vẫn là một người buôn bán nhưng mà quán thông mọi sự việc. Trên con đường tu không phải vô một cảnh tu mới là tu, nhưng ở đời, giáng xuống thế gian nhập vô trong cái thể xác tạm này là tu. Cho nên anh buôn bán cũng đắc đạo, mà thằng ăn cướp cũng thành công nếu chịu bỏ dao bỏ búa.

26. Bạch thầy, Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp có phải là một pháp môn thiền không?

Đúng! Đó là Pháp môn về Thiền nhưng tại sao phải đặt cái tên dài như vậy?

Pháp Lý Vô Vi
Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp.

PHÁP LÝ: chúng ta đang lý luận cái gì cho nó rõ ràng. Vì những người đi tới cực độ rồi muốn tìm một lối thoát, phải lý luận cho rõ rệt cái việc đó, coi có bị lường gạt không, có sai lầm không? Pháp lý phải tròn trịa, không bị méo mó.

VÔ VI: đi tới không không. Trong cái không mà nhỏ nhứt cũng không. Nhất Trần Bất Nhiễm thì cái đường lối này có thể dẫn tới được không? Phù hợp với cơ tạng của chúng ta đây không?

KHOA HỌC: cơ tạng biến chuyển của cơ thể và tình trạng đương sinh hiện tại của cả càn khôn vũ trụ đang tiến hóa có thích hợp hay là không?

HUYỀN BÍ: căn bản của thần thức con người được cởi mở đi tới đích hay là không?

PHẬT PHÁP: thanh tịnh, hiểu mình không? Tìm ra ta không? Phật Pháp là tôi tìm tôi, tìm ra ta.

Phương pháp này đi từ giai đoạn một, chớ không phải pháp môn này tôi đi một loạt năm giai đoạn được. Pháp Lý để lập lại trật tự, rồi từ lời nói ổn định và phân tách càng ngày càng rõ. Cho nên những người mới vô tu càng ngày càng thắc mắc. Thắc mắc để chi? Để tiến về pháp lý. Có thắc mắc mới có câu hỏi mà có câu hỏi mới có thăng hoa.

Những câu hỏi đó lập lại trật tự là mới giai đoạn pháp lý, lần lần đi tới Vô Vi: thấy con người thanh nhẹ, không còn cái tôi, không còn tự ái, không còn độc tài, không còn ghen ghét nữa. Nhứt trần bất nhiễm rồi. Tâm lúc nào cũng thanh thản và cứu độ tất cả mọi người. Khoa học là luôn luôn hợp thời, lời nói hợp thời, giải thích hợp thời, ăn uống làm việc gì ai cũng thích cả. Huyền Bí Phật Pháp là lúc thiền ta được giao cảm trong cảnh hư không đại định, biết mình tiền kiếp đã sái quấy thế nào và dự định cho tương lai thế nào. Rõ rệt, mình nắm từ giai đoạn một để tiến hóa tới vô cùng. Cái pháp này phải đi

từ giai đoạn một. Bạn nào mới vô tu, muốn tu như ông Tám liền, không được. Ông cũng khổ lắm, phải qua cái Pháp Lý trước, tới Vô Vi, rồi qua Huyền Bí Phật Pháp.

27. Bạch thầy, vậy pháp môn này khác các môn pháp thiền khác như thế nào?

Những pháp thiền khác rốt cuộc không có khác gì, nhưng mà tùy theo sự dẫn dắt của người truyền pháp mà thôi. Vì trình độ của người truyền pháp tới đó thì chỉ dẫn tới đó, còn nếu đem cái pháp của họ về cho Vô Vi giải thích, cho tôi giải thích thì cũng y như cái pháp này. Nếu họ chịu thực hành về điển giới thì cũng vậy mà thôi. Nhưng những người truyền pháp mới có trình độ đó thì họ chỉ giải thích tới trình độ đó. Rồi qua trình độ đó, thiền giả sẽ vượt lên một trình độ khác nữa, rồi cũng phải trở về Vô Vi. Rốt cuộc cũng phải trở về Vô Vi. Pháp nào cũng phải trở về Vô Vi mới thành đạo.

28. Bạch thầy, tại sao pháp môn này còn gọi là pháp môn xuất hồn?

Xuất hồn, bởi vì pháp môn này cho chúng ta thấy rõ đừng nhầm lẫn hồn với xác là một. Người thế gian, khoa học hiện tại chỉ biết xác chứ không biết hồn.

Hỏi tại sao đừng nhầm lẫn hồn với xác là một? Nếu hồn với xác là một thì trong nhà xác kêu nó phải đứng dậy đi hết rồi, đâu có nằm đó cho người ta đem đi chôn. Cái hồn riêng biệt với cái xác. Hồn là chủ của cái xác, mà hồn đi tới vô cùng tận, hòa tan trong cả càn khôn vũ trụ được, còn xác chỉ giới hạn mà thôi. Phải xuất hồn là trở về với sự sáng suốt vô cùng của chính mình, mới thấy rõ mình đi, và thấy rõ mình từ đâu đến đây rồi sẽ về đâu. Nó rõ ràng như vậy đó!

Đừng quên hồn chúng ta là sự sáng suốt vô cùng mà tự

đem lại sự tăm tối là tự đọa lấy mình mà thôi. Các bạn phân tách, nếu xác với hồn là một thì tôi vô nhà xác kêu xác đứng dậy đi liền. Bây giờ tôi vô nhà xác, kêu xác không đứng dậy thì tôi khác biệt hơn xác ở chỗ nào? Là hồn tôi còn sở tại, hồn tôi đang học hỏi, học xong tôi phải đi, kêu bằng xuất hồn.

29. Thưa thầy, nếu nói như vậy, sao thầy còn khuyên các đệ tử khi hành thiền: cho việc xuất hồn là phụ, cần chú ý đến cái tâm nhiều hơn?

Việc xuất hồn mà không tâm thì cái hồn đó là phụ, chỉ có cái vía mà thôi. Đó là ảo ảnh muốn đi. Còn cái tâm đi thật sự là cái hồn đi thật sự. Hồn phải có chủ tâm. Chủ ý là cái chủ tâm.

Nếu bây giờ tôi muốn xuất hồn tôi đi, đó là ảo ảnh. Còn dụng tâm đi tới đích là khác. Đi làm việc và hòa tan trong cơ năng của Thượng Đế thì mạnh và thật sự hơn. Còn cái kia, tôi muốn xuất hồn đó là ảo ảnh; nhiều người đi mà không đi tới đâu. Còn cái này là tâm thì khác. Chơn tâm mới hòa với trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ. Đi đến đâu? Đi để làm gì? Đi để sáng suốt đời đời, đi tới chỗ bất diệt đời đời mới thật sự là một cái hồn trường sanh bất diệt.

30. Thưa thầy, xuất hồn xuất vía khác nhau như thế nào?

XUẤT HỒN XUẤT VÍA: vía là cái dục, lo cho đương sanh hiện tại của thể xác. Như tôi nói ảo ảnh đó! Vì lệnh của chủ nhân ông là cái hồn nói rằng: "Tôi muốn xuất hồn đảnh lễ Phật", chứ không phải " Con xuất hồn đảnh lễ Phật". Hai cái khác, vì "muốn" là hạ lệnh cho cái vía đi, mà cái vía là phụ thuộc, cai quản một trường sanh hoạt của thể xác, cho nên cái vía đi lầm. Còn nói: "Con xuất hồn đảnh lễ Phật" là khác . Vì lấy chơn tâm của mình để cống hiến và đi lên tới sự sáng suốt đời đời. Chơn tâm mình đi, đi trọn bộ, chớ không có đi một

khối mà bỏ một khối.

31. Thưa thầy cho biết những động tác chính trong khi hành pháp môn Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp?

Động tác chính là khi bắt đầu thiền thì phải chắp tay. Hai tay chắp lại là mười ngón âm dương hợp lại thì mới trụ hóa. Rồi niệm ba lần: " Nam mô A Di Đà Phật".

Nam Mô A Di Đà Phật là gì? Là đi tới thuyết hòa đồng.

*Nam là lửa

*Mô là không khí

*A là nước

*Di là phát triển

*Đà là màu sắc

*Phật là linh cảm

Tất cả vạn linh phải ở trong khối đó, mà tiểu thiên địa này là lục tâm thông. Nam Mô A Di Đà Phật là lục tâm thông của cơ thể này.

NAM: tập trung ngay chính giữa chơn mày, ở ấn đường này, nhắm mắt xuất ra thấy ánh sáng thì khi chúng ta nói Nam... cuối cùng nó trụ ở đây (trung tim chơn mày).

MÔ: trụ ngay trung tim bộ đầu. Mô là trong cái không mà có, nhắm con mắt chỉ rõ vật vô hình.

A: trung tâm ngay chỗ giữa hai trái cật. Chỗ đó có luân xa. Đó là thận thủy, mà trung hòa thận thủy thì luân xa đó mới phát triển, cung cấp trong cái não tủy, mà thủy là điển đem lại ánh sáng, chúng ta mới dòm ngó chung quanh được.

DI: giữ bền ba báu linh: tinh, khí, thần. Tinh khí thần trụ rồi là phát triển tới vô cùng.

ĐÀ: ấy sắc vàng bao trùm tất cả. Sau trật tự đó thì có màu sắc phát quang, các lỗ chân lông chúng ta là "gia dịch" trong thể xác, phát quang để giao cảm cả càn khôn vũ trụ.

PHẬT: hay thanh tịnh ở nơi mình. Biết được tất cả những

công chuyện "Tứ hải qui gia" ngay lỗ rún này qui về cái vía. Khi thanh tịnh cái vía mới làm tất cả mọi sự việc và báo cáo cho chủ nhơn ông biết. "Phật hay thanh tịnh ở nơi mình" là biết công chuyện của mình thay vì đi động loạn thiên hạ.

Sáu cái này là sáu trung điểm, sáu luân xa là Lục Tâm Thông. Lục tâm bất thông không nói Phật lý được. Lục tâm thông rồi mới nói Phật lý. Phải tu cho trụ hết sáu cái này thì tới giới cao, Nam Mô A Di Đà Phật lại khác, không còn cắt nghĩa như ở đây nữa. Lên trên cao:

Nam Mô là Soi Hồn.
A Di là Pháp Luân.
Đà Phật là Thiền Định.

Ngồi ở chỗ sơn đình (trán) nó định. Đi tới cấp đó là khác rồi. Rồi qua một cấp khác nữa, không thể cắt nghĩa được vì trình độ những người tu chưa tới đó. Nếu dạy tới trình độ ở sơn đình định cũng là bắt đầu học khá rồi. Tới đó, tự nhiên không cần phải có minh sư dẫn dắt nữa, tự nhiên mình học và tiến hóa.

Ở đây chưa có người tới trình độ đó, không thể giải thích quá cao, sẽ làm lộn. Tại sao? Là con người, ai cũng nóng hết: "Tôi muốn đắc pháp, tôi muốn tới nơi", mà làm lộn là khùng. Thành thử không dám cắt nghĩa chiều sâu ở chỗ đó, vì chính thể xác chưa thức, hồn chưa trụ mà cắt nghĩa quá cao thì làm sao chứa được. Lòng tham dục của con người muốn đi tới đích thì đâm ra làm bậy, thử một cái là hư. Bởi vì không có ai kiểm soát, nó có thể hư. Chỉ giới hạn ở chỗ đó, cho biết tới đó cũng là đại phước rồi, đi tới chỗ giải thoát rõ ràng.

32. Thưa thầy, có thể nào dùng câu niệm nào khác để thay thế cho Lục Tự Di Đà không?

Không! Với kết quả tôi đang hành và đã tìm ra thì thấy rõ chỉ có Lục Tự là đầy đủ nhất. Trước kia, tôi đã chống Lục

Tự Di Đà. Tôi nói rằng Ông Thích Ca ngu, tại sao nói Nam Mô A Di Đà Phật mà không nói một, hai, ba, bốn, năm, sáu cho gọn, cho tất cả mọi người, không có kỳ thị đạo pháp mà người ta dễ học hơn. Từ chỗ tôi chê Thích Ca ngu muội mà bây giờ tôi mới thấy rõ là tôi ngu muội.

Tôi tu rồi, tôi khai thông ngũ tạng, ngũ kinh tôi rồi, tôi niệm, tôi mới thấy rằng: chữ Nam...u...m...rốt cuộc qui tụ ánh sáng ngay chỗ trung tim chân mày. Nếu tôi nói "một" thì không bao giờ qui tụ được. Lúc đó, tôi mới nhận thấy ngu hơn Thích Ca. Thích Ca đã khôn hơn tôi biết bao nhiêu ngàn năm, bao nhiêu triệu năm. Tôi thấy rõ: bây giờ tôi còn thiếu, thiếu rất nhiều. Khi tôi biết được Ngài rồi, tôi biết được chiều sâu của hào quang rồi, tôi thấy mình không bằng góc nào. Phải càng ráng tu hơn và thực hiện nhiều hơn về điển giới.

Trước kia tôi cũng chê, cũng như những người thế gian bây giờ thường nói: "Ôi! Tôi Thiên Chúa giáo làm sao tôi tu Phật giáo mà bắt tôi niệm Nam Mô A Di Đà Phật."Thật sự, Nam Mô A Di Đà Phật là văn minh về điển quang trong cơ tạng con người, nói tới đâu kết cuộc chạy tới đó. Các bạn cứ thử: "Nam...u...m..." có cái um đàng sau mà nói "một" là khác. Lấy âm thinh thôi và có bằng chứng rõ ràng là điển quang khai triển. Điển quang con người, người nào cũng có, ở thế gian nó là nhân điện, mà bây giờ chúng ta tập trung lên thì nó sáng suốt kêu bằng điển quang.

Những người bên Thiên Chúa giáo cũng chấp về Nam Mô A Di Đà Phật, mà những người đang đọc Nam Mô A Di Đà Phật cũng không hiểu nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật vì không chịu thực hành để tiến và không có thắc mắc. Vì họ muốn tìm tới Đức Thích Ca, và họ muốn gần Ngài, muốn gần Chư Phật, Chư Tiên, để ỷ lại nơi Ngài cứu độ mà thôi, không chịu thực hành. Những người thực hành khác hơn những người không chịu thực hành. Cũng như một người làm bánh mà biết thực hành làm bánh, thì ông thợ đó chắc chắn hơn ông nói lý

thuyết, chưa chắc gì ông làm ra cái bánh.

Bây giờ cái đạo ở đây cũng vậy. Chỉ có một số lý thuyết thôi, thực hành không có, rồi cứ căn cứ dựa trong kinh sách mà nói, làm mất thực chất thiên nhiên. Ỷ lại, quì lạy, nhờ ơn trên hộ độ, ngược lại bên trên nói rằng: ta đã khổ cực ngày nay mới được giải thoát.

Hỏi chứ Đức Thích Ca, giàu có như vậy, sang trọng như vậy, mà tự bần cùng hóa như vậy, chắc có cái gì hay hơn Ngài mới đi tìm, chứ Ngài cũng văn võ toàn tài, Ngài đâu ngu hơn chúng ta. Ngài tìm ra cái hay hơn là đời đời bất diệt, là hào quang vô tận, cho nên Ngài mới đi tu. Còn chúng ta không tìm chúng ta, chính thể xác của ta, Ngài là ta mà! Khi Ngài đi, Ngài nói Phật tức tâm, thì tâm ta là Ngài .Tại sao chúng ta không tìm Ngài trong ta mà chúng ta đặt ngoài lề nội thức của chúng ta? Vậy chứ ta khinh thị Thích Ca hay tôn kính Thích Ca? Ta đắc tội với Ngài hay là chúng ta hòa tan với Ngài?

Quí vị ý thức rồi mới thấy rõ hơn. Con đường sai lầm đó tôi đã sai từ trước, bây giờ tôi mới tìm ra, tôi mới thấy tôi ngu rõ ràng, chưa tiến hóa, chưa tiến bộ, còn phải học. Tôi được đại phước đức biết điển giới để tôi đi tới. Có điển rồi mới biết rằng mình là vô cùng, còn chưa có điển chưa biết.

Cho nên họ tu khổ, họ sai lầm vì những người chưa chịu thực hành để đi tới, chứ còn giáo lý rất đúng, thực hành không có mà thôi! Bây giờ chúng ta hành đúng, chúng ta không bị cái tội lợi dụng: lấy sự thông minh lợi dụng Đấng trọn lành. Thờ hình ảnh cho đẹp là giới hạn quyền năng tiến hóa của Đức Thích Ca, thờ hình Quan Âm cũng giới hạn quyền năng tiến hóa của Ngài mà thôi! Kỳ thật chúng ta phải rước Ngài vào tâm.

Ở đời, chùa miếu cũng là điều tốt, điều lành để gieo cái gương lành tại thế. Nhưng phải nhắc thêm một câu rằng: làm sao rước được những Ngài đó vào tâm, đừng để các Ngài ở bên ngoài mà sai lạc.

Nền kinh tế của sự sống, của nhân quần hiện tại đang

biến chuyển, biến hóa vô cùng. Trong cái sự biến hóa đó, một là thần thánh hóa, hai là thương mại hóa. Trước mắt quí vị, tâm thức quí vị cũng thấy thần thánh hóa và thương mại hóa. Cho nên chúng ta phải rước vào tâm chúng ta mới giải quyết được. Nếu không rước vào tâm không bao giờ có cơ hội giải quyết vấn đề đó.

Sự sai lầm của con người hiện tại rất nhiều mà chính ta cũng có trong đó, chứ không phải chỉ những người khác đã sai lầm. Chính tôi, bản thân tôi cũng bị trong đó. Bây giờ tôi bước ra được, tôi mới kêu gọi mọi người tự rước những vị đó vào tâm. Phật Tức Tâm. Không có khối óc con người, đâu có ai chứng minh Phật, không có khối óc con người ai chứng minh Thượng Đế, không có khối óc con người không ai tưởng nguyện tới Chúa đâu! Chúng ta có tất cả nên đem vào tâm để học và tiến.

33. Thưa thầy, theo như trong Tôi Tầm Đạo 7 thì việc niệm Lục Tự Di Đà bằng tiếng Phạn diệu dụng hơn. Thưa thầy có đúng như vậy không?

Theo kinh nghiệm của tôi, tôi không đồng ý cái đó. Bởi vì tôi thấy rằng con đường đi của tôi chỉ có Nam Mô A Di Đà Phật đi tới thôi, thực sự hơn. Nam Mô A Di Đà Phật có ý nghĩa để cắt nghĩa, còn tiếng Phạn không cắt nghĩa nổi. Thành ra con người học cái gì mà không ý thức được thì không nên nhét vào trong đầu óc họ. Bởi vì họ không có chỗ chứa; còn cái nào mà họ ý thức được, họ mới chứa, mới hòa tan. Đừng nên đọc những cái gì không hữu ích, không thật sự tiến hóa. Cái đó tôi không đồng ý.

34. Thưa thầy, mình chỉ niệm Lục Tự Di Đà ở trên đỉnh đầu hay là càn niệm ở trên sáu luân xa?

Người mới tu, ban đầu phải ý thức nguyên lý của Nam

Mô A Di Đà Phật như tôi nói ở bên trên. Rồi mới niệm trên đỉnh đầu ngay trung tim bộ đầu, là tại sao? Bởi vì vạn giáo phải qui nguyên, vạn linh phải hội tụ, niệm ở trên trung ương tốt hơn.

35. Thưa thầy, nếu người không niệm Lục Tự Di Đà, chỉ soi hồn, pháp luân, thiền định thì có khai mở sáu luân xa được không?

Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định là niệm Lục Tự Di Đà đó! Rốt cuộc rồi cũng phải niệm, bởi vì Soi Hồn là Nam Mô, răng kề răng co lưỡi, Pháp Luân là A Di, rồi thiền định là Đà Phật. Khi thiền thì phát quang ra, và họ hiểu họ. Chỉ có bấy nhiêu thôi!

36. Thưa thầy, thế nào là niệm, thường niệm, và vô biệt niệm?

Niệm, thường niệm, và vô biệt niệm là con người tập quán về đời quá nhiều, lý luận hơn thua, sân si, tham dục. Bây giờ phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật để trở về cái nguyên căn như tôi nói: Nam là lửa, Mô là không khí, A là nước, Di là phát triển, Đà là màu sắc, Phật là linh cảm, để lập lại trật tự thay vì động loạn.

Phải niệm nhiều, vì chúng thu thập quá nhiều thì chúng ta phải lấy cái này lập lại trật tự, chỉ có bấy nhiêu đó thôi thì mới có trật tự.

37. Thưa thầy, có người niệm Lục Tự Di Đà khi thì cảm thấy thanh thản, khi thì giao động, mặc dù có co lưỡi, răng kề răng, và tập trung ý chí ở Hà Đào Thành (đỉnh đầu) mà vẫn không hết. Đó là do điển lực trong mình chuyển sang tầng số khác hoặc là do trược điển xung lên?

Bởi vì trật tự chưa có điều hòa ở bên trong. Thất Trùng

La Võng ở trong đó bảy lớp gân, và những Hàng Thụ chưa có trật tự thành ra bấn loạn.

Những người tu có thực hiện về điển mà lên từ một giới thì thấy bấn loạn. Bấn loạn là gì? Là bỡ ngỡ khi bước lên một giới mới, họ thấy họ động loạn. Rồi một thời gian hòa đồng rồi lại yên, yên rồi lên chỗ khác họ cũng chán ngán.

Người ta khuyên: Tu Nhất Kiếp Ngộ Nhất Thời là đừng chán, đi tới nữa, nó sẽ qua. Bởi vì mình vượt tới mức điển quang, thấy mỏng như vậy mà mình qua được. Rồi thấy bấn loạn, nhưng cương quyết qua rồi đi tới chỗ thanh thản. Bây giờ chúng ta mới bước tới đây, mới vô trong căn phòng này ngồi, chúng ta thấy không có yên. Nhưng mà ngồi một lúc, thấy cũng như nhà chúng ta. Đó là quen và chưa quen mà thôi!

38. Thưa thầy, tại sao phải Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định?

Soi Hồn: làm cho ổn định thần kinh khối óc của chúng ta. Khi chúng ta sơ sanh giáng xuống thế gian là chúng ta ngây thơ, qui nguyên thanh thản, nhẹ nhàng. Bây giờ chúng ta sống với cảnh đời lôi cuốn, làm nhiễu động thần kinh chúng ta càng ngày càng suy yếu thì cái chấn động lực chúng ta mới yếu kém. Phải gom lại để cái chấn động lực mạnh lên. Lúc đó hào quang chúng ta sáng suốt và ổn định hơn. Càng ngày, càng quên tất cả thế sự. Trở về chơn tánh trong lúc sơ sanh, thì con người tươi tắn.

Pháp Luân để làm gì? Là hít thanh khí điển cả càn khôn vũ trụ vô. Để hỗ trợ cho tiểu thiên địa này, giải thông ngũ tạng, ngũ kinh. Lấy cái gì giải? Lấy thanh khí điển, lấy sự nhẹ để giải cái nhẹ được. Còn lấy cái nặng giải sự nhẹ thì chỉ làm hư thôi! Không có tiến được.

Thiền Định: chúng ta lắng trong mọi sự việc. Ngồi đó chúng ta dỗ ngủ để thăng hoa tùy theo trình độ. Như nãy giờ những phần đó, nó lập trật tự chưa? Rồi lắng lại coi thử thành quả trong giờ thiền định được tới đâu, sáng suốt tới chỗ nào.

Rốt cuộc là chúng ta tìm sự sáng suốt tới chỗ nào? Sáng suốt trong nội thức thanh thản hay là sáng suốt khi nhắm mắt thấy Mô Ni Châu luân chuyển trước mặt. Có nhiều sáng suốt khác nhau tùy theo trình độ tu học. Trình độ tu học này đâu có phải tu học với người thế gian. Chúng ta tu học với giới thiêng liêng đại định, Hư Không Đại Định chớ không có học với người thế gian.

Tu Vô Vi về điển, mà động là đi tới đâu rồi! Người thế gian giới hạn! Các bạn tu đạo này là đạo của bạn. Bạn phải trở về sự thanh nhẹ bên trên, và không phải lệ thuộc bởi ông Tám hay người nào hết.

Nhớ! Bạn đạo nào ở thế gian được người ta truyền pháp, không phải lệ thuộc họ, chỉ trong sự trao đổi, học hỏi, thăng tiến mà thôi. Các bạn chịu ngồi với họ chừng nào, thì họ sẽ sáng suốt nhiều chừng nấy. Các bạn đến với tôi nhiều chừng nào, tôi sẽ được sáng suốt nhiều chừng nấy. Vì tôi moi móc ở bên trên để tôi đem đóng góp cho các bạn. Tôi phải sáng suốt, tôi hành trước các bạn, mà nhờ các bạn tôi mới học.

Sau này các bạn tu rồi, các bạn chỉ cho người khác. Nhờ những người mới các bạn mới được tu, mới khám phá ra nhiều việc. Nhờ người mới tu hỏi nhiều các bạn mới được thanh nhẹ.

39. Thưa thầy, cứ phải nhất thiết theo thứ tự soi hồn trước rồi pháp luân, sau cùng thiền định?

Đúng như vậy, bởi vì bộ đầu là trung ương không bằng lòng tu, mà bất ở dưới tu cũng vô ích. Quan trọng là soi hồn, bên trên phải chấp nhận. Thượng Bất Chánh là Hạ Tắc Loạn. Chúng ta cho bên trên ưng thuận, thì ở dưới phải theo.

Con người sống trong cái thể xác tham dục, mà cái dục đòi hỏi vô cùng. Nó cũng mạnh như hào quang của Thượng Đế chứ không phải tầm thường. Khi cái dục tới với các bạn thì các bạn không thiền được, thấy không? Nhưng mà các bạn

không bắt trung ương khai triển làm sao cái dục diệt được? Trung ương khai triển, bộ đầu khai triển thì có dục nó tiến thẳng lên trên. Dục nhưng mà tiến thẳng lên thiên đàng. Nó mở, nó được rút lên bên trên. Các bạn ngồi mà cái đầu rút nhẹ thì các bạn quên tình dục. Đó! Mới thấy tình dục vô cùng, sức mạnh vô cùng, đâu có thua Thượng Đế!

40. Dạ thưa, lúc soi hồn mình đút hai ngón tay cái vô trong lỗ tai, có cần phải đút chặt không?

Phải đút chặt. Đút chặt để cho nó phóng xạ vô trong, đút kín lỗ tai chứ đừng để hở, hở thì tâm động. Thật sự, mình bịt thật chặt mà nghe được bên ngoài là cái tâm mình định. Nếu phải hở một chút để nghe bên ngoài là tâm mình động. Bịt thiệt chặt mà nghe người ta nói rõ ràng. Đó là tâm mình định.

41. Dạ thưa, ở trong lỗ tai có hai cái huyệt. Theo Y Khoa bây giờ, nếu mình chạm vào hai huyệt đó thì trong óc tiết ra chất như ma túy làm cho óc não của mình tê liệt. Vậy đút hai ngón tay thật chặt vào trong lỗ tai của phép soi hồn có hại gì cho sức khỏe không?

Không! Không phải ma túy như mấy người đó nói. Ngược lại, chúng ta bịt lại thì cái chấn động lực gia tăng mạnh hơn. Chấn động lực là nói về bên Vô Vi. Còn cái kia thuộc về Y Khoa. Họ không hiểu nên cho đó là ma túy, Y Khoa có nhiều cái chưa hiểu, đừng có tưởng là tới đích, chưa tới đích đâu!

Đằng này, chấn động lực nó khác. Trước kia, khi các bạn chưa thiền, chưa Soi Hồn, thì đầu các bạn suy nghĩ chậm lắm. Soi hồn một thời gian rồi, càng ngày càng suy nghĩ lẹ hơn.

Nếu các bạn bị ma túy, các bạn đâu có suy nghĩ, giải quyết lanh lẹ như vậy. Trước khi đi tới giải quyết lanh lẹ như thế thì phải qua một thời gian quên.

Quên là gì? Quên cái trần trược để bước lên một tầng số thanh nhẹ và sáng suốt hơn, mới thu hình rõ ràng hơn. Khi các bạn nói là các bạn đã thu hình rồi. Các bạn mới xuất ngôn, cái radar mà, chiều hướng chấn động lực lên nhiều lắm. Nếu là ma túy và si mê như người ta nói trong Y Khoa thì những người này khùng hết rồi. Chưa chắc ai tới đây ăn gian những người này được, nói thiệt vậy! Họ không ăn gian người ta thôi, vì họ tự sửa mình và sáng suốt, họ hiểu họ nhiều lắm rồi. Còn đối phương, tự họ chưa hiểu họ làm sao đi ăn gian được, phải không?

Chúng ta ở trong thực tập và tìm kiếm thực chất, đừng nghĩ về Khoa Học, họ mới tìm được một chút thôi. Có chút xíu rồi la om sòm, rốt cuộc chưa tới đâu hết, chưa trở về thực chất được đâu, còn lâu lắm.

Thấy vậy, chứ chưa có văn minh! Ông Thích Ca văn minh từ bao nhiêu năm nay rồi mà người ta chưa chưa tìm ra sự văn minh của Ông thích Ca. Nói bao nhiêu đó đủ rồi! Jesus Christ văn minh biết bao nhiêu triệu năm rồi mà đâu có ai biết được Jesus Christ văn minh. Họ cho cái văn minh này hay hơn Jesus Christ, đâu có đúng.

42. Thưa thầy, gặp những người tàn tật mà thiếu một cánh tay hoặc thiếu ngón tay làm sao họ soi hồn?

Họ dùng cái ý và lấy bông gòn nhét lỗ tai được. Dùng ý bắt họ niệm Phật, tập trung trên đỉnh đầu và lấy bông gòn chận lại. Ý họ cũng đại diện cánh tay được.

Thưa, còn mấy ngón tay trỏ để mà chận huyệt?

Là chận những dây thần kinh này để qui tựu về trung ương.

Thưa, còn thiếu cánh tay họ làm sao?

Không can hệ gì. Họ dùng ý trong ý thức soi hồn. Tôi bịt lỗ tai tôi để tôi tập trung điển chạy về trung tâm chân mày.

43. Thưa thầy, có những người nhất thời bị nhức đầu hoặc là khó thở, thì có thể trong một giai đoạn nào đó, tạm thời ngưng pháp luân, hoặc là ngưng soi hồn được không?

Soi hồn vô cảm thấy nhức đầu hay sao?

Thưa, bị nhức đầu trước khi soi hồn.

Phải soi hồn để giải tỏa nhức đầu, soi hồn cho đến nỗi trước trán rịn mồ hôi là hết nhức đầu.

Thưa, còn những người thở khó thì có thể tạm thời ngưng pháp luân?

Thở khó thì tạm thời nằm học thở. Nằm thở hít vô bụng cho quen rồi ngồi hít mới được. Người mới tu, trong giai đoạn đầu, chỉ nên soi hồn và nằm hít cho điều hòa rồi mới thực tập tất cả các pháp. Nếu thực hành các pháp một lượt một, họ chán, không bao giờ thiền được.

44. Thưa thầy, tại sao khi soi hồn thì ngón tay giữa phải kéo nhẹ mí mắt và ngón tay trỏ chận nhẹ lên huyệt đồng tử liêu?

Cái huyệt ở đây(mí mắt) trị bệnh nhức đầu. Đây(huyệt đồng tử liêu) cũng là huyệt ổn định nhức đầu. Con mắt phàm ở thế gian kêu họ ngồi nhắm mắt thì họ sợ ma, một chập muốn mở. Cho nên phải chận cái mí xuống một chút cho quen đi. Khi quen rồi, họ không ngó ở mắt, sau này phải ngó ngay trung ương, lúc đó mới thấy Mô Ni Châu. Vừa mới tu mà kêu nhắm mắt, một chập thì cũng mở. Bởi vì quen thói mở mắt để thấy

cái đó là cái gì, và sợ ma.

Khi nhìn ở trung tim chân mày quen rồi, thì họ nhắm mắt thấy thoải mái, sung sướng hơn, vì huyệt này ổn định bộ đầu. Khi nhắm mắt và chấn, ổn định rồi thì thấy khỏe, quen rồi thấy sung sướng, có gì đâu!

Nhưng sau này, tập trung ngay chỗ giữa chân mày. Lúc đó mới trì nặng giữa chân mày, luôn luôn cứ đòi nhắm mắt. Tới giai đoạn đó là muốn xuất. Khi xuất được rồi thì sẽ ê chỗ trung tim chân mày.

Ở đây là thế gian (trung tim chân mày): xuất ra ngó thế gian. Đây là Trung Thiên (trung tim trán). Đây là Bồng Lai (đỉnh trán). Đây là Trung tim bộ đầu (bá hội) :vô Phật giới.

Phải đi từng giai đoạn một. Nếu muốn vào ngay Phật giới không được, phải trật tự đi tới. Phải chịu một thời gian nặng trì rồi mới hết. Hết nặng trì chỗ đó, mới nặng trì chỗ khác. Tê chỗ trung tim chân mày, rồi tê trung tim trán, rồi tê trên đỉnh trán, rồi tê ngay trung tim chỗ bá hội. Đó! Phải có trật tự. Tự mình cảm thấy tê. Sau này mật niệm bát chánh thấy chạy rõ ràng.

45. Bạch thầy, khi Soi Hồn mà hai cánh tay bị mỏi thì làm cách nào?

Phải cố gắng ít nhất năm phút, rồi mới thả tay xuống. Đừng nghe mỏi rồi bỏ xuống. Mỏi thì cố gắng một chút rồi mới bỏ. Luôn luôn phải bắt cố gắng một chút, bởi con người có thể cố gắng tới vô cùng. Tánh làm biếng của con người không chịu sửa thì tạo sự làm biếng đời đời. Làm biếng cũng đời đời mà siêng năng cũng đời đời. Bây giờ mình muốn bước qua cái siêng năng thì phải cố gắng siêng năng hơn.

46. Bạch thầy, khi Soi Hồn mà ba ngón tay nóng là vì sao?

Nóng thì phải bỏ xuống làm pháp luân trước. Ngồi làm pháp luân trước, soi hồn sau thì không có nóng, vì khi làm pháp luân nó giải ra tứ chi. Trược khí trong người có nhiều: ngồi làm pháp luân một chập, trược khí ra, rồi soi hồn không nóng ngón tay nữa.

47. Tại sao có lúc Soi Hồn dễ dàng, có lúc lại rất khó, thưa thầy?

Đó, cái bản tánh lười và không chịu lập lại trật tự trong sự sống hiện tại. Nhiều khi mình buông tha tới giờ đó thấy khó lắm, vô niệm cũng không muốn niệm nữa. Niệm cái gì cũng quên. Niệm một chập thì nghĩ tiền, nghĩ này, nghĩ kia, nghĩ thời cuộc. Phải chú ý thường xuyên lập lại trật tự, bởi mình biết cái này hữu ích và trật tự để giải quyết những sự nan giải của chính mình thì mình nên làm hơn.

Nhiều người làm cho có lệ, Ông Tám không có ở đây, tôi làm ổng cũng không thấy. Ông Trời, Ông Phật đi chơi rồi, đâu có rảnh coi chừng tôi. Nhưng mà không biết tôi là Trời, là Phật, và tôi cũng là Ông Tám. Tôi ngu tôi không biết coi chừng tôi thì khi nào mới nên. Họ không biết điều đó!

48. Thưa thầy, thông thường thì soi hồn từ năm đến mười lăm phút, tuy nhiên người nào cần soi hồn lâu, người nào không cần?

Ít nhất năm phút. Từ sự cố gắng mà họ cảm thấy rằng: khi làm tới mười lăm phút, họ thấy xương sống lạnh, mát. Tới mười lăm phút là đủ rồi! Có nhiều người làm tới nửa giờ. Cái đó ngoài sự yêu cầu của pháp lý. Họ thích, họ soi hồn cảm thấy mát đỉnh đầu, mát xương sống, họ muốn mát hoài. Đó là sở thích của người ta, không ai cản được, nhưng nhiều nhất là mười lăm phút, ít nhất là năm phút.

49. Thưa thầy, trong lúc soi hồn, tâm trí mình phải như thế nào?

Mình cứ co lưỡi và tập trung, ngó thẳng ở trung tim chân mày. Cái ý mình ngó thẳng ngay trung tim chân mày, và trên đỉnh đầu mình tập trung niệm Nam Mô A Di Đà Phật để cho tất cả những luồng điển của thần kinh qui tụ làm một.

50. Thành ra trong lúc soi hồn mình cũng niệm Nam Mô A Di Đà Phật trên đỉnh đầu được?

Tốt! Còn lúc mình mê thì thôi, khỏi niệm. Nhẹ rồi! Niệm nhằm mục đích để cho tới thanh nhẹ, mà tới thanh nhẹ rồi đâu có niệm làm gì nữa? Nếu còn phức tạp, động loạn thì chúng ta phải niệm để dẫn tiến, khai thông sáu luồng điển đó.

51. Thưa thầy, tại sao Pháp Luân Thường Chuyển phải đầy bụng, đầy ngực, rồi tung lên bộ đầu, ngược lại với lối thở của thể thao?

Cái thở của thể thao là phải hít vô giữ đầy ngực để cho hai tay mạnh đánh đối phương. Còn ở đây, mình hít vô để khai thông Đốc mạch, từ đàng sau xương sống, xương khu, xương cụt, đi lên tới môi đằng trước là cái vòng chuyển cả tiểu vũ trụ của bản thể mình hòa hợp với đại vũ trụ. Kêu là Đốc mạch.

Đốc mạch thông, khai triển tới Nhâm mạch, con người mới đi tới diệt dục. Đi một vòng mới là dẫn tiến, mở đường cho phần hồn tiến hóa.

Cho nên phải hít vô đầy rún. Tại sao phải đầy rún? Cái rún đối chiếu với cái thận. Khi các bạn ngồi xếp bằng, thì cái thận phải cần thủy, nước qui hội về trái cật trị bệnh đau lưng. Hít vô đầy rún thì đem sức ấm vô sưởi trái cật, rồi từ trái cật mới thông suốt từ xương sống đi lên tới môi trên. Tại sao người ta nói: "Chu choa tôi đau lưng dữ quá." Chích một mũi ngay

môi trên, lưng lại hết đau? Bởi vì thuộc một luồng Đốc mạch, không cần chích sau lưng, mà người ta chích môi trên là hết đau lưng.

Tiếp theo Đốc mạch là Nhâm mạch, hai cái đó chuyển lên, nhắm con mắt, thấy mình xuất đi ra. Làm Pháp Luân phải hít vô như vậy mới mở được. Lấy lực lượng cả càn khôn vũ trụ để mở và dẫn tiến, đưa chúng ta đi. Rõ rệt đường lối như vậy mới kêu bằng xuất, còn ngồi đây mà tưởng: tưởng tôi đi. Đó là ảo ảnh. Còn cái này, thật sự phải làm sao để mở, để đi ra. Chỉ có bấy nhiêu đó thôi!

52. Thưa thầy, Pháp Luân Thường Chuyển không xuống tới bụng, không đầy hơi, đứt quảng hoặc không tung lên bộ đầu được là tại sao?

Đó là làm chưa đúng, hít hơi vô bụng không được. Phải làm Chiếu Minh trước. Tập nằm hít, rồi mới ngồi làm pháp luân; còn không tập được nằm hít, ngồi làm pháp luân vô ích.

53. Thưa thầy, khi ngồi làm Pháp Luân Thường Chuyển đầu có phải rung mạnh không?

Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển mà thông thì đầu phải rung mạnh. Nếu chưa thông thì chưa rung, còn thông rồi thì rung. Rung một thời gian đến khi trụ đảnh rồi là hết rung luôn.

54. Thưa thầy, khi làm Pháp Luân Thường Chuyển ra mồ hôi thì tốt hay xấu?

Ra mồ hôi tốt, bởi vì trược khí trong người được giải tỏa.

55. Thưa thầy, tại sao có người làm Pháp Luân mà chỉ ra

hai giọt mồ hôi ở sau gáy thôi, thay vì ra cả toàn mình?

Vì chỗ đó thông, trược điển ra chỗ đó. Mà cũng tùy theo thời tiết nữa. Nếu ở xứ nóng thì phải ra toàn thân, nhưng mà chỉ chỗ đó được mở lớn, thì ra một chút xíu đó thôi.

56. Thưa thầy, tại sao có khi làm Pháp Luân Thường Chuyển thì ra mồ hôi, có khi không là do thời tiết hay là do nguyên nhân nào khác?

Do thời tiết! Thời tiết quan trọng, nhưng đối với những người tu thông ngũ kinh, ngũ tạng thì ít ra mồ hôi lắm. Khi hít là hít ánh sáng chứ không phải hít hơi nữa. Những người thấy còn hít hơi, thì phải ra mồ hôi. Thanh nhẹ thì chỉ thấy hít ánh sáng, không có mồ hôi.

57. Thưa thầy, như vậy những người mới bắt đầu vô thiền mà không ra mồ hôi có phải là làm Pháp Luân chưa đúng mức không?

Chưa đúng mức! Nhưng phải coi thời tiết. Nếu ở xứ lạnh lấy gì có mồ hôi. Cho nên phải coi thời tiết.

58. Bạch thầy, nếu làm Pháp Luân không ra mồ hôi, mà người nóng, như vậy là tại sao?

Đó là nó chạy. Ở xứ lạnh mà thấy vậy là nó đang chạy. Muốn thử Pháp Luân mình làm đúng không? Sớm mai đi tiểu tiện có thể coi: nước tiểu đầu của giấc sáng nó đục, đục hơn mấy nước kia vì trược nhiều lắm, nhờ Pháp Luân dẫn ra. Còn đi cầu cũng vậy, cục phân đầu có một vòng trắng, vì trược điển được dẫn ra.

59. Thưa thầy, bản chất của mồ hôi là trược điển hay là cái gì khác?

Khi lỗ chân lông chúng ta được thanh nhẹ thì tà khí không có xâm nhập mà lỗ chân lông chúng ta yếu là tà khí xâm nhập. Chúng ta làm Pháp Luân là lấy cái sáng suốt, thanh điển từ bên trên xuống để khai thông lỗ chân lông thì tự nhiên cái tà phải đi. Tà là trược, trược là nước chứ gì đâu. Khi lưu thanh điển thì trược điển không còn xài nữa; còn nếu không có thanh điển thì phải dùng trược điển là nước đó thôi.

Những người ban đầu mới làm Pháp Luân ra mồ hôi ghê lắm, lau cả khăn lông ướt hết trọi. Một thời gian sau không có nữa, sạch rồi, chút chút thôi, chút đỉnh trên cần cổ. Con người trở nên sạch, những người hôi nách mà tu pháp này thét rồi giảm hôi nách.

60. Bạch thầy, sau khi Pháp Luân Thường Chuyển mồ hôi ra ướt đẫm người, có nên lau khô trước khi thiền định không?

Phải lấy khăn lông lau khô, đừng để cho mồ hôi hút trở lộn lại.

61. Thưa thầy, khi làm Pháp Luân Thường Chuyển mê đi thì tốt hay xấu?

Làm Pháp Luân Thường Chuyển mê tốt chứ, đâu có sao!

62. Bạch thầy, Pháp Luân Thường Chuyển đúng mức, thời gian khoảng bao lâu?

Làm Pháp Luân Thường Chuyển sáu cái thôi là đúng. Nhiều người làm mười hai cái mệt lắm. Nhưng phải làm đúng, còn làm không đúng, làm bốn chục cái cũng như không.

Không bằng người ta làm một cái.

Bạch thầy, như mình làm đúng thì mình có thể làm trên số mười hai được không, hay là chỉ làm mười hai cái thôi?

Nếu muốn và có thể làm được thì làm, nhưng phải làm đúng. Làm đúng, tôi thấy sáu cái là mệt lắm rồi.

Thưa thầy, nếu như thầy làm đúng sáu cái thì khoảng thời gian bao lâu?

Như tôi bây giờ, tôi không biết thời gian, nhưng tôi làm người ta nói lâu vậy thôi. Nếu các bạn muốn, tôi cũng có thể thử cho các bạn thấy. Tôi không biết bao nhiêu phút, bao nhiêu giây. Các bạn coi đồng hồ, chứ tôi không để ý chuyện đó.(Ông Tám làm Pháp Luân Thường Chuyển). Đó là một hơi!

Thưa, một phút rưỡi.

63. Thưa thầy, trong ngày khi rảnh rỗi có nên làm Pháp Luân Thường Chuyển không?

Tốt! Bây giờ không hạn chế thì giờ gì hết. Rảnh có thể làm.

64. Thưa thầy, tại sao Pháp Luân Thường Chuyển thì Huệ Tâm Khai?

Pháp Luân Thường Chuyển là lập lại trật tự, hòa hợp với càn khôn vũ trụ. Cái chấn động lực bên trong hòa hợp với chấn động lực bên ngoài, tự nhiên mình nhắm con mắt, thấy công chuyện ở trong này cũng như bên kia. Huệ tâm là vậy, sáng suốt kêu là Minh Cảnh Đài.

65. Bạch thầy, Thiền Định là gì, và Thiền Giác là gì?

THIỀN ĐỊNH: ngồi yên ổn cho phẳng lặng. Sau khi làm Pháp Luân là động hết tất cả cơ tạng rồi mới lập lại trật tự phẳng lặng. Khi các bạn làm Pháp Luân rồi, nó lung tung hết, rồi nhắm mắt nó hồi lại ánh sáng. Hình ảnh này, hình ảnh kia, đâu đó có trật tự.

THIỀN GIÁC: dùng ý chí của các bạn. Không phải ngồi thiền! Trông tôi nói đây mà các bạn hiểu đó là thiền giác. Dùng ý chí, mình muốn chuyển đi đâu để hiểu việc đó, chuyển đi đâu để làm việc đó, cứu độ, phân thân. Làm việc trong thiền giác: thanh tịnh, và hiểu.

Thưa, tức là phải đạt qua kết quả kêu bằng Thiền Định.

Phải, nó đạt được rồi, trên kia dùng trí ý thôi.

66. Thưa thầy, khi Thiền Định không được lâu, bị nhiều tư tưởng chi phối thì phải làm thế nào?

Niệm Phật, niệm Nam Mô A Di Đà Phật để khai thông sáu tâm thức.

67. Thưa thầy, tại sao khi Thiền Định phải dỗ ngủ?

Khi Thiền Định dỗ ngủ, là lúc phẳng lặng hết rồi thì chúng ta dỗ ngủ để thấy lại trật tự hồi nẫy mà chúng ta làm. Soi Hồn, Pháp Luân, rồi chúng ta ngồi thanh tịnh, xem cái trật tự đã được lập lại chưa? Kim ra kim, mộc ra mộc, thủy ra thủy, thổ ra thổ. Có đường lối rõ rệt trong ngũ tạng, ngũ kinh của chúng ta.

Người ta nói: Ngũ Sắc Ngũ Quang, Huyền Sắc Huyền Quang là vậy đó! Nó phản chiếu bởi hồi nẫy chúng ta làm, tập

trung xuất ra. Soi Hồn cũng xuất ra, mà Pháp Luân cũng xuất ra, bây giờ ngồi thiền, nó hồi lại từ từ. Nhiều khi ngồi đây, cái vía hồi lại từ từ, nhưng cái hồn quyết định xuất thì cái phần trên này lên cao phải dòm thấy sáng ở trung tim chơn mày, thấy trật tự ở bên trong. Lập lại trật tự để thấy cái của chính mình. Chỉ bấy nhiêu đó thôi!

68. Thưa thầy cắt nghĩa thêm cho rõ Ngũ Sắc Ngũ Quang là gì?

Là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ biến ra Ngũ Sắc. Sau ngũ sắc đó còn sự biến hóa của ngũ sắc là Ngũ Quang. Nhờ cái ngoài chuyển vô mới biến sắc. Ngũ sắc trước rồi ngũ quang phản chiếu, mới trụ về thanh.

Thưa thầy, năm sắc đó là năm sắc gì?

Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, trong tim, gan ,tì, phế, thận: Ngũ Sắc Ngũ Quang. Mỗi màu khác nhau hết.

Thưa, khi hiện ra ngoài trời đất thì nó hiện ra màu sắc gì?

Nó sẽ tiến hóa. Khi màu đen mà đem pha cho lỏng thì tự nhiên đổi sắc, màu xanh mà pha tới lỏng tự nhiên đổi sắc. Càng ngày càng thanh thì sắc phải đổi. Ngũ Sắc Ngũ Quang mà Huyền Sắc Huyền Quang, nó biến, biến mãi mãi. Nói màu ở thế gian: màu xanh anh pha lợt thì khác màu rồi, xanh đậm, xanh lợt, nước biển, đủ loại xanh.

Thưa thầy, Ngũ Sắc đó có phải là cờ ngũ sắc bên Phật Giáo không?

Không! Ngũ Sắc đó là căn bản: phổi là màu vàng, tim

là màu đỏ, mộc là màu xanh, ví dụ như vậy...Các màu căn bản: Ngũ Sắc. Mỗi màu thì riêng biệt của giới đó, nhưng mà nó biến hóa thì tự nhiên phải Ngũ Quang, rồi phải thay đổi tùy theo chiều hướng, tùy theo sự di chuyển của càn khôn vũ trụ.

Cái cảnh mà các bạn thấy bữa nay như vậy, nhưng mai nó khác. Nhiều người thấy này kia, rồi ước ao trở lại cảnh đó, không có được nữa! Phải trở lại với thanh tịnh thì được. Sau này kết quả là: thanh tịnh Hư Không Đại Định. Còn họ đi trong sắc giới, họ dòm thấy mình có sắc, chứ mình không chấp sắc nữa, mới thật sự là thiền giác ở chỗ đó.

Những người tu đây, còn ở trong sắc giới thì phải chấp, phải học Ngũ Sắc Ngũ Quang, Huyền Sắc Huyền Quang là để chỉ định ta thấy rõ cái tiểu thiên địa biến chuyển bằng cách nào, vũ trụ này biến chuyển bằng cách nào, mà cái đó luận ra thì thấy thiên cơ.

Nhưng phải có trình độ mới tới học cái giới đó. Còn đằng này, tu về Phật: thanh tịnh Hư Không Đại Định, không chấp trong sắc giới nữa. Vượt khỏi ngũ thức rồi trụ có một thức thôi! Không ở sắc giới nữa thì cái đó cao hơn, mà các bạn chưa có trình độ đó, tôi nói trước vậy thôi. Chưa có trình độ đó rồi thắc mắc.

69. Thưa thầy, khi Thiền Định gặp động loạn, có phương pháp nào dỗ ngủ hiệu quả nhất không?

Chỉ niệm Phật thôi! Trong thời gian thiền, ta chỉ niệm liên tục Nam Mô A Di Đà Phật. Nó gục lên gục xuống cũng giữ bấy nhiêu đó, rồi tự nhiên đi tới chỗ dỗ ngủ được.

70. Thưa thầy, khi định thần bị mê đi, hoặc là đầu hay bị gật, gục gặt thì tốt hay xấu?

Cái đó cũng tốt! Đi tới giai đoạn đó cũng nhẹ hơn hồi

trước rồi. Vô ngồi như vậy là đương mở trong mấy cái gân rồi mới giựt một cái. Sau này trụ rồi thì muốn giựt cũng khó. Trụ rồi chỉ ngồi ngay ngắn thôi, muốn méo cũng không được, nó rút thẳng lên, lên đó mới đi được. Còn không chịu rút thẳng, lên đó đi không được, còn lẩn quẩn ở thế gian.

71. Bạch thầy, nếu Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định không đúng cách, hoặc chưa đúng cách có hại gì không?

Không đúng cách thì đâu có hữu ích gì! Bởi vì khi nghiên cứu ra: người ta lập lại trật tự để hữu ích, trị bệnh. Đối với người mới tu là trị bệnh: trị về khối óc động loạn, điên đảo. Pháp Luân cũng là trị bệnh, làm cho ngũ tạng ổn định. Đó là phương thức trị bệnh giai đoạn đầu. Nếu làm sai, đâu có hiệu quả gì mà làm. Làm sai thì ít đêm họ chán, họ bỏ, họ đâu có tu. Bắt buộc họ phải bỏ, bởi vì không có hiệu lực.

Thưa, vậy là hoàn toàn vô ích?

Vô ích! Họ tu làm chi, đâu có ích gì. Họ cũng không tu chứ đâu phải mình sợ họ lầm. Họ làm không hữu ích thì họ liệng đó. "Ôi, cái pháp này nói không trúng!" Mà thật sự họ làm sai, họ phải chịu. Rồi một ngày nào đó họ hiểu. Thiếu gì người làm sai rồi trở lại nói: "Té ra tôi làm sai, chứ pháp này đúng!"

72. Bạch thầy, vậy khi mình ngồi Thiền có nên nghe băng thuyết pháp của thầy không?

Tốt! Vì nghe băng để đánh thức và lập hạnh: thấy mình là người phải sử dụng trí khôn của chính mình để phục vụ nhân quần. Thấy mình nên khai triển tâm thức, không nên trì trệ nữa. Băng thuyết pháp hỗ trợ, giúp cho phần vía. Thay vì phần vía còn ngu muội bởi chủ nhân ông sắp đặt hồi trước. Bây giờ nhờ

chủ nhân ông sáng suốt nên thuyết phục và dẫn tiến cái vía tiến mau hơn, mở đường cho chủ nhân ông đi dễ hơn.

73. Bạch thầy, khi thiền mình có thể ngồi nghe âm nhạc được không?

Cũng được, âm nhạc cũng là luồng điển. Nhiều người nghe âm nhạc ngồi mấy tiếng đồng hồ cũng được. Nhưng nghe giảng đạo hay hơn, có giềng mối rõ ràng để dẫn tiến mình. Đó là chủ nhân ông sáng suốt dẫn phần vía đi, khi phần vía mình đang động loạn. Phần sáng suốt này dạy phần động loạn của mình, cũng như ông Thủ tướng được một ông cố vấn tốt. Sau này, ông Thủ tướng sẽ mở đường cho ông Tổng thống đi tới dễ hơn. Phần hồn đi tới dễ hơn, vậy thôi!

74. Thưa thầy, tại sao mình phải hành thiền vào lúc nửa đêm, giờ chánh Tý?

Vì suốt ngày chúng ta lao động, lo làm ăn, bận rộn vì hoàn cảnh, vì cái nghiệp của mọi người, tối ăn uống này kia bị ứ động. Tới giờ đó cái gì cũng giải hết, nên được thanh nhẹ. Giờ đó là giờ ly tâm, cái hồn xa thể xác. Trong giờ đó mà ngủ, người ta hay nằm chiêm bao, thì mình mượn cơ hội đó để dẫn tiến vạn linh. Thực phẩm chúng ta ăn cũng là vạn linh kết tập. Chúng ta dẫn tiến chúng đi tới thanh nhẹ, và phần hồn mượn cơ hội đó đi ra nhẹ hơn, khỏi bị trì trệ, khỏi bị bám víu bởi lục căn lục trần.

Mỗi người tùy theo cái nghiệp của họ. Nghiệp nhẹ thì cả ngày họ tu cũng được, còn như nghiệp nặng thì muốn tu cũng tu không được, vì phải lo làm lụng nuôi con. Vậy trong giờ làm việc mà ý thức được tất cả đều nằm trong nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật để mình dẫn giải, thì cũng có thể lập hạnh trong lúc làm việc.

75. Thưa thầy, giờ chánh tý là giờ nào, vì ở Bắc Mỹ thì mùa đông và mùa hè cách nhau một giờ?

Cách nhau một giờ không quan hệ, vì một giờ, hai giờ, ba giờ sáng đều là giờ chánh tý.

76. Thưa thầy, nếu trong ngày mình thiền ngoài giờ chánh tý có ích lợi gì không?

Không sao! Ăn thua cái tâm và cái ý chí của mình thôi. Không có hại. Những người ăn nhiều đồ ăn, phải lấy giờ chánh tý giải cho họ, vì tìm ra phương tiện để giúp đỡ con người trong lúc động loạn. Ăn no quá, rồi thiền không được lâu. Muốn thiền lâu thì lấy giờ chánh tý tốt hơn, nhưng nhiều người làm được và nhiều người không làm được. Không làm được thì họ làm những giờ nào mà họ thích, rồi lần lần họ sẽ trở về với giờ chánh tý. Giờ chánh tý đem lại sự thông minh rất nhiều, hội tụ cái thần thức hơn. Thiếu lâm tự này kia, học võ, học nội công, họ cũng lựa giờ tý ngồi thiền, dễ trụ tâm hơn.

Bạch thầy, giờ chánh tý là giờ quan trọng trong pháp môn thiền?

Giờ đó đem lại sự thông minh. Không phải chỉ đối với những người thiền mà thôi, mà những người làm chánh trị, làm cách mạng, họ cũng lựa 0 giờ để ngồi suy nghĩ, ra nhiều việc hơn. Giờ đó mới chứng minh sự giao cảm của càn khôn vũ trụ, và đem lại sự thông minh thanh nhẹ cho con người.

77. Thưa thầy, nhiều người sợ thiền lúc nửa đêm, như vậy mất giấc ngủ và hại sức khỏe.

Không bao giờ mất hết! Không có hại sức khỏe. Họ

thử pháp này thấy có kết quả, nên nhiều người tu là vậy. Tại sao mười hai giờ khuya, tôi lục đục tới hai, ba giờ sáng, mà tôi vẫn đi làm việc, mạnh khỏe? Vì họ thấy trong một giờ thiền của họ sung sướng bằng ba giờ ngủ. Như tôi đây, có đêm nào tôi ngủ đến năm, sáu tiếng được đâu, nhưng mặt mày tôi lúc nào cũng vậy đó, cũng khỏe.

78. Thưa thầy, có người nói bốn giờ sáng là giờ của vía; mình thiền vào giờ đó thì dễ xuất vía, có đúng không?

Không phải! Khi chủ nhân ông mà thức giấc rồi, cái vía mới được nhẹ. Chủ nhân ông muốn đủ thứ, vía không bao giờ nhẹ hết! Không giờ nào ông thức đâu, và cái vía còn khổ. Chủ nhân ông yên ổn rồi, buông bỏ tất cả thế sự thì cái vía nhẹ. Nếu chủ nhân ông ngồi một đống mà hạ lệnh coi chừng, coi chừng thằng A, coi chừng thằng B, thì cái vía bị kẹt rồi. Khi chúng ta vô thiền thì tất cả phải trả lại cái quyền tự do một trăm phần trăm.

79. Thưa thầy, tại sao ngồi thiền lại phải quay mặt về hướng Nam?

Phải quay mặt về hướng Nam, vì hướng Nam hóa sanh hỏa. Mình tập trung lửa ở trung tim chân mày, thì kêu bằng Hỏa Hỏa Tương Giao. Lửa dẫn lửa lẹ hơn, mà lửa kiếm thủy làm sao dẫn được.

80. Thưa thầy, ngồi thiền ở trên ghế, ngồi xếp bằng, bán già hay kiết già, những kiểu ngồi như vậy có hiệu lực khác nhau thế nào?

Ngồi ở trên ghế, hai bàn chân phải trụ lại thì cũng có hiệu lực, nhưng phải làm Pháp Luân nhiều hơn. Khi ngồi mà chân mình xếp bằng thì nước tưới vô trong thận. Làm Pháp

Luân để mượn cái hơi đi lên thì đẩy mạnh hơn. Nếu hai chân để xuống dưới thì yếu hơn. Yếu hơn, phải làm Pháp Luân nhiều hơn. Còn ngồi xếp bằng kiết già tốt lắm, bổ thận ghê lắm.

81. Bạch thầy, vậy sau khi làm Pháp Luân và Soi Hồn xong, mình lên ghế ngồi để Thiền Định cho lâu, vậy có được không?

Được chứ! Nhiều khi người ta ngồi ghế dựa lưng ngủ, để chi? Vì chúng ta nhắm mắt mà nằm thì cái điển xuất ta bà, đi vòng vòng, hay nằm chiêm bao bậy bạ. Còn chúng ta ngồi, xuất đi lên lại chánh đáng hơn, sáng suốt hơn.

82. Thưa thầy, tại sao các môn thiền khác thì chủ trương ngồi kiết già, còn Pháp Lý Vô Vi thì chủ trương ngồi bán già, mà lại còn ngồi dựa lên trên đồ kê?

Không chủ trương ngồi bán già. Ngồi cách nào cũng được nhưng phải xếp bằng để bổ thận. Ngồi được kiết già thì tốt, cái đó được khuyến khích chứ. Người ta ngồi kiết già không được thì làm sao? Như tôi, tôi chỉ ngồi bán già thôi! Tôi đâu có ngồi kiết già được bởi tôi mập. Vậy người mập không được quyền tu à, phải không?

83. Thưa thầy, tại sao ngồi thiền thì lưng phải luôn luôn thẳng?

Phải thẳng, nếu chúng ta khòm như thế này thì đau ngực. Vả lại, thẳng mới mở đi lên được, khai mạch Đốc dễ dãi hơn. Còn chúng ta cong cong như vầy không được, vì trong lúc lên bị cong thì nó uất, nó kẹt, đi lên không nổi, phải thẳng luôn luôn.

Nhiều người ngồi mà cong cong như vầy thì đau ngực, không nên cong, phải ngồi thẳng. Thà không được thôi phải

nằm, chứ đừng ngồi điệu cong cong, méo méo, không được, phải ngay thẳng. Tập thì tập ngay thẳng.

Thưa, tại sao không được dựa lưng?

Dựa lưng không được. Dựa lưng vun bồi sự làm biếng, làm sao tu? Sau khi thiền rồi, thêm một giấc dựa lưng ngồi ngủ thì được. Tập như vậy mà sau này quen rồi, không thèm dựa nữa, dựa không khỏe. Nhiều khi tôi cũng muốn bật giường ngủ lên để dựa mà không được, tôi cũng phải hạ xuống. Quen rồi! Nóng cái lưng, không chịu được phải ngồi thẳng.

84. Bạch thầy, khi thiền mình co lưỡi, răng kề răng có lợi ích gì?

Răng kề răng là ổn định thần kinh bộ đầu, còn co lưỡi là lọc cái thận thủy. Thận thủy lọc thì máu huyết được lọc; nước chảy ra đó.

85. Bạch thầy, vậy khi co lưỡi, răng kề răng, nước miếng ra đầy miệng, phải làm sao?

Phải ngó phía bên tay trái để nuốt xuống, bởi vì bên tay trái thuộc về hỏa: nó nóng. Mình ngó bên trái nuốt xuống thì điều hòa và không bị sặc. Mình nuốt thẳng thì sặc, ho, làm phiền người bên cạnh.

86. Thưa thầy, tại sao khi hành thiền, lúc nào mình cũng phải ngó giữa hai chân mày và ý tập trung ở đỉnh đầu?

Bởi vì chúng ta tu là muốn trở lại ngay thẳng và muốn khám phá tất cả. Chớ còn tu mà đi theo bên tay mặt và theo bên tay trái là giới hạn mức tiến.

Chúng ta lấy trung dung, phải ngó ngay để đi tới, và sẽ dẫn tiến tay mặt cũng như tay trái. Bên trong tiểu thiên địa, chúng ta có tả có hữu, có thanh có trược. Nếu chúng ta là chủ nhân ông, ông vua của một tiểu thiên địa mà không công bằng làm sao dẫn tiến được vạn linh? Chúng ta phải đi trung dung, không bênh tay mặt, không bênh tay trái.

87. Thưa thầy, tại sao có người khi bắt đầu ngồi thiền đã bị mê một lúc lâu?

Bắt đầu ngồi thiền mà mê một lúc lâu là người đó đã thiền lâu rồi. Có kết quả, trên bộ đầu mở rồi thì vô nhắm mắt là đã mê. Những người đó không cần làm những cái kia cũng được, chỉ ngồi đó niệm Phật luôn luôn để xuất coi đi tới đâu.

88. Thưa thầy, những người ngồi thiền bị lạnh mình là tại sao?

Lạnh mình đó là có tà khí xâm nhập, nên Soi Hồn rồi nằm làm Chiếu Minh cho giải ra tứ chi. Một thời gian lâu được nhẹ rồi mới ngồi thiền.

89. Thưa, có người ngồi thiền tỏa ra hơi nóng là tại sao?

Tỏa ra hơi nóng, ấm là tốt, những người thiền ở trên núi nhờ hơi nóng đó mới sống được, chớ lạnh lắm chịu gì nổi.

90. Thưa thầy, nếu ngồi thiền mà bị lạnh, thay vì nằm làm Pháp Luân Chiếu Minh như thầy nói mà quấn mình cho ấm để tiếp tục thiền có nên không?

Lạnh vì thời tiết phải quấn mền.

Thưa, nếu là tà khí thì phải làm sao?

Tà khí thì phải làm Pháp Luân. Trong lúc trời nóng mà mình cảm thấy lạnh thì đó là ở ngoài đàn áp vô lỗ chân lông. Chúng ta nằm giải nó ra, làm Pháp Luân cho toát mồ hôi ra cho bớt cái trược đi. Đáng lẽ phải lấy thuốc xông, nhưng đây đâu có thuốc xông, phải làm Pháp Luân để cho nó ra.

91. Thưa thầy, có người ngồi thiền thì bị rùng mình, lắc mình, hoặc là xoay mình là tại sao?

Những người đó là thần kinh được mở, nên khuyến khích họ làm Pháp Luân cho nhiều, một thời gian là hết. Nhưng lắc rồi họ thấy khỏe, chớ không phải lắc thấy mệt đâu. Lắc chừng nào thấy khỏe chừng nấy, sáng thấy mặt họ tươi là họ được mở thất trùng la võng, bảy lớp gân bên trong. Ý vừa chuyển tới là rung rồi, một thời gian thì hết. Tôi hồi trước bị lắc nhiều lắm, lắc rung cả cái sàn gác, rồi sau này muốn lắc một chút cũng khó, thông rồi!

92. Bạch thầy, khi ngồi thiền bị tê chân phải làm thế nào, có nên duỗi ra không?

Nếu các bạn muốn thì có thể nói rằng: "Hết tê ta mới cho nhà ngươi đứng dậy", lấy cái thần thức nói vậy đó, thì ngồi một chặp, nó xòa ra hơi nóng rồi hết tê. Còn nếu sợ tê thì phải xả thiền.

Riêng tôi, hồi trước trường hợp đó tôi cũng sợ lắm, vì cảm thấy cặp giò hết đi được rồi, tôi cũng phải xả thiền. Sau tôi nghĩ mình tu như ông Thích Ca, ông tu ở trên núi, vậy mà ông ngồi được, còn mình cần xuất hồn, cần gì cái xác nữa. Tôi mới ngồi. Thôi, tối nay thử cho nó tê tới đâu. Rồi tôi hạ lệnh: "Hết tê tao mới cho đứng dậy, còn không tao cho chết luôn!" Chủ nhân ông nói vậy đó. Nó xòa một cái hết tê. Quả thật như vậy. Đêm đó tôi ngồi ba tiếng đồng hồ mà cũng như mới ngồi

mười lăm phút. Mừng quá! Sau này tôi cũng có mách cho người anh tôi, anh cũng làm y như vậy và thành công. Rồi sau, tiếp tục nhiều bạn đạo cũng thành công, không còn tê chân nữa.

Bạch thầy, như vậy là sau đêm đó, đêm khác kết quả cũng y như vậy?

Y như vậy, mừng quá rồi, chỉ nóng làm xòa. Nóng sau lưng làm mất cảm giác tê chân.

93. Bạch thầy, khi ngồi thiền, ngứa mặt, ngứa tay chân, có nên gãi không?

Không! Chỉ niệm Phật cho tà khí ra. Đó là dâm tánh của mọi người. Dâm tánh làm cho ngứa, khi ra nó ngắt, nó véo vì không có chỗ ở nữa. Làm Pháp Luân đem ánh sáng vô thì bóng tối ra làm ngứa, nó ngắt sưng cục cục, thây kệ, cứ niệm Phật cho đi thôi. Đó là tà khí, dâm tánh.

94. Thưa thầy, khi ngồi thiền, mà khớp xương sống kêu lắc cắc là tại sao?

Nên làm Pháp Luân cho nhiều để phối hợp và sắp lại trật tự, rồi từ đó về sau hết đau nữa. Trị bệnh đau lưng.

95. Thưa thầy, có người khi ngồi thiền thấy thân mình to lớn ra và cảm thấy nhẹ như nổi bồng bềnh là tại sao?

Đó là cái vía định xuất. Một thời gian, cái vía sẽ nhẹ và thấy càng ngày càng to lớn, cao dựng đứng như Đức Tiêu Diện Đại Tướng Quân. Sau này, cái đó lần lần tan không còn nữa, trở lại nhẹ là trược khí của cái vía mà thôi! Bởi vì hồi trước chưa tu, người đó lo âu nhiều chuyện quá, làm cho cái vía động

loạn. Bây giờ, chủ nhân ông tu rồi, nó thanh nhẹ xuất ra với tình trạng nặng trược mà thôi. Một thời gian sẽ trở lại thanh nhẹ, không có gì đâu!

96. Thưa thầy, có người khi ngồi thiền thấy cảnh, hoặc là thấy mặt người hiện ra, hoặc là thấy màu sắc, ánh sáng là tại sao và phải làm thế nào?

Những người đó tiền kiếp cũng có tu và khớp xương trên bộ đầu bị tét từ phía sau ót xương, họ thấy những hình ảnh đó là họ thấy ma, có thể bị mượn xác. Những người đó phải vun bồi ý chí, niệm Phật nhiều cho kịp thời thanh lọc để tự chủ, chứ không, một ngày nào đó sẽ bị mượn xác.

97. Thưa thầy, nếu ngồi thiền mà thấy màu sắc, hoặc là nhiều khi thấy ánh sáng cả bộ đầu thì là thế nào?

Nhẹ nhàng. Tốt! Đó là hiện tượng tốt lắm, thanh nhẹ lắm.

98. Thưa thầy, những người ban đầu thấy những hiện tượng đó, về sau thiền lâu không còn thấy nữa là tại sao?

Không thấy nữa vì con người bị vọng động, bị ngoại cảnh chi phối, phải niệm Phật nhiều. Quên niệm Phật có thể mất ánh sáng.

99. Thưa thầy, tại sao khi thiền xong phải xoa mặt, xoa tai, xoa mình và tay chân?

Bởi vì khi thiền, chúng ta ngồi xếp bằng làm Pháp Luân thì điển chạy đều trong cơ thể, mà trong đó liên hệ với hai cái tay, hai cái chân. Điển đang chạy rất mạnh, chúng ta dơ lên có thể động những người khuất lấp đi ngang.

Chúng ta phải qui nguyên, trở về bộ đầu, trụ đảnh lên trên này thì mới chuyển xuống thể xác, rồi chúng ta vuốt mặt để qui lại cái luồng điển vô cơ thể. Thanh điển qui lại, và sửa tướng diện của con người trở nên thọ hơn. Rồi mới bóp tay, bóp chân cho điều hòa, cũng như các môn thể thao làm cho thần kinh được xoa dịu trở lại, vậy thôi! Đó không phải là điều quan trọng của tu. Quan trọng của tu là ý chí và tâm thức.

100. Thưa thầy, tại sao xoa tay lại phải chĩa thẳng lên trời mà không được chĩa ngang?

Phải đưa lên trên bộ đầu để cho qui về bộ đầu, còn chĩa ngang là đụng người ta. Điển phóng ra mạnh lắm, nên hào quang chúng ta đều có. Những vị thiêng liêng dòm mọi người, thấy có hết. Nếu không thì họ nhập rồi! Nếu không có hào quang xuất phát ra thì họ coi như căn nhà trống vô chiếm. Cho nên, những người bị ma nhập, mặt tối tăm.

Bạch thầy, khi mình xoa tay chĩa ngang không được, chĩa thẳng lên trời như vậy có đụng ai ở trên không?

Không có, bởi mình đâu có chĩa lên, chỉ đem lên đầu thôi! Phải cho áp vô trong đầu liền, qui về bản thể mình, đừng đưa ngang, đưa ngang là có lỗi.

Bạch thầy, lúc hai tay xoa như vậy, thì cái điển không có phóng lên trên?

Không! Mình vuốt mặt là qui về, rồi mình mới xoa chứ; còn hồi mình thiền thì điển mới có. Còn bây giờ, mình qui về cái đầu, mình vuốt mặt là điển về hết rồi, mới bắt đầu xoa.

Xoa cho nóng, lấy cái nóng này hơ ngang sóng mũi, sống mũi thuộc về phổi. Cái nóng này cũng như anh lấy hòn

đe mà đốt ở dưới này nóng, ở trên này phải ra mồ hôi không? Mà ở sống mũi nóng, cái phổi mát. Nẫy giờ mình ngồi thiền lâu quá, cái phổi nóng khô, bây giờ mình làm cho sống mũi ấm thì đàng sau mát, rưới tươi cái phổi, ngủ khỏe!

101. Thưa thầy, tại sao hai lòng bàn chân phải chà vào nhau năm mươi cái?

Để trị thứ nhất phong thấp, thứ nhì bệnh cancer. Cho mấy cái thần kinh chuyển mạnh, tránh bệnh cancer ở tương lai.

102. Thưa thầy, như vậy khi thiền xong có nên xá ba xá không? Hay là xoa chân xoa tay thôi?

Xoa chân xoa tay thôi, thiền xong đâu có cần phải xá.

Thưa, vì nhiều bạn đạo sau khi thiền xong thường xá ba xá.

Đó là họ muốn học lễ nghi, cũng tốt, không sao, để dẹp tự ái, để nhớ Trời Phật, vậy thôi!

Thưa, trường hợp đó có phóng điển ra ngoài không?

Thiền rồi phải vuốt cái đầu trước chứ đừng có xá ba xá. Tôi không dạy xá ba xá nhưng họ thêm. Đó là trước kia họ đi chùa rồi mê tín vấn đề đó thành ra họ muốn thêm, cứ cộng thêm, nhưng cái đó không cần thiết. Mình xá trước lúc bắt đầu thiền.

103. Bạch thầy, do đâu mà có pháp Pháp Luân Chiếu Minh?

Pháp Luân Chiếu Minh là do tôi hồi đó muốn học hít hơi, bởi tôi là người học thể thao và học võ thì tôi hít vô ngực, nay bắt tôi hít vô bụng không được. Thành ra lúc đó, tôi thiền

rồi tôi mới nằm tôi hít, hít không được, tôi buồn lắm, mới xuống dưới ông Tư, tôi nói rằng: "Cái chuyện tôi thấy trước mắt tôi làm không được rồi sau này cái chuyện không thấy chắc tôi không làm được." Nên tôi xin ông Tư chỉ và độ cho tôi có thể hít vô trong bụng thì ông Tư chỉ độ tôi một câu: "Bạn tu cho bạn chứ bạn tu cho tôi sao mà hỏi hoài!" Một câu thôi, bởi vì ông biết cái tánh của tôi chọc tức là không chịu rồi, bây giờ phải làm sao? Tôi từ Dakao đi bộ về tôi nghĩ: " Nếu có Quan Âm, nếu có Phật thì phải chứng minh cho tôi, vì tôi muốn học cái Pháp này để cứu nhân độ thế, chứ không phải tôi tu để tôi hưởng thụ, còn không thì tôi xin hủy diệt cái thể xác này. Đêm nay giúp tôi làm được Pháp Luân thì tôi tiếp tục, còn không, chắc cuộc đời đến đây là chấm dứt. " Bữa tối đó, tôi cứ nghĩ tới Quan Âm thôi: "Nếu có, Ngài tới với tôi." Lúc đó tôi ngủ ở đường hẻm, bị cô lập không chơi với gia đình nữa, nghèo khổ, ngủ ở đường hẻm.

Khi vô nằm xuống thấy tự nhiên hít vào bụng, cái bụng bắt đầu hít lên, thở ra, và nhớ rất rõ ràng. Trong ý tôi nghe nói:" Đây là Quan Âm tới dạy con hít." Cái ý tôi nói, nhưng mà tôi không chịu mê tín, không chấp nhận vấn đề đó, để thử coi thế nào, mà hít, tôi không ngưng được, nhưng tôi vẫn không tin là Quan Âm mặc dù tôi nghe rõ: "Ta dạy ngươi!" Tôi thấy hình ảnh nhưng mà tôi cũng không muốn tả ra, biết đây là Quan Âm tới, hít thở trật tự: một tới mười hai, rồi ngừng; ngừng rồi Ngài làm một tới mười một mà tôi muốn thay đổi không được. Tôi nhớ trật tự rõ ràng: một tới mười, một tới chín, một tới tám, một tới bảy, một tới sáu, một tới năm, một tới bốn, một tới ba, một tới hai, một. Rồi tôi ra ngồi ghế bành tôi hít, hít vô bụng mừng quá, lúc đó trong thâm tâm tôi đảnh lễ Ngài: "Con cám ơn Ngài." Vậy thôi!

Tôi cũng ngạo mạn lắm, tôi cũng khinh mấy người đó, bởi vì tôi không biết phải Quan Âm không? Nhưng mà thấy cũng hay, cũng cám ơn vậy thôi. Qua bữa sau mừng quá xuống

nói ông Tư. Chưa tới, ông Tư cười rồi: "Làm được rồi hé!" Nói vậy thôi, tôi với ông cũng không nói gì nhiều.

Tôi mừng thấy tôi làm được, hít cho ông coi. "Trời, bạn hít còn hay hơn tôi nữa!" Lúc đó mới khen, ban đầu ông chọc tức, sau ông khen. Thấy ông giáo dục rất hay, thành ra từ đó tôi làm được rồi thấy cái vía dễ xuất. Làm chiếu minh cái vía dễ xuất.

104. Bạch thầy, vậy mình nên hành Pháp Luân Chiếu Minh vào lúc nào và công dụng của Pháp Luân Chiếu Minh ra sao?

Sau khi ăn cơm hai tiếng đồng hồ là làm được. Công dụng của Pháp Luân Chiếu Minh là điều hòa cơ tạng và giúp cho tứ chi ấm áp.

105. Thưa thầy, có người khi làm Pháp Luân Chiếu Minh, nếu tập trung một nơi nào trong bản thể thì thấy lạnh tại nơi đó là tại sao?

Tập trung làm sao?

Thưa, ví dụ họ làm Pháp Luân Chiếu Minh mà nghĩ tới một phần nào trong cơ thể thì thấy lạnh ở chỗ đó là tại sao?

Không được nghĩ như thế! Chỉ giúp cho tứ chi thôi. Còn nghĩ tới đâu lạnh tới đó là không đúng Pháp. Đừng có nghĩ như thế, đó là sái điển, thuộc về dẫn điển rồi. Dặn người ta không nên dẫn điển, chỉ làm bấy nhiêu đó thôi và để thả lỏng, còn nếu dẫn điển sau này cái vía khó xuất.

106. Thưa thầy, tại sao khi làm Pháp Luân Chiếu Minh thì phải nghĩ tới rún?

Chú ý cái rún, bởi vì Tứ Hải Qui Gia là cái vía trụ ở đó để cai quản một trường sanh hoạt của tiểu thiên địa. Cho nên phải chú ý cái rún. Chú ý cái rún để chi? Để dễ trụ và dễ xuất ở tương lai.

107. Thưa thầy, khi bắt đầu thiền tại sao mình phải niệm hai câu: "Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quan Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc." Niệm hai câu đó để làm gì?

Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quan Thế Âm Bồ Tát: điển mình xuất cao lên trên, mới dòm trở lại thấy sự tăm tối căn bản của chính mình

Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc: Di Thiện Tối Lạc, Long Hoa là rồng phun nước ở thận, phía sau này. Khi anh thấy được con rồng lên đây (bộ đầu) là thấy trăm hoa đua nở. Giáo Chủ Di Lạc là phần hồn tiến tới Di Thiện Tối Lạc. Chứng minh đệ tử tên...họ...tu hành đắc đạo. Hỏi chứ bên ngoài có Đức Di Lạc không? Có, có luồng điển của Ngài chiếu mà bên trong chúng ta cũng có Di Lạc. Hai cái đó mới phối hợp với nhau.

Và Quan Thế Âm bên ngoài có, nhưng chính chúng ta cũng có Quan Thế Âm chúng ta nữa. Bên ngoài có nhắc tới Ngài, cũng như bên Thiên Chúa Giáo là Đức Mẹ, còn Di Lạc là nhắc Jesus Christ. Cho nên người bên Thiên Chúa Giáo có thể hành pháp này. Nhắc tới Di Lạc là nhắc tới Jesus Christ mà chính trong bản thể họ có, và tiến tới Di Thiện Tối Lạc.

Muốn tới Di Thiện Tối Lạc, họ phải qua những chu trình buồn khổ của nội tâm cũng như Jesus Christ đã thọ lãnh đau đớn. Những cái đó họ phải chịu sau này mới đi tới Di Thiện Tối Lạc được. Đó là hai luồng điển chứ không có gì hết.

108. Thưa thầy, có người nói rằng thầy là Long Hoa Giáo

Chủ Di Lạc, xin thầy cho biết ý kiến đó?

Cái đó không nên phổ biến, bởi vì tới ngày giờ đó mới biết được, còn tiên đoán những điều đó là sai lầm. Nếu nói và xưng danh như vậy đâu còn quyền Thượng Đế. Tới lúc Thượng Đế chỉ định mới là đúng. Không nên lạm quyền nói sai!

109. Thưa thầy, sau khi thiền nằm ngủ mơ thấy cảnh thì thực chất là thế nào?

Nằm mơ thấy cảnh là Tề Luân Hư Cảnh, Tứ Hải Qui Gia. Thiếu gì cảnh ở đây! Mình nằm ngửa thì nó chạy xuống bụng, nhiều cảnh đi chơi đẹp lắm.

110. Thưa, có người nằm mơ thấy lội nước là tại sao?

Dưới bụng.

Thưa, thấy biển cũng vậy?

Biển ở dưới này: ghe, tàu thiếu gì.

111. Thưa thầy, có nhiều khi nằm mơ thấy đi vào những nơi dơ bẩn là tại sao?

Cũng ở dưới này. Có hết, ở trong bản thể mình không hà!

112. Thưa, còn nhiều người nằm mơ thấy rắn, rết.

Cũng ở dưới đó nhiều lắm.

113. Thưa thầy, nếu nằm mơ về Việt Nam thì là cảnh nào?

Nằm mơ về Việt Nam là cái vía xuất. Cái vía xuất về chứ không phải cái hồn.

114. Thưa thầy, có người khi nằm mơ muốn chạy hay là đi thật nhanh nhưng chân không nhấc lên được là tại sao?

Cũng còn ở trong bản thể này, không đi ra ngoài được.

Thưa thầy, có phải cái vía muốn xuất ra mà xuất không được không?

Không! Đó là cái hồn, mới ướm mở con tim thôi. Mới có mở, đi ra chưa được.

115. Thưa thầy, có người nằm mơ thấy bóng đè là tại sao?

Thấy bóng đè, đó là tim họ yếu mới bị vụ đó. Gan và tim bị ngẹt, máu huyết không lưu thông, thấy như ai đè ngực rồi tưởng là ma đến, chứ không phải ma đâu! Họ chỉ co lưỡi, răng kề răng, niệm Phật một thời gian thì hết. Chấn động lực mạnh, không có chuyện đó; chấn động lực yếu, tim yếu thì bị.

Còn con ma tới rõ ràng, mình nằm mở mắt cũng thấy nó từ ở đó tới, nó bóp cái o.. thấy như mình điếc hết trọi rồi. Mới có để tay vô cái o...cái điếc, lần lần cũng như mình tắt thở, đó thật sự là con ma.

Phải niệm Phật, thường niệm, vô biệt niệm. Gặp những trường hợp đó chỉ niệm Phật thôi thì một chập giải tỏa, bởi vì mình trở về nguyên lý của mình, nó cũng phải trở về với nguyên lý của nó. Cả hai đều yên! Chứ niệm cái khác nó lại đấu phép với mình, mình trì chú đánh nó, nó đánh mình, mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật không có. Khi mình niệm cho nó thức được thì nó phải trở về với cái cảnh của nó, hai bên không có đụng chạm. Niệm Phật là hay nhất.

116. Thưa thầy, thầy nói nằm mơ về Việt Nam là xuất vía. Có nhiều người không hành Pháp Lý Vô Vi mà vẫn nằm mơ về Việt Nam nhiều lần, như vậy họ có xuất vía không?

Có chứ sao! Họ xuất vía. Bởi vì họ nhớ quê hương, họ dòm cảnh thiên hạ mà nhớ quê hương thì muốn đi về, tự nhiên cái vía phải tìm cách đi về. Ra lệnh mà! Đó là cái vía chứ đâu phải cái hồn.

117. Bạch thầy, vậy là họ xuất vía trong vô thức chứ không phải trong ý thức?

Trong vô thức.

118. Thưa thầy, có người nằm mơ thấy bay, ý nghĩa như thế nào?

Nằm mơ thấy bay cũng chỉ bay trong thể xác này mà thôi. Cái tiểu vũ trụ này rộng lớn lắm, thấy chạy trên núi vậy chứ trong này không hà! Không có đi đâu hết. Khi thấy đi ra rõ ràng: chúng ta bước ra, thấy thể xác đang nằm. Ta đi rồi, trở về nhập vào trong thể xác, mới thấy rõ ràng có bằng chứng.

119. Thưa thầy, còn nằm mơ mà gặp những người không quen biết có phải đó là những giấc mơ tiền kiếp không?

Đó là tiền kiếp. Phải viết vô, đêm qua tôi thấy gì...kết luận rồi, mình mới thấy sau này những người đó đã luân hồi tại thế tới gặp mình. Người này rõ ràng mình biết tên kiếp trước của họ nữa nhưng không tiện nói ra, ai tin?

120. Thưa thầy, còn nếu có người nằm mơ thấy Phật, thấy Chúa, hoặc thấy Đức Mẹ thì ý nghĩa như thế nào?

Nằm mơ thấy vì nguyện vọng của họ và tiền kiếp của họ cũng có tu mới ngộ được những cái duyên học hỏi trong giấc mơ. Bây giờ họ phải tu, chứ không thực hành thì giấc mơ đó cũng mất giá trị. Cho cái thức của họ thấy một chút vậy thôi, chứ Đức Chúa không cần phải hiện cho thấy, nhưng mà cái thức của họ muốn tới đó, họ mới thấy hình Chúa. Chúa là vô hình, vô sắc, đâu có giới hạn quyền năng của Chúa, của Phật được.

121. Bạch thầy, thầy cho chúng con biết sự ích lợi cụ thể của phương pháp tu theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp?

Tôi thấy Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp rất hữu ích vì đem con người tới thông minh và bàn cãi rõ rệt hơn. Nó hợp thức hợp thời và bất cứ trào lưu nào cũng có thể phát triển được. Nó rất hữu ích, bởi vì con người tại thế mà không có sức khỏe, con người đó không làm gì được. Điều thứ nhứt của chúng ta là tìm sức khỏe, và khi đạt tới sức khỏe rồi lại được cơ hội vun bồi tâm linh. Được cả hai, chứ không phải một! Chúng ta phát triển cả hai, sau này sẽ sử dụng nhiều hơn và hợp thức hợp thì cho những người nào tin pháp này và sẽ giúp đỡ quần chúng tiến hóa rõ rệt, căn bản hơn.

122. Thưa thầy, cho chúng con được rõ hơn vì thầy thường nói thế này: "Tu theo pháp môn này thì sẽ đi từ sức khỏe rồi đến thanh tịnh, sáng suốt, và trở về nguồn cội."

Thì rõ ràng đó! Giai đoạn đầu có sức khỏe, mình mới có tâm trạng lập lại trật tự trong sự sống và sống trong lẽ sống rõ rệt.

Khi mình thích thú được cái lẽ sống này là lẽ sống của Thượng Đế, lẽ sống cấu tạo bởi càn khôn vũ trụ, chớ không phải

cá nhân và không phải một khối tổ chức nào thì mình đâu có chán ngán trên cuộc hành hương của chúng ta. Tự nhiên, đường đi của chúng ta là đi về nguồn cội, mà nguồn cội của chúng ta là gì? Vô cùng bất tận.

Chúng ta phải vui tươi và trẻ trung mãi mãi, mới thấy rõ: đường lối này đi rõ ràng hơn, chứ người đời chỉ giới hạn. Một ngày kia tôi tới quì trước mặt Thượng Đế, quì trước mặt Chúa là đủ rồi. Đâu có đủ!

Nhiều người hồi nào tới giờ chưa được vô nhà thờ mà được vô nhà thờ gặp mặt ông Cha và được dự cuộc lễ của Đức Giáo Hoàng là mãn nguyện suốt đời. Đâu có mãn nguyện! Khi người dự rồi thì người còn phải tiến nữa. Điều đó chứng minh ta là vô cùng, chúng ta có thể đi tới sáng suốt vô cùng.

Pháp này đưa con người đi tới thanh tịnh, sáng suốt, trật tự mà phải đi từ giai đoạn một, và không có chán ngán giữa đường nữa. Bởi vì chúng ta thấy bản thân của chúng ta và thực chất của chúng ta càng ngày càng rõ, thay vì hồi trước chúng ta bị lu mờ và không rõ thực chất bản năng của chính mình. Bây giờ thấy rõ thực chất và bản năng của mình là vô cùng, tại sao mình còn chán ngán gì nữa. Bây giờ mình lui lại một bước để ai giúp mình đây? Không ai giúp mình được hết, chính ta phải tự giúp ta để tiến tới mà thôi!

123. Bạch thầy, có thực người tu không sợ nghèo không?

Đâu sợ nghèo, người yếu hèn mới sợ nghèo. Còn người biết tu bổ sửa chữa là con người có khả năng, làm sao mà sợ nghèo.

Con người không có khả năng, xã hội mới chê; con người có khả năng đâu có ai chê. Họ biết tu bổ sửa chữa đức hạnh của họ, họ có uy tín, chịu làm việc, không lười biếng, không ỷ lại, có tình thương ban bố cho người khác nữa, làm sao họ nghèo? Họ giầu trước khi chết. Không có, họ lấy gì cho,

họ bố thí cái gì? Mỗi đêm, họ công phu dành dụm chút điển rồi đi nói chuyện cho mình nghe. Đó là bố thí!

Họ nói cho mình mở trí, mở tâm thanh tịnh, khai triển sáng suốt, bỏ tất cả những sự trần trược đấu tranh bất chánh mà trở về với căn bản của chính mình. Cái đó là tiền của vô cùng, lấy gì mà nghèo, họ có rồi họ mới ban cho mình.

124. Thưa thầy, cho biết thế nào là Xả Phú Cầu Bần, Xả Thân Cầu Đạo?

XẢ PHÚ CẦU BẦN: Cái bản tánh chúng ta tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố, dục phong phú, lười biếng phong phú. Chúng ta phải tiêu diệt nó, giảm nó: xả phú! Cái chuyện phong phú đó có thể tai hại cho chúng ta, chúng ta phải dẹp nó: Xả Phú Cầu Bần!

XẢ THÂN CẦU ĐẠO: Cái xác này không phải là chủ của phần hồn, chỉ có phần hồn mới thật sự cầu đạo. Cái xác này không quan trọng đối với chúng ta nữa. Nó chỉ là phương tiện thôi! Chớ không phải vì thể xác này mà khổ đời đời. Chúng ta phải lấy cái sáng suốt, và vun bồi sáng suốt. Phải giải thoát mới xả thân cầu đạo được. Bỏ cái xác này để trở về với phần hồn căn bản, mới tìm được sự quân bình của nội tâm.

Xả Phú Cầu Bần Xả Thân Cầu Đạo là vậy, chớ không phải đem của cho người ta mà đắc đạo, lo cho ông Phật mà được về Thiên Đàng. Không có chuyện đó. Đừng nằm chiêm bao vô ích! Phải hành, phải làm, phải phát triển mới có, còn lười biếng, ỷ lại là tự hại lấy mình mà thôi!

125. Thưa thầy, phương châm của người hành thiền là buông bỏ, phó thác, như vậy có nghĩa là ỷ lại, cầu an không?

Không! Đâu có buông bỏ, người hành thiền làm sao buông bỏ! Người hành thiền là lo từng ly từng tí mà không bỏ

chút nào. Lo từ khối óc, ngũ tạng tới lỗ chân lông, còn những người theo của mới kêu bằng bỏ. Theo tiền, theo bạc, theo địa vị mới kêu bằng bỏ. Còn người hành thiền đâu có bỏ, người hành thiền lo tất cả, lo như Thượng Đế đã và đang lo cho họ, nên họ mới chịu tu. Nhiều người mất phàm đâu có thấy, thấy người tu không làm gì, nhưng người ta làm mình đâu có thấy.

Cái quan trọng là Thượng Đế đang làm cho chúng ta, chúng ta không thấy, còn chê Ông Trời không có mắt. Nếu Ông không có mắt làm sao Ông cho chúng ta có hơi thở để sống. Người tu làm nhiều chuyện người phàm không hiểu. Họ đóng góp trong sự kỳ diệu cả càn khôn vũ trụ mà người ta đâu có hiểu. Họ ở khu vực đó, không có làm quan, không làm gì hết mà khu vực đó yên! Mất phàm không hiểu, cái chuyện kỳ diệu ở chỗ đó, tu với tu mới hiểu nhau.

Thưa, như vậy sao có câu khuyên chúng ta nên buông bỏ, phó thác?

Buông bỏ, phó thác là buông bỏ cái gì? Phó thác cái gì? Câu nào khuyên? Ai khuyên? Buông bỏ cái gì? Buông bỏ sự trần trược, buông bỏ tham dục, buông bỏ sân si! Chuyện đó, Ông Trời ra bài để Ông Trời làm, còn chúng ta lo gọn hành lý chúng ta đi. Là tu đó! Khuyến tu là lo tu, lo thu xếp hành lý để đi.

Coi cái nào chánh, còn bài học là chuyện Ông Trời ra rồi thì để người khác học chứ mình học rồi, mình còn ôm đó chi nữa. Vì cái đó mà khổ hoài không tiến hóa nổi. Học rồi thôi chứ, để cho người khác học. Cho nên, chúng ta phải trụ về phần hồn, phải trở về với căn bản, sự sáng suốt vô cùng mới được.

126. Thưa thầy, khi nói pháp, thầy có khuyên những người hành thiền nên cởi, gỡ, liệng, bỏ. Như vậy có phải là khuyên người ta trốn tránh trách nhiệm ở đời không?

Không! Liệng bỏ cái gì? Cởi mở thứ gì? Bây giờ tôi hỏi ngược lại anh, cởi mở cái gì? Tôi khuyên cái gì? Giai đoạn nào? Anh gom anh nói ẩu đâu có được. Phải có bằng chứng. Nói cái gì? Bỏ cái gì? Bỏ cái tham sân, bỏ cái tham dục để không gây nghiệp quả nữa mà trở về với sự thanh nhẹ, sáng suốt thì chúng ta mới cứu.

Chúng ta đã cứu vợ, cứu con rồi, bây giờ chúng ta góp lại cứu nhân quần. Buông bỏ cái tánh hư tật xấu, buông bỏ tánh lười biếng ỷ lại, tham sân của chúng ta, chúng ta mới đi trong sáng suốt, sống với cộng đồng tiến hóa nhân sinh và hòa hợp đời đời với Thượng Đế.

127. Thưa thầy, thiền có làm giảm bớt hoặc mất nghị lực tranh đấu ngoài xã hội không?

Không có mất nghị lực! Trái lại thật sự tranh đấu, sửa mình để ảnh hưởng người khác tốt lành. Tranh đấu xã hội để làm gì? Muốn người ta thật thà, muốn người ta trở lại qui củ trật tự tốt, muốn xã hội tốt. Anh làm chánh trị nhưng căn bản của anh không thật thà thì anh đi dạy ai? Người ta sửa cho anh thật thà anh mới làm chánh trị. Lấy cái chơn chánh của Trời Đất mà hóa giải, sửa sự sai lầm căn bản của chúng ta để tiến hóa trong cộng đồng nhân sinh bất diệt về phần hồn mới là căn bản.

Anh làm chánh trị mà anh không sửa anh, anh cứ hô hào kêu người này giết người kia, mà anh không chịu sửa. Rốt cuộc anh cũng chết, anh cũng bị chôn dưới đống bùn như những bạn đi trước mà mình hô hào đó. Cuối cùng một đống tội mà thôi, giải quyết không nổi.

Người tu thật sự đóng góp cho xã hội, cho nhân quần, mà tu về thiền, và trật tự mới được. Còn mang danh tu mà thiếu tu thì không được! Mượn danh để làm bậy, những người đó không có hiệu lực. Rất rõ ràng, định luật của Trời có: có hiệu quả ra nói người ta nghe, không có hiệu quả người đó nói không

ai nghe. Không cần phải lấy ai làm chứng, mấy người nghe là ông Trời đó!

128. Thưa thầy, dưới mắt người đời, người ta thấy những người hành thiền suốt ngày nhắm mắt và bỏ bê việc gia đình, thành ra người ta nói thiền đưa đến hậu quả xấu, theo thầy thì như thế nào?

Pháp này không bắt buộc người ta suốt ngày nhắm mắt. Tại vì họ sai lầm, họ trốn tránh trách nhiệm, và họ chỉ nhắm mắt là căn bản. Còn cái pháp đâu có kêu gọi như thế! Pháp này bắt làm việc nhiều hơn, mà 12 giờ khuya mới thật sự là tu. Có thì giờ cho họ làm việc, nhưng họ lười biếng là họ phải gánh đó thôi! Họ muốn tạo nghiệp lười thì họ phải chịu, chứ pháp này không bắt buộc. Không có pháp thiền nào kêu người ta bỏ công chuyện xã hội hết, không có pháp nào như thế!

Pháp thiền nào cũng dạy con người trở nên tốt,văn minh, thông minh, làm việc nhiều hơn mà không có tính toán, không ỷ lại, tốt hơn người phàm. Còn xấu hơn người phàm thì không có pháp thiền nào vậy hết. Chính người đó đã tạo ra điều xấu cho họ, họ phải mau mau thức giác đi đúng, vậy thôi. Chứ còn đạo pháp, đạo của người đó, chứ đâu phải đạo của ai tổ chức đâu, thành ra họ không được quyền can thiệp vào cá nhân.

129. Bạch thầy, vậy thiền có làm trở ngại cho đời sống gia đình và bổn phận làm cha mẹ, vợ chồng, con cái không?

Không có chuyện đó, chỉ tốt thêm hơn mà thôi! Đúng theo đường lối của tôi thì không có hại gì hết, mà họ sửa pháp thì tôi không biết, không bảo đảm. Chứ đường lối của tôi, tôi thấy một ngày tôi làm biết bao nhiêu công chuyện. Tôi ăn chén cơm tôi tính rất xứng đáng. Một chén cơm tôi ăn, tôi làm biết bao nhiêu công chuyện cho mọi người. Tính lương tôi, tôi còn

dư lương gởi cho nhân quần. Tôi lãnh chưa hết lương, đó là phước!

130. Thưa thiền có làm cho mình mất hứng thú trong cuộc sống không?

Không mất hứng thú mà càng thấy rõ và càng quán thông mọi sự việc. Mình thấy cái hay của mọi người và cái hay của mọi năng triển đều có. Mình thấy cộng đồng thực tế của Thượng Đế đã ban cho mình được sáng suốt và thấy cộng đồng đang giáo dục mình, chớ mình không có giáo dục cộng đồng. Đừng tưởng ta đây đi giáo dục cộng đồng là sai; cộng đồng giáo dục chúng ta!

131. Bạch thầy, thiền có phải là hành vi ích kỷ không?

Không phải ích kỷ, nhưng là hành vi đóng góp, vì không sửa mình làm sao đóng góp cho người khác. Khi mình ngồi chịu sửa mình, người ta nói ích kỷ, cái đó sai! Sửa mình mới đóng góp, lập lại trật tự mới cống hiến. Còn mình đi ra nói bậy, làm khùng cả đám là mình mang tội sao?

132. Bạch thầy, thiền có phải là một thái độ tiêu cực không?

Không phải tiêu cực, nhưng là đi tới sáng suốt, vui vẻ, cởi mở hơn, bởi vì quán thông đâu còn tiêu cực. Từ cái tăm tối của mình đi tới sáng suốt thì mình rõ rệt hơn những người đang kẹt trong sự sáng suốt.

133. Thưa thầy, tại sao càng công phu thì hành giả lại càng gặp trắc trở về việc đời?

Phải rồi, để cho họ quán thông. Không có nghịch cảnh

làm sao họ thấy nghịch cảnh là giá trị. Không có nghịch cảnh làm sao họ biết cám ơn. Nhờ nghịch cảnh tôi mới có ngày nay!

134. Thưa thầy, tại sao có người càng công phu thì càng hay quên?

Hay quên bởi vì chuyện họ nhớ hồi trước là chuyện trần trược, vô ích . Cái họ sẽ nhớ ở tương lai là chuyện vĩ đại sáng suốt, bắt buộc họ phải bỏ cái đó để trở về cái nguyên căn. Cái nhớ trước đây chỉ tạm bợ, một góc thôi. Còn bây giờ họ mới nhớ thật sự căn bản và rõ cái chuyện nhớ hồi trước là phí công vô ích.

135. Thưa thầy, hành giả càng hành thiền thì đâm ra chán đời, như vậy có phải là bi quan, yếm thế không?

Không phải bi quan yếm thế. Chán đời, như tôi đã cắt nghĩa là tăng số tiến bộ. Tới đó chưa quen, chán ngán một chút thôi rồi sẽ vượt qua. Thấy mỏng nhưng mà sẽ vượt qua. Thấy chuyện tới với Thượng Đế rất gần nhưng rất xa. Phải trì chí là ta sẽ đến nơi.

Người ta nói Tu Nhất Kiếp Ngộ Nhất Thời: khuyên mọi người đừng chán ngán trong lúc tu. Cái chán ngán đó đương nhiên phải có, ở đời còn chán ngán mà!

Trước kia chúng ta chưa đi học, chúng ta nói tôi có một cô vợ đẹp, có xe hơi, có nhà lầu là tôi đủ rồi, sung mãn rồi. Nhưng mà có vợ đẹp, có xe hơi, có nhà lầu, gây lộn, có không? Hiện tại trước mắt chúng ta, ngồi xung quanh đây cũng có! Đừng nói chuyện xã hội mệt, phải không?

136. Thưa thầy, có người đau yếu bệnh hoạn, đau về thân bệnh, tâm bệnh hay là trí bệnh, có thiền được không?

Đó là cơ hội cho những người đó giải tỏa sự tăm tối của

chính họ. Tại sao sanh ra bệnh? Bệnh do tánh sanh. Sự tăm tối mới sanh ra cái trí tối. Tâm bệnh cũng vậy, là sự tăm tối, rồi bản tánh eo hẹp mới gây ra bệnh đó: cái thần thức bất ổn.

137. Bạch thầy, một người khi gặp một tai nạn xe hơi, thần kinh bị yếu đi, trí nhớ bị kém, vậy có thiền được pháp môn này không?

Được, tốt lắm, sẽ giúp đỡ họ trở về với họ, mà họ phải trì chí thực hành. Phải tin nơi Pháp nầy sẽ cứu họ rõ ràng, bởi vì thực chất về y học.

138. Thưa thầy, người mới bắt đầu thiền có cần được hướng dẫn để tránh khỏi những bất bình thường không? Nói chung là cần phải có minh sư hướng dẫn và dìu dắt không?

Nếu có bạn đạo thành thật dìu dắt đúng theo pháp Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định thì ba cái pháp đó đủ rồi. Làm ngay ngắn trong ba pháp đó là đủ, không cần minh sư nói dóc lung tung vô ích. Cái căn bản là Soi Hồn, Pháp Luân, và Thiền Định, ba cái đó đúng là đi tới.

139. Bạch Thầy, vậy có thể coi ba Pháp đó như là minh sư để hướng dẫn?

Minh sư là gì? Là sự sáng suốt, làm đúng ba pháp thì hội tụ đủ sáng suốt rồi. Minh sư ở trên đầu chứ đâu, đi đâu kiếm minh sư? Bây giờ tôi có dạy anh cho mấy mà anh không chấp nhận thì không bao giờ anh làm được hết. Còn khi anh sáng suốt chấp nhận rồi thì đó là minh sư. Sự sáng suốt đó là sự sáng suốt của anh chứ không phải của tôi, anh hiểu chưa? Đừng có đặt minh sư ở bên ngoài mà kẹt.

Trình độ chấp nhận tới đó thì học tới đó đã, rồi một thời

gian sau sẽ học thêm. Truyền pháp căn bản chỉ là Soi Hồn, Pháp Luân, và Thiền Định làm cho đúng. Mọi người làm ơn làm cái đó cho tôi thì sẽ yên, chứ đừng có bày thêm nói lung tung vô ích, không hữu ích đâu. Họ nghe ngoài tai, nghe thiệt hay nhưng từ đây về tới nhà là họ quên đi.

Quan trọng là làm sao nói cho họ bịt lỗ tai được, họ hít được, họ thiền được, là đủ rồi. Ba cái đó sẽ đưa họ tới văn minh hơn, thông minh hơn, hơn là mình nói cả một cuốn sách cho họ nghe cũng vô ích. Họ quên đi bởi vì họ nhớ cái hiện tại bận rộn của gia cang, mà tối họ về làm cái kia thì họ mới được thanh tịnh.

Dạ bạch thầy, bởi vì con người ở thế gian thích thấy cái gì cầu kỳ họ mới cho là hay. Họ thấy dễ quá, họ bảo là không hay.

Họ khen hay đâu có ích cho mình. Họ tìm mới có ích. Họ khen hay, cái đó cũng như là hát trên sân khấu. Mình đâu có làm kép hát nữa, mình đã từ chối cái nghề đó mà! Còn họ muốn tìm thực chất thì họ nghiên cứu với mình. Không tìm thì thôi, chứ mình đâu có cần đi kiếm khách. Còn cải lương phải kiếm khách, mình không phải làm cải lương đóng tuồng, thành ra mình không có mặc áo mão gì hết. Mình thực chất vậy thôi!

140. Thưa thầy, tại sao gọi là bệnh do tánh sanh, tướng do tâm phát.

Bệnh do tánh sanh là cái tánh chúng ta sân si, giận hờn, eo hẹp. Sân si là gì? Làm cho đau gan, hở ra là nóng, hở ra là la, cái gì cũng muốn mau hết. Ăn cái gì cũng muốn thiệt cay, thiệt nóng, nhậu! Càng ngày càng sân thêm thì tự nhiên cái gan phải cứng. Ăn nhiều thì bao tử bệnh, phải không? Cái tánh tham ăn, tánh hư tật xấu đó sanh ra bệnh chứ gì đâu. Còn cái gì mình cũng đều hòa thì đâu có bệnh, cũng như xài xe hơi vậy, đạp ga quá, xe phải lỏng máy chứ gì nữa. Đó là cái tánh.

Tướng do tâm phát là nếu tâm mình tốt, tâm mình quảng đại, tâm mình hiểu rộng, tâm mình chịu hòa cảm, tâm mình chịu tha thứ, dẹp tự ái, con người khoan thai, nhẹ nhàng thì tướng phải thay đổi. Có phải tướng do tâm phát không? Nếu tâm xấu, dòm mặt biết người đó tâm xấu. Có giúp bao nhiêu cũng đi nói xấu mình. Dòm cái tướng là biết xạo,dòm cái biết hà! Tướng do tâm phát. Dòm tướng biết tâm, mà tâm người đó từ xấu sửa lại tốt. Người nào sửa tâm tướng mới đổi, chứ tướng xạo thì biết liền! Không có dấu con mắt Vô Vi được, nhưng mà sự giáo dục của Thượng Đế cũng phải từ từ không nên chỉ mặt người ta, họ tự ái tội nghiệp. Tôi biết nhiều lắm, tôi không có nói ai, nói tổng quát chơi vậy thôi, chứ còn thiệt, chỉ từng mặt đứng đó rung.

141. Thưa thầy, thiền có chữa được những bệnh nan y mà y học bó tay không?

Do ý chí của người tu chữa chứ không phải thiền có thể chữa được. Trị bệnh do ý chí của người bệnh, hiểu được giải thoát là người ấy tự trị được bệnh. Giải thoát mà rõ cái phần hồn của mình mới là trị bệnh, trị tận căn chứ không phải trị cái thể xác tạm thời đâu. Ý thức hồn mình bất diệt thì người đó tự trị được bệnh.

142. Bạch thầy, tại sao có người mới thiền đã thấy hình ảnh siêu hình, hiện tượng siêu hình như là màu sắc, hình ảnh, và ánh sáng?

Có chứ, tôi đã nói con người không phải mới tu đây. Người ta đã tu lâu rồi nên đạt tới trình độ đó. Mình ở đây chỉ cho họ lập lại trật tự, và mở đường cho họ thấy, mà thấy cảnh đó cũng chưa có thiệt. Thấy cảnh đó là có duyên dẫn tiến tâm linh họ thôi, nhưng phải cố gắng tu tới nữa. Họ sẽ học cái đạo

siêu hơn, và tinh tấn hơn chứ không phải thấy cảnh đó rồi đắc đạo đâu!

143. Bạch thầy, có những người tu lâu năm rồi mà sao không thấy gì hết, có phải là họ hành thiền sai không?

Không phải! Họ không trì chí mà thôi! Họ tu, họ ngồi trong hình thức, họ tu cái miệng, họ nói nhưng mà ý chí của họ không được cương quyết. Một chặp họ buồn, một chặp họ vui. Nội cái buồn vui của họ giải quyết không được,và không có trì chí tự giải thoát làm sao kết quả được, phải trì chí lập hạnh là vậy! Họ nói: "tôi tu mấy chục năm." Anh phải kêu họ: "anh hỏi lại anh, anh tu bao nhiêu, thật sự tu hay không? Anh không thật sự tu anh mới chậm, còn anh thật sự tu, ý chí của anh khác."

Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không nên nghe chuyện người khác mà ví mình vô đó, không được! Hỏi mình có chịu cố gắng tu không thôi. Bất cứ đạo pháp nào ở thế gian, người nào cố gắng nhứt định phải đạt thành. Còn tu họ nói: "tôi tu mấy chục năm", vô ích, khỏi nghe! Hồi hôm anh có tu, tu mấy giờ, tinh tấn không, lúc nầy anh còn xạo không? Bấy nhiêu đó đủ rồi. Tôi nói thật thẳng thắn bấy nhiêu đó thôi!

144. Thưa thầy, có một đạo hữu sau một thời gian công phu thì thấy một màu ánh sáng bay vẩn vơ khắp nơi, ban đêm cũng như ban ngày, ở ngoài trời cũng như ở trong nhà, có khi thì trụ ở mặt người khác, có khi thì biến thành những hình thể khác nhau. Thưa thầy, đó là hiện tượng gì vậy?

Đó là trường hợp những người có những vị ngũ hành đi theo hỗ trợ. Nhiều người tu kiếp trước cũng là thầy nên bây giờ cũng có một vị ngũ hành theo để hỗ trợ. Những người đó nhiều khi, nếu muốn ra cứu đời thì phải cầu xin chứng minh cho họ. Với ly nước họ có thể trị bệnh người ta. Tuy nhiên cái đó

làm trì trệ về bên Vô Vi, nếu họ thực hiện cái đó thì uổng cho họ, nhưng mà ý thức cái đó thì họ không nên lưu ý nữa.

Còn luồng điển phóng thẳng từ ở đây ra (trung tim chân mày), một điểm chút xíu thôi mà thấy nó cực mạnh. Khi muốn chuyển tới thâm tâm người nào thì nó phải đi tới. Đó là điển của chính mình, cái đó sẽ xuất hiện ra ban ngày cũng như ban đêm. Dòm lên bầu trời thì thấy hà sa đầy đủ hết: thấy rõ chấm chấm, đó là hà sa. Lúc đó họ ý thức: khí trời được thanh lọc cho nhân sinh ở thế gian là nhờ hà sa mới lọc trược để cho con người sống trong chu trình tiến hóa. Điển Vô Vi là tự nó phóng ra mới thấy, còn điển chạy lòng vòng trước đó là những vị ngũ hành hỗ trợ. Những người như vậy thường tét từ bộ đầu ra phía sau ót, tét cục xương phía đàng sau ót mới thấy cái đó.

145. Thưa thầy, tu có cần phải ăn chay không?

Tu ban đầu ăn chay tốt chứ! Ăn chay để đổi lại tình thế hiện tại bên trong nội tạng của mình, và là cơ hội để trị bệnh. Thay đổi cho tâm nhẹ hơn, vì hồi nào giờ ăn mặn, bây giờ ăn chay là quá tốt, đối với thể xác rất tốt. Tôi thấy bây giờ ăn chay không thiếu thốn gì hết, đầy đủ chất bổ, còn nhiều chất bổ hơn ăn mặn nữa, bổ ích hơn nữa.

146. Thưa còn tu thì có cần phải xa lánh chốn phồn hoa đô hộ không?

Không! Tu là tâm thức mình phải xa lánh, chứ cái xác không cần. Xác cần phải điêu luyện sự chậm tiến của chính nó. Thành ra, sự đụng chạm là một cơ hội thăng hoa cho vạn linh trong cơ tạng. Ý chí thăng tiến thăng hoa của nó, cái đó là quan trọng. Đó, kêu là phải ly gia cắt ái. Người ta kêu tu phải lập hạnh trong cái thức tu, thiền, giác, tỉnh, tiến hóa. Đó là luôn luôn ý mình phải co lưỡi, răng kề răng là đóng cửa thế gian, mở

cửa thiên đàng. Đó mới kêu bằng thoát tục. Mở được bộ đầu mới là thoát tục.

147. Thưa thầy, những hành giả có ấn chứng thường hay thắc mắc đặt câu hỏi thì những đạo hữu có nên giải đáp theo sự nghiên cứu học hỏi, hay là sự hiểu biết của mình không?

Những người thắc mắc thì nên trao đổi với họ, nghĩa là người đã tu trước và người mới tu cần phải trao đổi, để chi? Tâm thức mình nhớ rằng: trong lúc trao đổi này, chính bản thân tôi là người học đạo thì mới thấy rõ Bề Trên chuyển cái thông minh tôi để phúc đáp những sự thắc mắc, mới thấy hay ở chỗ đó.

Đừng e sợ, có trật, có sai, cho người ta chửi, qua bữa sau sẽ tiến tới, không sao đâu! Và khi người ta phá, đó là Bề Trên mượn họ để phá tự ái của chính mình, trong đó mình học hỏi. Chứ đừng giữ lề lối thẳng thắn: Ông Tám nói như vậy, tôi phải nghe lời vậy. Không! Để tôi thử cái điển tôi. Tôi nói lạng quạng bị người ta chửi, tôi mới chỉnh, tôi thấy tôi tỉnh lại. Từ đó thấy Vô Vi chuyển tôi, sự sáng suốt hơn nữa, và thấy ổn định hơn, thấy tôi trở về với lời nói của ông Tám đúng. Chính tôi được trở về, mới hiểu ông Tám nói: "các bạn là ông Tám" là chỗ đó. Khi mình biết tu chỉnh trở về với nguyên căn sáng suốt thì hai là một, một triệu cũng là một.

148. Bạch thầy, có những người càng công phu thì thấy tật xấu càng bộc phát dữ dội là tại sao?

Phải rồi! Bắt buộc phải bộc phát. Nếu không bộc phát thì đâu có thấy tánh hư tật xấu của chính mình mà sửa chữa. Thấy rõ cái đó không tốt đối với họ, họ mới tự sắp đặt chương trình tiến hóa, và từ bỏ đường lối đó. Người tu khi nghĩ chuyện hận thù vô cùng, nói: tôi bây giờ phải giết thằng đó, không thể sống chung với nó được. Tôi phải giết nó, đi tới cực độ mới ngộ

sự thanh tịnh của chư Phật, lúc đó họ mới tu. Người hung hăng, một ngày nào đó người ta tu còn hơn mấy người tập thanh tịnh. Những người hung hăng mà thức rồi là người ta đắc đạo mau hơn những người tuyên truyền: tôi thanh tịnh mà không bao giờ thanh tịnh.

149. Bạch thầy, vậy tu mình có cần phải diệt dục không?

Tu thì tự động phải khai triển. Tu phải ý thức tại sao dục? Dục là cái gì? Dục là con người đem sự sáng suốt của mình phục vụ cái công năng tiến giải đó kêu bằng dục giải. Chúng ta tu đây, phương pháp công phu này cũng là trong dục, chúng ta khai mở những chỗ bị nghẹt thì chúng ta muốn dục tiến mà thôi. Khi khai mở được bộ đầu rồi thì chuyện thế gian phải bớt, tự nhiên bớt, đâu có đủ thì giờ làm chuyện mất công, thành ra họ phải đem sự sáng suốt đó đi lên. Họ trụ đảnh rồi, cái phần đó làm việc không đủ, họ thấy họ còn yếu, cần phải làm việc nhiều hơn. Họ không đủ chứ không phải dư mà đi phung phí. Thấy rằng: cần tập trung cái đó để cứu trợ tâm linh của chính họ, và ảnh hưởng những người chung quanh. Họ đang làm việc. Còn cái kia cũng làm việc mà làm việc hoang phí. Tại sao trước kia tôi thích cái đó, vì tôi chưa hiểu đường lối và chưa thấy rõ giá trị của dục tánh. Bây giờ tôi thấy rõ giá trị của dục tánh thì tôi phải trở về nguồn cội chứ !

Tôi phải dục tiến Thiên Đàng, khai thông vạn nẻo. Đó! Dục đổi chiều hướng. Đàng này có Pháp luân, tại sao phải hít vô bụng, đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu? Dục giải đi lên, thay vì nhập sanh dục là đi xuống. Người thế gian nhập sanh dục đi xuống. Tại sao đi xuống? Lấy gì chứng minh đi xuống? Bây giờ vợ chồng ở với nhau đẻ đứa con, anh bỏ đứa con được không? Có xa nó cách mấy anh cũng phải lo cho nó, nó kéo anh, nó xỏ mũi, anh cũng phải lo cho nó. Nó nói tôi không cần ba lo, nhưng ba cũng phải lo, thấy không? Rồi sanh nữa, sanh

nữa, nó kéo, tạo ra nghiệp tại thế.

Ở đây tu mình có nghiệp không? Mình mang nghiệp tu còn nặng hơn nghiệp thế gian. Thế gian nuôi có mười mấy người đó mà nuôi không xong. Còn tu này, mình sẽ hòa đồng, hòa tan trong cái khối vô lượng từ bi để mình cứu độ vạn linh, triệu triệu linh, nó còn nặng hơn, nhưng làm việc nhiều sáng suốt hơn, thay vì cái kia làm việc một góc thôi. Đàng kia trì tiến theo trình độ. Bữa nay thấy còn giận, trong cái giận đó mình tìm được chút thiếu sáng suốt của mình, mình sửa tới sáng suốt hơn nữa. Còn đàng này đi tới toàn diện sáng suốt, phải làm việc nhiều hơn cho mọi nơi mọi giới, thành ra đi tới sự từ bi thật sự hơn.

150. Thưa thầy, về vấn đề tình dục thì đời sống vợ chồng ra sao nếu trường hợp cả hai người cùng tu?

Hai người cùng tu thì sẽ giới hạn nhiều lắm. Họ thấy cái tinh túy để dưỡng não và những thanh tịnh của họ quí hơn phung phí, tự nhiên phải tự giảm rồi. Họ giảm trong mức điều hòa mà thôi, gia đình rất tốt!

Còn hồi trước họ tưởng cái đó là hạnh phúc, cái đó là con đường sung sướng nhất trong đời thì họ thấy hao phí, và càng ngày càng tiều tụy. Bây giờ, từ ngày hai vợ chồng tu thì chuyện đó giảm rồi, nó điều hòa, nó giảm bớt lần lần cho tới không cần thiết nữa là thôi!

151. Thưa thầy, nếu trường hợp chỉ một người tu thôi thì phải giải quyết thế nào để khỏi cản trở bước tiến của cả hai bên và đừng để cho người không thiền phải đau khổ?

Người tu phải luôn luôn trì chí. Nếu vợ tu chồng không tu, chồng tu vợ không tu thì người tu phải có một ý chí cương quyết trong chương trình dài hạn, chứ không phải trong chương

trình ngắn hạn. Ví dụ trong mười năm, tôi cương quyết trong mười năm. Nhưng trong giai đoạn đầu đối với cái dục phải từ từ chứ không làm dữ được, làm dữ thì gia đình xáo trộn. Chính bản thân mình cũng không yên, bởi vì mình chưa mở hết. Mình mở tới đâu thì mình ngự về chỗ đó.

Khi anh hết dục rồi, thì có làm gì anh cũng không làm được bởi không có hứng thú nữa. Lời cắt nghĩa của mình khắc phục được đối phương. Khi cái "energie" tập trung rồi, luồng điển mình có rồi, mình khắc phục đối phương được. Do trình độ mà mình cứu sinh cả hai bên và giữ cho hai bên nền hạnh phúc thương yêu tốt đẹp hơn hồi xưa, hồi nhầm lẫn.

Thành ra người tu phải trì chí chịu đựng, hy sinh một chút để lần lần đi tới và dẫn giải người chưa tu. Rốt cuộc người chưa tu cũng phải tu. Không gì hơn con đường tu!

152. Thưa thầy, cắt nghĩa thêm cho rõ về nhân dục và thiên dục?

Nhân dục là bản thể tham dục trong cơ thể, mà không sửa thì không tiến về thiên dục. Tôi nói rằng mạch đốc và mạch nhâm, hai cái không thông. Cái chu luật của nó không chuyển hóa hòa hợp với càn khôn vũ trụ thì nó kẹt, kêu bằng nhân dục đi xuống dưới. Hai đầu cũng là một đầu, trong cái ý mà thôi! Dục trong ý muốn mà thôi, hai đầu cũng là một. Bây giờ mình khai thông rồi nó đi lên.

Thiên dục là nhắm con mắt nó phóng đi lên, đi tới vô cùng. Nhân dục giới hạn trong giây phút đó thôi. Các bạn tu sẽ thấy nhân dục rõ ràng giới hạn có chút thôi mà phung phí rất nhiều, còn ở đây thiên dục lợi lộc vô cùng. Khi anh ngồi thiền cả đêm, mai thấy mặt mày tươi tắn. Đó cũng là dục: hòa hợp với ông Trời mà, mặt mày sáng suốt. Còn nhân dục mặt mày tối tăm. Cái lợi cái hại mình biết chứ! Mình phải sử dụng cái lợi hay là sử dụng cái hại? Mình nên sử dụng cái lợi nhiều hơn chứ!

153. Thưa thầy, sau một thời gian công phu, tại sao lại có người nứt bộ đầu phía trước, có người nứt phía sau, có người không nứt gì hết?

Đó là căn bản tổ chức của khối óc và tiền kiếp người đó có tu hay là không. Người tiền kiếp tu về Thiên Tiên thì mở phía trước nhiều hơn. Người tu về Địa Tiên thì mở phía sau nhiều hơn. Con người từ con thú mới tiến hóa chưa mở được gì hết, nhưng mà học hỏi lần lần để tiến mà thôi. Những người đó không thể nào đi như những người kia, họ chịu thiền là quí lắm, sau này sẽ dự một khóa tốt hơn nữa.

154. Thưa thầy, có người không tu mà bộ đầu cũng đã nứt sẵn là tại sao?

Đâu phải tu pháp này mới nứt bộ đầu! Tôi nói họ đã tu tiền kiếp thì khi họ nhập vào, cái tổ chức đó đã sẵn sàng như vậy. Bây giờ mình lập lại trật tự cho họ mở đi nhẹ hơn, và sáng suốt hơn vậy thôi! Chớ không phải pháp này giỏi hơn đâu! Pháp này cũng là phương tiện, tôn giáo nào cũng là phương tiện, còn tâm linh căn bản của người đó đã nhiều kiếp tu luyện rồi đâu phải mới đây.

155. Thưa thầy, tại sao có người công phu một thời gian thì ở trước trán trên hai chân mày phồng to ra?

Cái đó tốt! Bởi vì đó là điển Thiên Tiên chứ không phải điển Địa Tiên. Phồng to đó là điển Thiên Tiên. Thiên Tiên đó hòa hợp với điển của Đức Di Đà. Cho nên cái khối ngay chỗ trước trán đó mở một vòng tròn. Đó là điển Di Đà, sáng dữ lắm!

156. Bạch thầy, tại sao có người thiền lại bị thiêng liêng nhập?

Những người thiền bị thiêng liêng nhập là cũng có cơ duyên. Một là người đó kiếp trước làm những điều sái quấy đối với thiêng liêng đó, nên ngày nay nó mới nhập vô trong thể xác đó. Qua sự qui định của Diêm Vương cho nó đi theo, rồi để một thời gian nữa, đồng xuống chịu xử một cái tội chung của hai người. Nên nó có thể trụ trì trong thể xác đó, hành hạ cho tới ngày người kia chết. Định luật như vậy, không bác sĩ nào chữa được hết mà cũng không có loại thuốc gì ở thế gian chữa được. Có Ngọc Hoàng Thượng Đế, có điển Quan Âm xuống đi nữa, nó chỉ lạy thôi rồi hứa xuôi, qua bữa sau cũng tái hợp.

Còn một số người thích thiêng liêng, nói tôi bây giờ cầu ông nào nhập xác chỉ đường cho tôi làm ăn là tôi chịu. Do cái tham của con người mà bị nhập, vì thể xác này cũng như căn nhà. Căn nhà tôi không mở rước các bạn, các bạn đâu có vô nhà tôi được. Tôi bằng lòng rước thì nó vô. Cho nên ở đây, tại sao ông Tám đi được, ông Tám không chỉ cái pháp để tôi trị bệnh điên? Không phải! Luật Trời có, luật Trời đã trị nó, có! Nhưng mà người đó rước vô.

Mình đi tu, mình học thiền, mà mình đi làm điều ác à? Mình đuổi nó đâu có được! Vì chủ nhà rước nó vô, tại sao mình cấm nó. Nhiều thầy phù thủy cũng vậy, hay lắm, đuổi con ma đi ra, nhưng một chập thầy phù thủy đi về, con ma nhập lại. Tại vì chủ nhà rước, thích nghe những chuyện du dương của con ma nói trong lỗ tai, cho nên không trị được. Mình chỉ quảng bá pháp này cho họ hiểu, họ thức, và họ tự chủ. Tự trị là chánh, hơn là đi trị giùm.

Tôi không trị bệnh tà, thiêng liêng nhập thây kệ, để họ làm gì làm, y học có trị được trị, không trị được thôi! Họ rước họ phải chịu, không phải là chuyện mình cứu đâu, mà muốn cứu phải có nhiệm vụ trừ ma ếm quỉ kia mới cứu được. Phận sự đó khác hơn, cũng như là Địa Tiên rồi, chứ không phải Thiên Tiên, rồi gây hận thù đến giờ phút lâm chung khổ lắm! Chúng ta không làm điều đó, chúng ta chấp nhận những sự đau khổ

để tiến hóa tới sự hạnh phúc đời đời của nội tâm. Về phần hồn, mình phải thuyết tới đó cho họ nghe, họ hiểu. Họ thức được thì họ nhờ, còn không thức được thôi, chứ mình không làm gì hơn hết.

157. Bạch thầy, thiền theo Pháp Lý Vô Vi có sợ bị tẩu hỏa nhập ma không?

Tẩu hỏa nhập ma vì mình muốn làm phương pháp này là hít vô để luyện nội công. Tôi hít cho mạnh, giữ hơi, để bữa sau tôi đánh gục đối phương bởi vì tôi ghét thằng đó. Tức là, mình muốn hại người ta thì tự nhiên động. Nó mở cái hỏa tam muội lên làm nóng mắt, nóng tai, nóng bộ đầu. Đó là vì họ đã sửa pháp này, những người đó bất chánh phải chịu hậu quả chứ đâu phải pháp này dạy họ như vậy!

Pháp này không bao giờ dạy con người đi tới tẩu hỏa nhập ma. Tẩu hỏa nhập ma là tại người đó sửa pháp mới bị. Làm đúng không bao giờ bị tẩu hỏa nhập ma! Nếu thực hành pháp này mà tẩu hỏa nhập ma, thì tôi là người bị đầu tiên. Ngày nay tôi còn bình an thì các bạn yên tâm là đi đúng đường lối.

158. Thưa thầy, tại sao có những người hành thiền, khi nghe thầy nói pháp thì hay phát khóc.

Đó là họ ăn năn. Họ thấy sự eo hẹp, sự độc tài bất chánh của họ nên phải rơi lụy. Đó cũng là cơ duyên độ cho họ tiến hóa.

159. Thưa thầy, tại sao có người thiền thì phá mây được, có người thì không ?

Như tôi nói: điển trụ lên Trung Thiên ngay trung tim cái trán này, mà mình thấy một luồng điển sáng của mình phóng ra thì người đó phá mây được, đương nhiên phải phá

được. Còn người muốn trụ mà không có chỗ nào trụ thì kêu họ phá, phá sao được? Họ chỉ mới học lý thôi, mới có Pháp Lý hà! Họ nói này kia hay, nhưng trụ điển chưa có thì làm sao phá mây được. Phải một thời gian sau, khi bước vào trong cái Huyền Bí mới phá mây được. Pháp Lý, Vô Vi rồi tới Huyền Bí. Tới Huyền Bí là phá mây được, bắt buộc họ phải phá được!

160. Thưa thầy, tại sao cũng một Pháp Lý mà khi thực hành thì mọi người đều có những kết quả khác nhau? Người thì phá mây, người thì khóc vv...

Tôi đã nói trình độ tiến hóa của con người không cùng một loạt được. Phật cũng triệu triệu ức ức Phật mà! Phật có trình độ riêng biệt, bằng chứng là Phật Thích Ca, Phật Di Đà, Phật Di Lạc. Thế gian tạm ghi danh vậy thôi, nhưng còn nhiều cái triệu triệu khác nhau, xê xích một ly là khác chứ không có Phật nào quản lý Phật nào hết. Trình độ tiến hóa tới vô cùng!

161. Bạch thầy, vậy trình độ của Phật có đồng đều nhau không, hay cũng đồng đều nhưng sự hiểu biết có nhiều chỗ khác nhau?

Khác nhau vì người đi trước người đi sau, trình độ đụng chạm ít, đụng chạm nhiều. Bởi vì nguyên căn Phật là lọc tới thanh mà thôi, cũng có Phật đi làm việc như Phật Tế Công khác hơn mấy ông Phật khác. Phật Tế Công đi tới thanh và làm việc cho Thượng Đế luôn, thành ra đường của ông rộng hơn mấy ông Phật kia. Phật Tế Công làm việc về đời nên thấy rộng nhiều lắm, cái nào ông cũng khai thông được hết, dễ thương lắm!

162. Bạch thầy, vậy Phật cũng là cấp bậc nhưng mà hoạt động thì khác?

Hoạt động khác, có người nói: "Tôi không nhớ ơn, tôi không chịu tham gia với Thượng Đế. Tôi không cộng tác với Ngài, tôi chỉ giữ cái thanh thôi" thì kêu bằng ở tù trong thanh, kẹt trong thanh. Nhưng mà tôi thích cái đó; thích là ở tù đó! Các bạn đổi danh hiệu Nguyễn ra Thích thì các bạn bị kẹt ở chỗ đó. Thích là kẹt, còn không thích thì không kẹt.

163. Thưa thầy, có cách nào giúp hành giả tự đo lường trình độ tu tiến của mình không ?

Có cách chứ! Khi mình xưng danh là tu có trình độ thì tự nhiên người ta tới với mình, và mình mách cho người ta tu mà người ta tu trật thì họ tới chửi mình. Mình tự xem, coi thử còn động không? Mình có trì chí cứu độ người ta không? Đó là thử trình độ thăng hoa của mình.

Nếu mình thanh tịnh rồi, mình chỉ cho họ mà họ tới với mình, và mình giải cho họ, thì thấy trình độ mình tiến hóa hơn xưa nhiều. Phải nhờ người mới tu, mượn cái thước thiên xích đó để đo sự thanh tịnh của chính mình.

Tại sao Đức Thích Ca không đi kiếm ông thầy hiền mà tu. Ngài lại vô rừng đi kiếm thú dữ tu? Ngài tu với ma quỉ chứ, thầy của Thích Ca là ma quỉ chứ ai đâu nữa. Nó phá Ngài nhưng tâm Ngài không động. Nó bầy đủ thứ, tâm Ngài không động. Ngài được thăng hoa. Trì chí Ngài mới thành công, chứ Ngài đâu có tu với ông thầy hiền đâu. Ngài tu với thầy dữ, nhờ thầy dữ mới đo lường sự thăng hoa của Ngài.

Bây giờ, các bạn có gia đình rồi. Con của các bạn là cây thước đo lường sự tiến hóa tu hành của chính mọi người trong gia đình. Con là thầy rõ ràng, nó đương đo cho mình đó! Bữa nay nó đo coi thử ông tới đâu, mai nó đo coi thử ông tới đâu, mà ông tức thì ông chưa tới đâu hết. Ông biết ông rõ ràng lắm.

164. Thưa thầy, có người nào muốn tu mà tu khôngđược

không?

Không có chuyện muốn tu mà tu không được! Con người muốn là ông Trời muốn, luôn luôn vậy! Người thế gian muốn: "Tôi muốn bắt con cọp trên rừng về" họ còn bắt mấy con cọp về bỏ sở thú chơi. Muốn là được! Còn người, miệng nói muốn, không thật muốn thì không bao giờ được. Muốn mà thật sự muốn cũng là người tu. Muốn cái gì phải thật sự muốn, đừng có muốn nửa chừng, lỡ cỡ, dụ dự, thiếu dũng. Muốn mà thật sự muốn là đạt tới dũng rồi. Đó là tu! Còn muốn mà dụ dự đâu có được. Bởi vì kiếp con người giới hạn mấy chục năm thôi. Anh muốn cái đó mà anh không thật tình muốn. Miệng nói muốn mà thôi thì tự gạt lấy mình, làm sao đi tới được. Cuộc hành hương của mình phải dũng mới đi tới được, mà thiếu dũng không được.

Cương quyết, khi tôi muốn cái đó là phải muốn cho kỳ được thì tự nhiên khai thông và hiểu tới. Tới đó là hiểu lý rồi thấy rõ chơn lý, còn dụ dự thì tạo cái ngu ảo mà thôi! Đừng có dụ dự. Muốn cái đó cứ đi tới. Tôi muốn khai thông bộ óc, khai thông ngũ tạng để thăng hoa tư tưởng, thì có pháp này cứ giữ đi tới, nhứt định trì chí. Nay không được mai, mai không được mốt. Tụi bây hành hạ tao nhiều chừng nào, tao mới hiểu tao nhiều hơn! Tánh tình đó trong này có nhiều, thiếu gì! Vạn linh đo lường, chọc tức mình đây nè! Chập buồn, chập vui là tụi trong này nó thử mình. Lục căn lục trần nó phá phách hằng ngày, hằng giờ, hằng phút. Bây giờ đang vui, chút nữa buồn. Đó là chuyện đo lường tới vô cùng. Mình hiểu, mình lấy cái chìa khóa đó là mình tiến rồi, đi tới Khoa Học Huyền Bí. Khoa Học vượt qua khỏi, tới chỗ Huyền Bí, Phật Pháp.

165. Bạch thầy, thường người ta nói minh tâm kiến tánh, vậy nghĩa chính đáng của nó là thế nào?

MINH TÂM KIẾN TÁNH: khi chúng ta tu rồi, cái thức bị đụng chạm nhiều. Thấy cái thức của chúng ta sáng suốt, thấy tâm chúng ta càng ngày càng bao la tha thứ hơn thay vì chúng ta chấp, tức, giận, hờn, buồn. Bây giờ hết rồi thì lúc đó chúng ta mới thấy rõ cái tánh. Tánh chậm lụt, tánh tối tăm, tánh lười biếng, tánh trì trệ, vì nó mà làm cái tâm bấn loạn.

Chúng ta phải luôn xây dựng cái tánh. Minh tâm rồi phải kiến tánh, mà kiến tánh thì phải xây dựng cho cái tánh. Rồi mới thấy trọng trách càng ngày càng nhiều của chủ nhân ông. Khi chủ nhân ông hiểu được trọng trách đó mới thương Cha Trời nhiều, thương Đấng Tạo Hóa nhiều hơn.

166. Bạch thầy, người tu đến giai đoạn nào thì phải uống nước lạnh?

Đó là tùy thức thôi chứ không phải là giai đoạn nào. Tôi không thể nhứt định ngày giờ. Người mà cái thức chịu tu rồi thì một ngày nào đó họ đi tới việc uống nước lạnh.

Nước lạnh là một chất dưỡng sinh để giải trược, giải nóng ở trong gan vậy thôi! Dưỡng sinh và trị bệnh thông thường, chứ có gì đâu mà tới trình độ nào mới uống được. Chừng nào họ cảm thấy rằng: tôi cần uống nước lạnh để cho tôi được khỏe mạnh thì họ làm. Còn họ không cần thì thôi, uống cà phê, đâu có cấm họ được, thấy không? Đó là tùy thức. Còn họ không chịu, mình đâu có buộc người ta được.

Bạch thầy, vậy công dụng của việc uống nước lạnh là để giải tánh nóng trong bản thể mình?

Nước lạnh là để giải nhiệt trong gan. Người ăn đồ chiên xào mà uống nước lạnh thì giải nhiệt trong cơ tạng, rất hữu ích và thanh lọc được một phần vậy thôi! Chứ còn Pháp Luân Thường Chuyển là lấy điển thanh lọc điển, cái đó quan trọng hơn!

Bạch thầy, vậy mình uống bao nhiêu nước cho mỗi buổi sáng?

Mỗi buổi sáng uống nhiều nhứt một lít thôi. Một lít trước khi mình uống cà phê này kia, vì mình uống cà phê có mùi thơm mình thích, nhưng nó nhiệt. Ăn bánh mì chiên hay đồ chiên, đồ nóng, cũng nhiệt cái gan thì mình uống chút nước vô để giải nhiệt và đi tiểu tiện khỏi nóng, đi đại tiện dễ dãi thì con người bớt bệnh hoạn, da mát vậy thôi, chứ có gì đâu!

167. Thưa còn đến giai đoạn nào thì hành giả phải ngủ ngồi?

Giai đoạn ngủ ngồi là khi bộ đầu hành giả được rút rồi, họ cảm thấy có cảnh ở bên trên, thấy tâm sung sướng và thấy bộ đầu sáng suốt. Họ thích ngồi vì trong lúc nằm xuống lại thấy đi đây đi đó chứ không thấy nhẹ bằng lúc ngồi. Lúc ngồi họ thấy nhẹ thì tự họ thức, họ đòi hỏi việc ngủ ngồi tới sáng. Tự họ đòi hỏi.

Hồi tôi tu, ban đầu tu chỉ ngồi trong giờ thiền thôi. Sau này được thanh nhẹ, thấy tôi cần phải ngồi cho tới sáng. Lúc đó, tôi tự khuyến khích tôi ngồi, chứ không phải ông Tư kêu tôi ngồi, chẳng có ai kêu hết! Tôi thích ngồi vậy tôi ngồi. Khi tôi ngồi tới sáng rồi, thấy nhiều điều lạ lùng tới với tôi: thử thách, ám hại tôi đủ chuyện, nhưng mà tôi vượt qua, thấy sung sướng ở chỗ đó. Hãnh diện là chính tôi đã tự vệ được.

168. Thưa thầy, ngủ ngồi như vậy có được tựa lưng vào ghế không?

Cũng dựa lưng vào ghế, bởi vì tôi ngồi ghế xếp. Khi ngồi thiền thì không được! Khi thiền, tôi ngồi ngay, ngồi ở trên ghế đẩu. Khi tôi xả thiền đàng hoàng rồi, tôi mới ngủ ngồi trên ghế dựa.

169. Thưa thầy, tại sao nói là trình độ không mua không bán được?

Trình độ đâu có mua bán được! Bây giờ trình độ và sự hiểu biết của anh chia sớt cho tôi được không? Mà sự hiểu biết của tôi bây giờ chia sớt cho anh cũng không được, không có mua bán được! Anh có vận động để chia trình độ của tôi cho anh cũng không được, thấy không? Trình độ không mua không bán! Mình phải tự lực cánh sanh mới thăng hoa được. Không có sự đổi chác trong trình độ.

170. Bạch thầy, thế nào là khử trược lưu thanh, thế nào là ngũ tạng khai thông, và thế nào là ngũ uẩn giai không?

KHỬ TRƯỢC LƯU THANH: sự tăm tối kêu bằng trược. Ngày nay mình có Pháp Soi Hồn, Pháp Luân, và Thiền Định mà thực hành thì thần kinh ổn định, chấn động lực càng ngày càng gia tăng, và lúc đó chúng ta nhắm mắt thấy sáng.

Làm Pháp Luân để cho ngũ tạng khai thông. Ban đầu mình hít: muốn đem lên đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu rất khó khăn. Bây giờ càng ngày càng thông, mình vừa hít vô muốn chuyển ra tay nó ra tay, mà xuống chân nó xuống chân, mình điều khiển được.

Ngũ hành trong bản thể mình điều khiển được mới đi tới ngũ uẩn giai không. Khi các bạn ngồi như thế này, quên tất cả cái đầu. Đầu đại diện ngũ tạng: bộ óc, mắt, mũi, tai, miệng. Khi thanh nhẹ tới giai đoạn giai không, không còn bộ đầu nữa, lúc đó chúng ta ngồi thấy sung sướng, ngồi một đêm tới sáng không nghĩa lý gì đâu! Nhẹ quá, sung sướng quá, kêu là ngũ uẩn giai không.

171. Thưa thầy, điển quang là gì, và xin thầy phân biệt cho rõ giữa điển trược, điển thanh,và thanh quang điển lành.

ĐIỂN QUANG : sự sáng suốt trong nội thức của chúng ta, khi mọi người tu mà hiểu được sự sáng suốt đó liên kết với điển quang sáng suốt của Bề Trên được. Điển quang sáng suốt đó chẳng hạn: trong lúc các bạn đương viết thơ, nghĩ một việc này mà viết, rồi một chập ào ào ra những việc còn siêu hơn, và nhẹ hơn. Đó, điển quang chuyển hóa xuống nên tâm thức mình được mở, càng ngày càng sáng suốt.

172. Thưa còn điển trược, điển thanh, thanh quang điển lành?

ĐIỂN TRƯỢC: làm bít tất cả những lỗ chân lông, làm cho con người tối tăm và bực tức. Khi bản tánh sân xuất hiện. Đó là trược. Nó làm những lỗ chân lông không thông, mà ở ngoài lỗ chân lông không thông thì ở trong ngũ tạng cũng bị kẹt, không giao cảm, không thanh nhẹ được. Đó là điển trược.

ĐIỂN THANH: khi giải tỏa cho thông tất cả những lỗ chân lông của thể xác thì lúc đó nhắm mắt thấy cơ tạng của mình sáng hết từ trên đầu đến chân, cũng như tube đèn neon vậy. Đó là thanh rồi! Trong mình có điển thanh và có thể chuyển cho họ tự dạy làm thi thơ. Trong lúc làm thơ, có câu thanh và câu trược rõ ràng. Câu trược là câu văn bị đứt, nghe không hay, không mở, người tu có điển đọc không thấy giải.

Điển bồi bổ trong lúc hành văn, để cho thấy thanh trược ở chỗ nào! Nếu họ thích thanh thì ráng tu, ráng hành hơn nữa để trở về hoàn toàn thanh thì lúc đó hành văn khỏi cầu xin Bề Trên chuyển cho. Thật sự có chuyển, lúc hành giả đang viết bài thơ khuyến tu thì nhiều điển chiếu cho họ làm một cách thoải mái, nhưng rồi họ xét lấy: họ chưa có tu gì hết, thấy còn yếu quá vì còn trược, họ cần phải tu nhiều hơn. Căn của họ nhẹ nhưng cái thể của họ trược nên bắt buộc phải tu, phải lập lại trật tự mới đón rước phần thanh trở về trọn vẹn được.

Thưa thầy, còn thanh quang điển lành là gì?

THANH QUANG ĐIỂN LÀNH: hào quang vô tận của Thượng Đế chiếu hóa cho chúng ta bất cứ trược cũng được hưởng mà thanh càng được hưởng thêm.

173. Thưa thầy còn điển ngũ hành là gì?

Điển ngũ hành là chuyện ở trên mặt đất: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, kích động và phản động kêu bằng điển ngũ hành. Ngũ tạng của chúng ta cũng vậy, cũng điển ngũ hành. Chúng ta tu, tập trung được điển ngũ hành là chủ nhân ông điều khiển ngũ hành của bản thể. Sau này có một cơn biến động, nhưng mà ngũ hành ta vẫn giữ. Thượng Đế không có rút được.

174. Thưa thầy, thủy điển và thận thủy là một hay là khác nhau?

Thận thủy, thủy điển cũng là một thôi! Nước với điển là cảm giao, giao cảm.

175. Thưa thầy, tại sao lại nói thủy điển bất thông?

THỦY ĐIỂN BẤT THÔNG: bị kẹt ngay đường Đốc Mạch của xương sống. Đường từ sau lưng đi lên óc bị kẹt là bất thông, làm con người bực bội ghê lắm. Chúng ta phải làm Pháp Luân nhiều cho nó thông, trụ đảnh lên bên trên, từ bên trên rút thì biết xương sống là vũ trụ của thể xác này.

176. Thưa thầy, tại sao lại nói nước là điển, điển là nước.

NƯỚC LÀ ĐIỂN, ĐIỂN LÀ NƯỚC vì trong cơ thể chúng ta không có nước thì điển không có chỗ chạy. Điển cảm giao trong nước thì cái thức chúng ta mới mở. Trong cơ tạng con người không có nước thì điển không tới. Cho nên điển của nhà đèn,

để hai giây điện dưới nước, và mình thọc tay vô nước thì bị giựt liền: hai cái cảm giao!

Điển với nước hòa cảm với nhau, và dẫn tiến luồng điển mà nước là con đường lót cho điển đi. Cho nên, chỗ nào chúng ta cũng có nước điển, điển nước. Hai cái đồng hành với nhau tiến hóa mà vượt khỏi thể xác này: không xài nước nữa, hoàn toàn là thanh điển. Còn ở trong thể xác này phải lấy nước làm đường cho điển chạy.

177. Thưa thầy, phép rửa tội bên Thiên Chúa Giáo có liên quan đến vấn đề nước là điển và điển là nước hay không?

Bên Thiên Chúa Giáo, hồi xưa người ta làm cũng rất có ý nghĩa đầy đủ chứ không có làm sai. Vì hào quang của Chúa chiếu hóa cho những người thành tâm. Làm phép rửa tội, cho người ta xuống nước để chi? Để hào quang thanh khiết của Chúa chiếu xuống hồ nước, cho người chịu tội và xin lễ được hưởng phần thanh quang trong lúc hứa hẹn với Chúa.

Những người hứa hẹn đó phải trì chí và phải giữ lấy lời hứa của chính mình, vì được Bề Trên chứng. Hào quang mà chiếu như thế rất quí, nhưng người đời vì sự động loạn của thế gian thành ra làm sai, càng ngày càng sai. Việc làm như vậy rất đầy đủ ý nghĩa, nhưng người đời trở về với gia cang mất sự thanh tịnh và không có pháp để luyện, để hiểu điển. Nếu họ hiểu điển thì trong lúc đó rước được thanh điển rất quí.

Trong nhà thờ mỗi buổi sáng, mọi người vô nhà thờ làm dấu Thánh Giá: "Nhân danh Cha, và Con, và Thánh Thần, Amen." Làm dấu này mà thấy khỏe, vì nhiều người nhúng tay vô trong nước là điển trụ trong nước rồi, người kế tiếp rờ vô cũng được như vậy. Vì người ta không tu về điển, còn đàng này mình tu về điển thì mình trụ thẳng rồi, bước thẳng về điển giới thì tâm động thần tri. Mình tưởng tới Chúa thì Chúa chứng, tưởng tới Phật là Phật chuyển.

178. Thưa thầy, thế nào gọi là phân thân dạy đạo.

PHÂN THÂN DẠY ĐẠO: ý chí và phần hồn chúng ta xuất ra được rồi thì mới trụ về trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ. Lúc đó mình mới hòa tan vô trong chỗ làm việc, nơi đó chiếu hóa tới muôn vạn triệu ánh sáng của hào quang mà chúng ta hòa tan trong đó là ta có cơ hội phân thân, ai tưởng tới luồng điển chúng ta thì chúng ta chuyển cho họ liền, kêu bằng phân thân dạy đạo.

179. Thưa, trong chuyện Tây Du Ký thì Ông Tôn Ngộ Không nhổ lông thổi phép thành ra nhiều ông Tôn Ngộ Không khác, như vậy có phải là hình thức phân thân không?

Đó là PHÂN THÂN. Nhưng phân thân của con người ở thế gian giống ông Ngộ Không ở chỗ nào? Là trong thể xác của mình. Giựt cái lông thổi ra Tôn Ngộ Không thì bây giờ ông Chấn đây. Nếu tất cả lỗ chân lông mà xuất ra được thì chúng nó nói tôi là ông Chấn, tám vạn bốn ngàn ông Chấn chứ không phải một ông Chấn. Nhiều như vậy đó! Nó xuất phát ra thì ông nào cũng biến ra, biến ra muôn ngàn vạn được hết trọi. Cũng trong một mà ra, rồi sẽ qui về một chứ không phải hai hay ba.

Mấy ông đắc đạo viết Tây Du Ký chia ra nào Sa Tăng, Bát Giái, mình tưởng cảnh ở ngoài, thật ra ở trong mình. Có một ông hà! Họ nói mấy ông để cho người ta học, vì con người chưa hiểu. Hiểu rồi chỉ có một ông: có ông Thức Biết, vậy thôi!

180. Bạch thầy, thế nào là khai khiếu mở huệ và thế nào là phát mô ni châu, kết thánh thai.

KHAI KHIẾU MỞ HUỆ: trung tim bộ đầu được thừa tiếp với thanh điển Bề Trên. Mình có cảm giác rõ ràng là sức hút đi lên mới mở huệ, hòa tan với Bên Trên. Mình ở đây nhưng

thấy cảnh Trời. Ở trong nhà này, mình thấy sự lớn rộng ở bên ngoài, sự vô cùng của Bên Trên mới kêu bằng mở huệ.

181. Thưa, thế nào là phát Mô Ni Châu?

Phát Mô Ni Châu: khi chúng ta soi hồn, tập trung ngay trung tim chân mày, xuất một điểm sáng đi ra: có chút xíu thôi! Mình thấy ít nhưng mà dày công mới soi ra được. Sau cái tê tê, nặng nặng ngay chỗ trung tim chân mày thì nó nặng trì, nặng trì, rồi chuyển mạnh kết tinh thành một điểm xuất ra. Ban đầu thấy đỏ rồi lần lần thay đổi thành màu vàng, màu tím, màu xanh để luyện cho mình biết: màu này thì tánh anh như thế này, tâm anh buồn hay vui? Anh đi tới triết giới hay đi tới cái gì?

Trong đó nó chuyển ra cho mình thấy cái màu: màu vàng vẫn còn lo âu, màu tím càng sân còn buồn, màu đỏ là tánh còn ác ý, màu thanh dịu da trời là đi tới triết giới. Triết giới là thích nói về con đường tu, khai mở, không thích chuyện ác ôn nữa.

Lần lần, nó bay ra khỏi thể xác, đi tới đâu hiểu tới đó kêu là mô ni châu. Mô ni châu là thánh thai, đi tới đâu hiểu tới đó, rồi lần lần trụ trên đó, đi lên đi xuống quen rồi biến thành mặt mũi tay chân. Trước kia chúng ta giáng sinh cũng chỉ một vòng tròn máu thôi, phân thành âm dương, rồi phân ra mặt mũi tai miệng tay chân thành ra con người ngày nay. Bây giờ chúng ta trở về cũng phải làm cái bổn đó. Vòng đó phải trở về, ở trên đó, quen rồi mới lập lại thánh thai. Cũng hình hài nhưng nhỏ như bébê vậy thôi, chứ không to lớn gồ ghề như thể xác ở đây. Nếu mà gồ ghề như thể xác ở đây không có đi đứng được ở Bên Trên. Lên tới Bên Trên thì không lớn được, rất nhỏ và xuống chừng nào thấy lớn chừng nấy. Chúng ta xuống từng số thấp thì con ma con quỷ thấy cũng kính nể lắm.

Các bạn đi ra khỏi thể xác, rồi trở về thể xác, các bạn nhập vô trong bộ đầu, đi xuống từ tầng, từ tầng trong thể xác

thì chúng nó phải quì hết, vì thấy mình lớn lắm. Phải quì đảnh lễ hết như một vị Phật giáng xuống trần gian. Bước vào trong thể xác, lâu lâu mình phải đi một vòng quanh trong tiểu thiên địa nầy.

182. Thưa thầy, có phải chỉ khi nào phát mô ni châu, kết thánh thai thì lúc bấy giờ hồn mới thật sự xuất khỏi bản thể không?

Đúng vậy đó! Phải đi như vậy. Nhưng những người đã tu từ tiền kiếp, đã tu lâu rồi, họ không cần phải kết thánh thai, họ xuất ra đi tự nhiên. Họ đi tự nhiên một thời gian cũng phải lọc cho nhỏ lại, vì người ta đã tu nhiều rồi, bây giờ họ tới chỗ đó. Những người tập tành tu đi tới, phải theo trật tự như tôi nói hồi nẫy. Đó là trật tự thực tế, cứ đi tới. Còn những người đã tu nhiều kiếp, người ta ra đi tự nhiên, không có khó khăn.

Bạch thầy, tức là họ xuất ra đã có đầy đủ tay chân tất cả?

Đầy đủ họ đi! Họ đã tu nhiều rồi, họ đã có từ lâu nhưng quên đi, mà những người đó chưa có vợ có chồng. Ít lắm! Có vợ có chồng không có chuyện đó, nó mất hết, phân tán hết.

183. Thưa thầy, tinh khí thần là gì?

TINH KHÍ THẦN: trong thể xác của mình, nhờ tinh khí thần cũng như nhà máy điện. Trong tinh hóa khí, khí hóa thần, và thần hườn hư. Chất tinh là cái trụ điển ở trong cơ thể con người. Anh không có tinh làm sao hóa khí được, làm sao có hơi để đi lên, và trong cái khí nó hóa thần.

Chúng ta lấy gì để nghiên cứu về chất tinh? Bây giờ các bạn đói, bắt các bạn ăn cơm đi, thấy không? Ăn cơm vô, trong bao tử hóa gì? Nó nóng. Nóng hóa thành khí, mà khí hóa thần: ăn cơm vô thấy mạnh mẽ. Hồi nẫy đói run mà bây giờ mạnh

mẽ đi đứng được rồi. Thần hoàn hư là sau khi ăn no, tại sao chút nữa anh lại đói, anh đòi ăn nữa! Nó hườn hư rồi! Nó ở sắc giới giáng xuống thế gian cứu trợ thể xác này, và nó trở về sắc giới.

Chúng ta phải có tinh khí thần dồi dào mới khai triển đạo pháp được. Nếu chúng ta cứ lụn bại hoài, không có tinh khí thần, không tiến về đạo pháp được. Vì anh không có nồng cốt của thể xác, và không có một cái chùa để anh trụ trì, lấy gì anh tu?

Thể xác anh là cái chùa, tiểu thiên địa, mà thể xác này bị sụp đổ làm sao anh tu? Cho nên phải cần tinh khí thần. Nước với cơm tạo ra điển. Cơm dưỡng sinh con người, cơm là chất tinh, tạo ra chất tinh trong thể xác, và trong tinh hóa khí, trong khí hóa thần, nó vẫn sống mãi mãi, chứ không phải ăn cơm với nước mà chết đâu, không có chết!

184. Thưa thầy, nói rằng khí tụ tại tai mà thần an tại mắt có đúng không?

Đúng! KHÍ TỤ TẠI TAI. Khí là hơi, khí do trong gan mà gan như cái cây. Cây cục cựa là gió phải chạy, hoạt động trong này. Gió chạy ra lỗ tai, người bệnh mà lỗ tai héo là chuẩn bị rồi đó, tiêu rồi! Cây hàng thọ không còn nữa.

THẦN AN TẠI MẮT: nói về đời, bên ngoài, về y học. Dòm cặp mắt anh có thần không, thì thấy trong người anh hư hay thiệt ở chỗ nào. Muốn biết trong mình anh khỏe chỗ nào, dòm cặp mắt biết liền. Thầy tướng cũng vậy, dòm lỗ tai, dòm cặp mắt anh, biết khí sắc anh như thế nào.

Mọi chuyện trôi chẩy thì thần sắc khác, mọi chuyện trở ngại thấy thần sắc của anh không có quang, không có sáng thì người ta luận về gia cảnh không yên. Coi tướng cũng vậy. Pháp tu này, các bạn sẽ đi tới trọn vẹn làm ông thầy tướng, một y sĩ, chuyện đó dễ quá chừng, không có khó khăn, vì đứng trên ngũ hành và từ trong ngũ hành mà ra.

Các bạn tu đây là đang lục đục trong ngũ hành, rồi

thoát khỏi ngũ hành thì trở lại gì? Là một ông thầy, biết hết rồi! Kích động và phản động của nội tâm nội tạng thì mình thấy rõ rồi. Bây giờ xét về bên Vô Vi thì cao hơn nữa và huyền bí. Thử hỏi sao ông này cặp mắt sáng và ông này cặp mắt không sáng? Nội thức người ta mở, con mắt mới được chiếu sáng: nội thức rước được ánh sáng bên trên, dưới đây cặp mắt phát quang ra từ bi. Còn nội thức chưa mở thì con mắt chưa sáng. Phải tu cho nội thức mở, đừng rước trược quá nhiều. Thử ăn cơm với nước lạnh thì cặp mắt sáng! (thầy cười)

185. Thưa, như vậy những người bị cận thị tu thì mắt có sáng ra không?

Cận thị tu cũng được. Soi hồn đỡ con mắt ghê lắm, thế nào cũng giảm được một phần. Nếu người cương quyết, con mắt tinh lắm. Còn mở được đệ tam nhãn thì cận thị kể như pha. Thấy nhiều chuyện hay hơn nữa, thấy đâu phải bằng mắt mà bằng ý.

Thưa, còn trong văn chương người ta nói rằng mắt là cửa ngõ mở vào linh hồn, có đúng không?

Mắt là cửa ngõ mở để biết về linh hồn. Đó là nói về đời. Cái đó thấp chủn. Đàng này là thần thức. Thần thức là cái cửa. Mà thần thức ở đâu? Ở Mô Ni Châu. Sau này các bạn ra là có một đám mây, và bước lên đám mây như đi xe hơi. Nó bay đi. Tu này là đương phá vách tường, Sơn Đình (trán). Phá vách tường để đi ra. Cái cửa ở chỗ đó! Người đời nói con mắt, vì trình độ mới tới đó, hiểu tới đó. Lý đời mà thôi!

186. Thưa thầy, cho biết sự khác biệt giữa dục giới, sắc giới, và vô sắc giới.

DỤC GIỚI: còn cử động nhiều. SẮC GIỚI: cử động về phần điển trược trong vũ trụ này thôi! VÔ SẮC GIỚI: không không-gian, không thời-gian, rồi tới ĐỊNH GIỚI nữa, Hư Không Đại Định là bộ chỉ huy thanh quang điển lành chuyển xuống bấy nhiêu đó!

187. Thưa thầy, thế nào là hư không đại định?

HƯ KHÔNG ĐẠI ĐỊNH: chỗ siêu không không-gian và không thời-gian, mà nó còn siêu hơn nữa. Đi tới chỗ đó thì Đạo tự nhiên mở ra, và phải làm việc nhiều hơn ở thế gian này.

188. Thưa thầy, người ta nói thiền phải đi đến chỗ hoàn toàn thanh tịnh, tâm tánh không động mà vô cùng linh hoạt thì phải hiểu như thế nào?

Đó! Phải bước vào điển giới mới nói câu này. Vô cùng linh hoạt là chỉ điển giới mới kêu bằng linh hoạt được, còn lấy tâm mà xét về đời muốn đạt tới vô cùng linh hoạt là không bao giờ có một sự vô cùng linh hoạt. Luận đi xét lại, nói đi nói lại, đọc lảm nhảm trong miệng không có được.

Phải trong thanh tịnh, rồi bước vào điển giới, mới đi tới vô cùng linh hoạt. Còn không dời mình về điển giới, không bao giờ đi tới vô cùng linh hoạt.. Bây giờ các bạn thấy rồi! Telephone mình nói Hong-Kong, nói Mỹ, nhờ điển mà linh hoạt. Vật chất tạo ra điện còn vậy, mà tâm linh chúng ta tạo ra điển thì đi tới chỗ nào? Xa hơn chứ? Chính tâm linh tạo vật chất để tiến hóa còn vậy, mà tâm linh tự tiến thì thế nào? Nó đi hay hơn chứ. Vô cùng linh hoạt!

Nếu không bước về điển giới, đừng nghĩ về mấy câu đó vì không áp dụng cho những người không bước vào điển giới. Những người bước vào điển giới mới áp dụng được những câu này mà chính họ thật sự hành triển tới đó, chứ không phải mê

tín. Có như vậy!

189. Thưa thầy, còn cảm giác thường xuyên rút trên đỉnh đầu là hiện tượng gì?

Cái đó tốt! Bởi vì phần điển mình bắt đầu trụ ở đó và đương điêu luyện thừa tiếp thanh điển bên trên. Bên trên đang giáo dục, và chuyển cho mình thấy. Phải thay đổi, thay đổi mãi. Học ở chỗ đó! Cái đó học ở mức độ cao kêu bằng phá mây. Ý chúng ta động thôi: muốn đám mây này dẹp, lùi cho tôi, đám mây này hiện hay đám mây này tan. Cái ý nói thôi, phải trụ cái ý nói là nó chuyển, chớ không phải cố gắng phóng đi thế này thế nọ.

Bạch thầy, vậy ý của mình muốn hiện, muốn phá là thực hiện được?

Muốn hiện, muốn phá là cái ý của mình. Anh thấy có những cuốn sách chép ý của người ta muốn bẻ cây sắt cong, cũng bẻ được vậy, nếu thần lực của họ tập trung. Thần lực của họ kêu bằng ngũ hành mạnh vô cùng có thể bẻ cong cây sắt được.

190. Thưa thầy, có nhiều người không tu nhưng có thể dùng tư tưởng họ phá vỡ những đồ vật. Vậy những người đó kiếp trước có tu không, và kiếp này họ có những quyền năng gì?

Họ tu trong ngũ hành của họ thôi! Họ tập trung trong ngũ hành, thần lực họ có thể phá vỡ, có thể chuyển hai người bạn đang ngồi nói chuyện vui lắm, cho người này chọc tức người kia cũng được. Cái đó có! Lấy điển của mặt trời xuống làm được.

Bạch thầy, cái cảnh đó là trong cảnh thấp chớ không phải

cảnh cao?

Cảnh thấp không phải cảnh cao! Vì lấy điển mặt trời cho nên phải luyện, nghĩa là khi mặt trời đương lên, họ phải ngồi đó ngó mặt trời mãi mãi. Ngó cho tới nóng, tới trưa cho thiệt nóng, và khi thu hút điển của mặt trời vô, điện năng giữa con người và mặt trời hai bên hòa hợp với nhau là một thì bẻ cây sắt cũng cong hà!

Bạch thầy, có nhiều người không tu luyện mà tự nhiên bẩm sanh, họ có quyền năng như vậy rồi?

Không phải tự nhiên, họ đã luyện nhiều kiếp rồi cũng như thôi miên. Ở Hong-Kong có nhiều khi họ nắm telephone lên là thôi miên anh được. Hiện tại Hong-Kong có khóa dạy thôi miên trong telephone, chỉ lấy điển của mặt trời. Muốn học cái đó thì sáng anh phải ngó mặt trời, ngó cho đến nỗi mà trưa ngó mặt trời là hư mắt đó! Nhưng mà buổi trưa, anh tập trung cái pháp soi hồn này rồi anh ngó mặt trời chỉ thấy rõ một vòng tròn trắng sáng chớ không có tia sáng của mặt trời chiếu cho mình nữa. Cũng như tôi năm mươi mấy tuổi mà bây giờ trưa mặt trời chiếu thiệt sáng, nắng chan chan, tôi đứng dòm thẳng mặt trời, con mắt tôi không bao giờ hoa thì anh thấy khác ở chỗ đó. Sức mạnh vậy đó!

Bạch thầy, như mình tu pháp lý này mà luyện cái đó có sao không?

Không có lợi, luyện cái đó là tà, bàng môn tả đạo. Nếu anh luyện cái đó mà anh ngó thì anh Chấn phải sợ.

191. Thưa thầy, có thể vừa hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi vừa theo một tôn giáo nào khác được không?

Pháp Lý Vô Vi là phân tách tới Vô Vi, nó đi dễ dãi hơn. Khi anh thiền về bên Vô Vi rồi mà đi qua tôn giáo khác thì không có dính dấp gì với anh hết thảy. Bởi vì lý luận của anh đã trao đổi với Vô Vi: được cởi mở, và giải đáp cho anh rồi. Anh đi tới chỗ khác, không thể nào làm cho anh hài lòng được. Thành ra tự nhiên tới Vô Vi rồi thôi chứ không có đi trở lại một cái pháp khác, vì hỏi không ai trả lời nổi, rồi họ ghét anh thôi!

Thưa thầy, như vậy hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi thì không nên hành thêm một pháp môn nào khác?

Bởi vì mình nhận thức không có ích mà hành cái gì? Tự nhiên mình không thích; còn mình thích thì cứ việc hành chứ! Thật sự nếu anh hành Vô Vi thì không có thích hành pháp nào khác, bởi vì anh hỏi tới, hỏi tới pháp đó, té ra nó chưa đi tới đó. Đàng này rốt ráo và thực tế hơn, đòi hỏi sự quyết tâm của mình. Mà quyết tâm chưa có, cái một làm chưa xong lãnh thêm cái hai rồi tuổi tác đâu có chia để triển hạn cho mình coi thử. Thấy tuổi mình không đủ để làm hai cái, ba cái một lượt; mình làm một trong mọi cái, rồi rốt cuộc mọi cái cũng qui về một mà thôi!

192. Bạch thầy, đạo Cao Đài như thế nào?

Đạo Cao Đài là đạo của Thượng Đế an bài. Đạo Cao Đài cũng chủ trương qui nguyên tất cả những tôn giáo làm một. Chỉ chờ hành giả mà thôi, đường lối đó là đường lối của Thượng Đế, còn hành giả thành hay không là việc của hành giả chứ cũng không phải là cái đạo.

Đạo là Thượng-Đế an bài từ bao giờ chớ không phải mới đây. Cho nên Cao Đài qui về một cội thôi chứ không có gì hết mà bên Hòa Hảo cũng vậy, cũng qui về một. Cái lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng qui về một thôi, mà bên Phật Giáo cũng qui về một, và bên Thiên Chúa Giáo cũng qui về một.

Chớ không có đạo nào phá hoại đạo nào, không có!

Thưa thầy, tại sao Đạo Cao Đài thờ con mắt?

Thờ con mắt là qui về một đó. Sau này các bạn tu thiền rồi, các bạn mới thấy có con mắt chiếu chứ! Đi từ Thiên Tiên sắp lên là thấy rồi, đó là Giáo Chủ!

Thưa thầy, có người mới ngồi thiền đã thấy con mắt thì ý nghĩa thế nào?

Đó là cái của Ngài chiếu đó. Điển ở bên Cao Đài cũng chiếu như vậy. Qui nguyên rước tâm linh, chứ người ta đâu có kỳ thị. Người nào tiến tới cũng độ hết. Bên Vô Vi này cũng nhiều người thấy lắm.

193. Thưa thầy, còn Thông Thiên Học có phải là một tôn giáo không?

Phải chớ, đó cũng là tôn giáo nhưng về thánh giới thôi: đức tin. Đó là đức tin mà thôi!

194. Thưa thầy, khi hành thiền có nên cầu xin hay cầu nguyện cho chính mình hay bà con mình không?

Không! Chuyện đó là hiếu của đời, để hạ bớt cống cao ngạo mạn của tâm linh. Phải biết rằng có Cha Mẹ, có Cửu Huyền Thất Tổ mới có mình thì trong lúc thiền, mình cũng nghĩ tới họ khi cầu nguyện cho mọi giới được an vui: "Nam Mô A Di Đà Phật vạn vật thái bình" cũng là đủ hết, bao gồm tất cả. Đó là ý nguyện mình muốn và mình đặt cái đại nguyện để tiến tới, thế thôi!

195. Thưa còn nói tu cứu được cửu huyền thất tổ có đúng không?

Đó là lẽ đương nhiên, bởi vì cửu huyền thất tổ liên kết với mình đâu có bỏ được, mà mình bộc khởi sáng suốt thay vì tăm tối. Trong đám rừng tối có một cây nhang bộc sáng thì cũng quí lắm rồi, đừng nói là bóng đèn sáng. Chúng ta tu là đi tới hào quang sáng suốt. Sáng suốt rồi thì cửu huyền thất tổ được nhờ chứ! Trong lúc bóng tối mà có một cái đèn, mọi người mừng hết trọi, thấy không?

Thưa thầy, như vậy có mâu thuẫn với câu: " ông tu ông đắc, bà tu bà đắc" không?

Không có mâu thuẫn với câu: "ông tu ông đắc, bà tu bà đắc" vì đắc là biết được sáng suốt thì cái đắc này mới là cứu độ. Đắc để cứu độ, chứ không phải đắc để xa cách. Đắc để trở về với căn bản thì ông bà cha mẹ mình có xa mình, ở tù, ở địa ngục cũng có sự liên kết với mình.

Khi mình được sáng suốt thì tự nhiên sự liên kết sưởi ấm lòng tất cả những người thân nhân của mình. Sự liên hệ đó, mình bành trướng ra cho chúng sanh thì càng ấm áp hơn nữa. Ông tu ông đắc là đắc chỗ đó. Đắc là sáng suốt, trong sáng suốt đó là cứu độ tất cả: những người kia ý thức được. Cũng như chúng ta ngày nay tu là nhờ gì? Nhờ Đức Phật Thích Ca tu, chư Phật tu, chư Tiên tu, ngày nay chúng ta mới thức. Trong đó có bà con, cha mẹ chúng ta tu nữa cũng đánh thức, ta mới tìm con đường tu để đi tới. Nhờ những tia sáng đó ngày nay chúng ta mới tự quyết định chúng ta đi. Cha mẹ tôi không bao giờ chết, bởi vì phần hồn của chư Phật cũng còn nguyên, Chúa cũng còn nguyên, ma quỉ cũng vẫn còn sống, mà con người cũng vẫn còn sống, thì tôi thấy tôi phải chọn một con đường sáng suốt đi tới vô cùng. Bởi những người trước đã hy sinh, và gom góp tia sáng

cho tôi, bây giờ tôi phải nắm tia sáng đó để đi tới sáng hơn nữa.

Thưa thầy, như vậy khác với người trần thường hiểu là một người có thế lực có thể cứu rỗi những người khác được?

Thế lực là chuyện của một khối người thôi. Còn đàng này là sự sáng suốt. Sáng suốt và thế lực là hai cái khác nhau. Sự sáng suốt là sự cố gắng sáng suốt. Như bây giờ gia đình của anh có mấy cháu nhỏ, một cháu nói làm nghề bác sĩ ở đây kiếm tiền nhiều nhất, ví dụ vậy đó, mà cháu đàng hoàng học đạo đức bác sĩ thì cứu được gia đình rất nhiều về vật chất. Sự khuyến khích về tâm linh cũng có nữa do ảnh hưởng của cháu.

Bây giờ chúng ta tu đây, chúng ta đi tới con đường đạo là quân bình sáng suốt. Nhiều hơn nữa thì chúng ta cứu được nhiều người, ảnh hưởng được nhiều người, và giúp đỡ những người hướng về mình cũng như họ hướng về Thượng Đế. Bởi vì mình biết hướng về Thượng Đế, mà người ta hướng về Thượng Đế là người ta hướng về mình chứ gì? Cái gần nhất mình đối với họ là mình cứu độ cho họ, thấy không?

196. Thưa thầy, đi vào con đường tu, hành giả có cần phải đại nguyện không, và sự phát tâm đại nguyện như vậy ích lợi như thế nào?

Hành giả nào cũng có đại nguyện họ mới đi tu. Khi thấy sự thê thảm của cuộc đời quá nhiều và chán ngán trần đời mà họ đã nếm, họ mới nguyện đi tu. Đó là họ đã đặt bước vào trong cái đại nguyện của chính họ.

Tu để cứu tất cả mọi người. Nhưng nhiều người tu đi tới nửa chừng, không thực hiện đại nguyện, và trở về với con đường tội lỗi. Sau khi trở về với con đường tội lỗi họ sẽ bị khổ hơn nữa mới tiến hóa. Một lần đại nguyện thứ nhì: lúc đó mới đắc thành.

Nhiều người trước mắt chúng ta thấy vô lý. Sao họ khổ

dữ vậy, ai làm cái gì giúp họ cũng không được hết. Vì đại nguyện trước kia họ bỏ nửa chừng, rồi bây giờ cho họ khổ, cái thức của họ mới mở, và thực hiện cái đại nguyện rồi đi tới. Người tu điềm nhiên thấy vậy thôi, chỉ cười nhưng ân ban về thanh điển chứ không có cho tiền bạc gì cả.

197. Thưa thầy, có người nói rằng lúc gần đây thầy cúp điển đạo hữu này, thầy che mắt người kia, hoặc là thầy đè nén người nọ, cho nên mặc dù công phu rất nhiều nhưng họ không tiến bộ được. Thưa thầy sự thật có đúng như vậy không?

Không phải! Đó là chương trình giáo dục của mọi người, vì có những người phải đánh bằng roi và những người phải xoa dịu. Đó là ý của Thượng Đế. Pháp Vô Vi đương nhiên phải làm. Người ở hoàn cảnh này, người ở hoàn cảnh kia, để cho họ thấm. Khi mà đi tới chỗ cùng cực khổ sở, thì họ mới biết đạo.

Còn nhiều người đương thăng hoa mà bồi dưỡng sự sáng suốt, họ hấp thụ liền thì nên bồi dưỡng cho họ, để họ tiếp tay với Thượng Đế làm việc. Cái đó đương nhiên phải có chứ không phải tôi muốn, nhưng mà đó là chủ trị của Thượng Đế mà thôi!

Thưa thầy, như vậy có đi ngược lại luật công bằng của trời đất là tự tu tự tiến không?

Tự tu tự tiến là phải như vậy đó! Bề Trên phải sẵn sàng chiếu hóa cho nó tiến tới. Tự tu này là tôi mở tất cả những sự lố bịch ở bên trong để đón rước thanh quang, mà Bề Trên không đưa cho tôi làm sao tôi rước? Cũng như anh dậy con anh, bữa nay anh phải la rầy, nó mới tránh cơn nguy hiểm này, có phải anh cứu nó không? Mà ai cứu? Thì ở Trên cứu, ban cho nó, vì làm sao cho nó ý thức để nó rước cái đó. Nếu anh có cách làm cho nó ý thức, anh nên làm. Đó kêu bằng giáo dục của

Thượng Đế.

198. Bạch thầy, thế nào là tiểu thiên địa?

Tiểu thiên địa là thể xác chúng ta. Tất cả chúng ta đang đàm luận cả càn khôn vũ trụ là nhờ cái tiểu thiên địa này. Con người có hồn có xác mới nói được cả càn khôn vũ trụ đây là tiểu thiên địa. Ở trong này có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, có nước, lửa, gió, đất thì ngoài này cũng vậy: nước, lửa, gió, đất.

Cái thân tứ đại mà thâu ngắn lại để phân tách sự hiện hữu của hữu vi và vô vi. Hồi nãy giờ, chúng ta phân tách từ hữu vi đi tới vô vi rồi vô vi trở về hữu vi. Chỉ có bấy nhiêu đó thôi!

Bạch thầy, như vậy tiểu thiên địa chúng ta là hình ảnh của đại thiên?

Đúng như vậy! Bởi vì các bạn với càn khôn vũ trụ đâu có xa lánh được, không có cắt đứt. Xuống địa ngục cũng không cắt đứt được, mà lên thiên đàng cũng không rời bỏ được.

199. Bạch thầy, thế nào là Xá Vệ Quốc?

Xá Vệ Quốc là mình lập lại trật tự thì đâu đó có thanh bình. Lúc đó ở đâu mình cũng thấy thanh tịnh. Thanh tịnh mới thấy Xá Vệ Quốc, còn thiếu thanh tịnh không có Xá Vệ Quốc.

200. Thưa thầy, thế nào là hạ thừa, trung thừa, thượng thừa?

Thể xác chúng ta từ rún đi xuống là hạ thừa, từ rún đi lên tim là trung thừa, thượng thừa là từ bộ đầu. Từ bộ đầu khai triển ra mới là thượng thừa. Có ba giới, mà hạ thừa là lục đục nhất, vì con người nhân sanh xuống thế gian như tôi nói ly nước để lâu, lắng xuống dưới thành con lăng quăng hoạt

động, mà hoạt động ở dưới đó thôi!

Bây giờ chúng ta lấy cái thanh nhẹ ở bên trên làm Pháp Luân để chuyển giải cho nó đi lên trên, và thoát khỏi ly nước. Thể xác chúng ta y như vậy, thoát khỏi cái đó mới tiến về thanh khí. Phải qua hạ, trung, thượng của ly nước đó và hạ, trung, thượng của thể xác này cũng như ly nước vậy. Rồi từ đó đi lên cũng là hạ, trung, thượng.

Đại Thiên Thế Giới là hạ, Trung Thiên Thế Giới, rồi tới Bồng Lai tiên cảnh, Hư Không Đại Định. Phải đi tuần tự như vậy!

Chúng ta đang tu, mới vô tu: Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định là ổn định lại Hạ Thừa. Hạ Thừa các bạn giải quyết được rồi mới mở Trung Thừa, Trung Thừa giáp giới từ Hạ Thừa lên Trung Thừa phải thấy ma tức là qua Quỉ Môn Quan trong thể xác này. Khi qua quỉ môn quan rồi thì tánh con người quảng đại, nói về từ bi, giúp đỡ, thương yêu, xây dựng. Tự nhiên phát tâm khuyên người làm hiền, không chịu làm dữ.

Còn những người mới tu muốn làm dữ. Làm dữ là sao? Tôi tu cho mạnh lên để ngó một cái thì con ma văng luôn, tôi tu cho mạnh để ngó mấy người dữ thành người hiền. Cái ý vậy đó! Tôi tu cho mạnh dể tôi khống chế đối phương đừng làm điều ác. Họ hướng thiện bằng cách dùng lực lượng của chính họ nhưng mà sai, sẽ lâm vào trong bàn môn tả đạo.

Cho nên giải tỏa để đi tới Hạ Thừa, xong rồi Trung thừa, tới Thượng Thừa. Rồi lên trên, cũng Hạ Thừa,Trung Thừa, Thượng Thừa, đi tới mới hết khóa được. Tuần tự chấp nhận để học tiến chứ đừng sử dụng trong lúc được một chút là hư hết! Tôi là người đã sử dụng rồi. Trong lúc tâm linh tôi mở, tôi sử dụng rất nhiều để mong cứu độ. Cũng như anh nói phải làm cái gì hay người ta mới tới với mình. Chỉ học trò học thi đậu, chỉ người ta buôn bán có tiền...cái đó không tốt! Trì trệ mức tu, nhưng mà nói là nói vậy, khi các bạn mở tới đó, các bạn cũng làm thử coi. Ông Tám nói thì nói, tôi cũng làm thử coi. Tới

lúc đó phải nhớ rằng: Ông Tám nói không nên làm nữa, làm nữa thì mất thời giờ. Ông Tám là người đã bị, mách các bạn đừng nên dại dột mà bị người đời lợi dụng. Nhờ ông coi giùm tôi cái này, nhờ ông coi giùm tôi cái kia. Rốt cuộc họ có tu gì đâu, té ra mình là tay sai rồi! Mình chỉ cho họ tu là hay hơn.

201. Thưa thầy, còn Siêu Thượng Thừa.

Siêu Thượng Thừa là không bao giờ dùng sắc giới nữa. Cái thức khác rồi, không có sắc giới nữa. Bước vào trong Hư Không Đại Định mới siêu được, nhưng lúc nào cũng minh, cũng tỉnh táo. Đó là Siêu Thượng Thừa.

202. Thưa thầy, xin thầy cắt nghĩa cho rõ thêm Tề luân Hư Cảnh và Tứ Xa Lộ.

TỀ LUÂN HƯ CẢNH: tứ hải qui gia. Tứ hải qui gia ở chỗ này (lỗ rún). Khi chúng ta nằm xuống thấy xuất, thì không phải xuất đi ra ngoài đâu. Đó là đi xuống dưới này, tới đây có cả một bầu trời, trên này có biển, dưới này có biển, có đủ hết! Tề luân hư cảnh, trong này có nhiều cảnh cũng ngoạn mục ghê lắm, cũng có nhiều người đẹp, có kẻ xấu người tốt, có đủ thứ hết trọi trong này. Cả một bầu trời, cả một thế giới của hạ thừa. Tề luân hư cảnh ở chỗ đó!

TỨ XA LỘ như cảnh đi địa ngục: ở dưới lỗ rốn đi xuống. Chỗ đó nóng ghê lắm, cái gì cũng có thể đốt cháy, và có thể làm tan hết thảy. Xuống sâu dưới đó, dòm thấy cảnh địa ngục ở trong mình. Khi các bạn ăn, xuống rồi nó lọc, nó đưa qua, đưa qua cũng như ai nấu dầu, cũng xưng tội, cũng đủ chuyện ở trong đó.

Bây giờ mình làm Pháp Luân Thường Chuyển, hít xuống rồi thì phần thanh chuyển hóa xuống dưới. Cho nên mình hít tới rún thôi, từ đó nó sẽ chuyển, nó hà hơi thanh xuống

dưới. Nếu chúng ta hít tới xuống dưới thì nó dội ở dưới đi lên. Cái trược ở dưới đi lên làm cho con mắt đỏ. Hỏa Tam Muội xông lên thì con người có thể khùng. Người ta nói đầy rún, đầy ngực, tung lên bộ đầu thôi. Chứ không kêu hít tới cùng, chuyển lên bộ đầu không được. Nóng ghê lắm, nóng ngực.

Đi xuống Tứ Xa Lộ cũng như đi xuống giáp giới chỗ địa ngục. Chỗ đó để lục căn lục trần xuống làm việc. Chủ nhân ông chỉ xuống ở tề luân hư cảnh để chiếu xuống dưới đó thôi! Chuyện không cần thiết, phải để lại cảnh đó trừng trị những linh căn: những vạn linh nhập vô trong đó mà bất chánh phải qua một khóa học ở dưới rồi mới được đi lên trên.

203. Thưa thầy, sao gọi là Tứ Xa Lộ?

TỨ XA LỘ là bốn con đường đi. Bốn con đường đó đi về nặng trược không hà! Để cho chúng nó học trong chu trình tiến hóa. Cải tạo cho tiến hóa phải qua bốn con đường đó. Bốn con đường đó ở trong chỗ hỏa ngục. Cái khắt khe của đường lối ở dưới hỏa Tam muội có thể làm tan xương nát thịt. Tất cả những linh căn tăm tối phải chấp nhận vô đó để tiến lên. Nếu còn thoát ra ngoài thì đi xuống cũng như là phân, nước tiểu.. phần đó không trụ ở bên trong, phải đi ra.

- Con đường giam hãm ở bên trong. - Con đường thế gian trần trược. - Con đường ăn năn hóa giải. - Con đường thẳng tiến lên trung thiên của thể xác. Bốn con đường đó đi lên tùy theo trình độ của chúng nó để học tiến.

Có phần phải đi ra lâu lắm, ức ức niên. Có phần được trụ bên trong thì lại khác. Phân mình đi cầu cũng hữu ích, trồng được cây cỏ, hóa hóa, sanh sanh để đi lên, mà phần đó bị tan rã lâu lắm mới được hội tụ. Phần còn trụ trong thể xác này, nếu chủ nhân ông biết sắp đặt biến thành xá vệ quốc, tụi này được phước và đi tu. Cái phần xuống đó thấy bị xử, phải phóng túng đi ra ngoài, không có lưu trữ nữa, phải cho đi học khóa khác. Cái

mình ăn vô đâu phải hoàn toàn thiện, nó có ác. Phần thiện lưu lại, mà phần ác phải đi xa hơn nữa. Cho nên có sự công bằng.

Khi các bạn tu phải giải thông hạ thừa được rồi, thấy có luật trời cho vạn linh trong thể xác. Những người thấy xuống địa ngục, cũng phải đi qua giới này mới chuyển qua cái giới kia. Chính trong này cũng có cảnh đó, thấy rõ ràng, nhưng cảnh địa ngục kia lớn hơn. Còn cảnh địa ngục trong này nhỏ hơn, nhưng cũng nhiều chứ không phải ít. Rất nhiều, vì mấy chục năm nay mình thâu thập biết bao nhiêu linh căn, vạn linh ở trong này.

Cái phần tử tí ti cũng đang học hỏi và tiến hóa không ngừng. Hạ thừa cũng như trung thừa không ngừng để giải tiến, mà nếu ngừng là con người sanh ra bệnh rồi. Chúng ta tu Vô Vi là học hỏi về Thượng Thừa nhiều hơn.

204. Thưa thầy, tại sao gọi là Tứ Hải Qui Gia?

TỨ HẢI QUI GIA: bốn biển họp lại một nhà mới trụ thành thể xác con người. Nước, lửa, gió, đất thì cũng bốn cái biển họp lại thành một thể xác là đây. Thể xác này là qui gia, kêu Tứ Hải Qui Gia.

Thưa thầy, theo như thầy giải thích lúc nẫy thì hạ thừa bắt đầu từ lỗ rún đi xuống?

Ừ.

Thưa, trung thừa là từ rún đến trái tim?

Ừ.

Thưa, thượng thừa là từ trái tim đi lên trên, lên đến đỉnh đầu?

Ừ.

Thưa thầy, khi làm pháp luân thường chuyển, hít hơi vào đầy bụng tức là để mình thanh lọc ngũ quan ở trong bụng của mình. Như vậy lỗ rún ở giữa cái bụng, thành ra thanh lọc cả hạ thừa lẫn thượng thừa hay sao?

Không! Hà xuống dưới hạ thừa thôi chứ chưa thanh lọc được. Hạ thừa nặng lắm. Chừng nào mở phía đàng sau này thì từ đó mới chuyển con đường đi lên. Khi mở được đốc mạch rồi, từ đó khi mình hít thì chuyển cái phần nhẹ đưa đi lên. Đốc mạch thông mới xuất ra. Khi mình xuất ra có nhiều chuyện tiến hóa lắm chứ không riêng phần hồn đâu! Những phần tử đi theo vạn linh mà mình làm việc hằng ngày cũng phải dời đổi. Lúc đó chúng nó tiến hóa rất nhiều. Cho nên góp phần xây dựng cả càn khôn vũ trụ là vậy. Người tu không phải làm việc ít đâu, rất nhiều!

Thưa thầy, vạn linh ở trong bản thể mình cũng có đủ hồn vía, lục căn lục trần không?

Có hết! Nhưng có phần nhỏ hẹp của nó thôi. Cho nên con người nói tới cái gì mở tới cái đó. Học môn nào thì sáng suốt về môn đó mà mỗi người mỗi nghề hết! Đó là nói về chuyện đời. Còn ở bên trong này cũng có, nhưng có sự cảm ứng bên ngoài mới làm được. Không có cảm ứng bên ngoài bên trong không làm được.

Bạch thầy, vậy là mỗi vạn linh trong người mình, mỗi một phần tử đó có thêm một cái tiểu thiên địa đó hay sao?

Một hột cát cũng là một tiểu thiên địa, đâu phải chỉ bên trong này. Nhiều khi các bạn ngồi thiền dòm thấy: Trời ơi! biết bao nhiêu trăng sao, biết bao nhiêu cõi trong mình. Tưởng lầm là đi ra ngoài chứ ở trong này nhiều lắm!

Bạch thầy, suy luận như vậy thì đi tới vô tận không suy luận được?

Đi tới vô tận. Bây giờ có bằng chứng: trong cơ hội người ta lên cung trăng thấy cảnh vô tận, trăng sao biết là bao nhiêu! Mới lên cung trăng thôi, mà vượt khỏi cung trăng còn biết bao nhiêu chuyện nữa.

205. Bạch thầy, vậy đối với con mắt của thầy thì mặt trăng hiện thời là một hành tinh như thế nào?

Mặt trăng mà chúng tôi thấy ở đây không phải là mặt trăng mà con người đang thám hiểm đâu. Còn cái mặt trăng nữa về điển giới, cũng đẹp lắm! Mặt trăng cũng có cái chủ của mặt trăng. Vô Vi thì đi vô cái chủ của mặt trăng. Đi vô cái đó thì nó nặng, nó thấp lắm, ở dưới này thôi!

Trong tiểu thiên địa này, mặt trăng ở đây là phía tay mặt thấy xa, mặt trời thấy gần. Hai con mắt thôi! Bịt mắt trái thì mắt phải thấy xa lắm, mắt phải mát là mặt trăng. Bịt mắt phải thì mắt trái thấy gần, mắt trái nóng là mặt trời. Thử biết rồi! Ở dưới vạn linh dòm thấy mặt trăng, mặt trời.

Ngoài cái mặt trăng mặt trời này, ai cung cấp sự sáng suốt cho mặt trăng mặt trời? Nhưng ở dưới này lên, nó thấy cái cục này chết rồi, phải không? Mà ngoài cái này còn cái siêu hình nữa. Không có cái siêu hình đó chiếu hóa làm sao nó sáng được. Ai đem ánh sáng cho nó? Cho nên Vô Vi phải đi thẳng vô chỗ kia. Vô Vi mà còn đi qua đó thì đi học thôi miên chứ đâu phải tu Vô Vi? Nói tu Phật pháp, Phật pháp đâu có vô cung trăng, vô mặt trời? Hồi nào giờ, ông Phật đâu có nói vụ đó. Ông vô Niết Bàn chứ, đi vô đó làm gì? Đi học thôi miên à? Phật pháp không sử dụng cái đó! Đó là một sự tiến hóa của vật chất mà thôi! Phật pháp cũng không sử dụng thiên cơ nữa.

206. Thưa thầy, còn Bò Bay Máy Cựa là cái gì?

BÒ BAY MÁY CỰA: như tôi nói hồi nãy. Cái ở tứ xa lộ đó, tăng tăng, ti ti, bị đày chỗ này chỗ nọ.

207. Thưa thầy, còn Minh Cảnh Đài ở chỗ nào trong bản thể?

Minh Cảnh Đài ở ngay ngực. Khi các bạn niệm Nam Mô A Di Đà Phật mà thấy xâu chuỗi chạy lóng lánh sáng cũng như đèn neon và chữ vạn mở ngay trước ngực. Chữ vạn chuyển chạy ở ngay ngực thì đó là Minh Cảnh Đài. Các bạn muốn thấy gì dòm xuống đây thấy. Thấy mặt mình đẹp như thế nào cũng thấy. Gục xuống là thấy rõ, đang ngồi vậy đó mà thấy. Những phần được ở trên cao, dòm ở đây cũng thấy.

Những người chưa thoát ra được mà khi mở Minh Cảnh Đài rồi, cái ý dòm xuống chút thì cũng thấy hình ở đây. Nhiều khi mình muốn thấy hình của mình, lấy bàn tay dòm cũng thấy hình, thì cái này cũng là Minh Cảnh Đài vậy. Khi trong này khai thông thì cái này cũng thông, mà dòm trong này thì thấy chuyện cũa mình.

Khi ở Việt Nam tôi mở được cái này rồi, nhiều người hỏi gì tôi không trả lời như bây giờ vì chưa có trình độ như bây giờ. Tôi chỉ coi bàn tay rồi nói thôi, mà mấy người đó hỏi tại sao ông cứ vuốt vuốt tay hoài? Bởi vì họ hỏi tôi chuyện gì, tôi vuốt bàn tay, tôi thấy cái đó tôi nói. Tôi thấy chỗ này, tôi mượn chỗ này tôi nói vậy thôi! Tôi cứ nói hoài, nói từ ngày này tới ngày kia. Bây giờ hết rồi, tôi không xài chỗ đó, tôi xài cái kia. Nó mở rồi, càng ngày càng khác.

208. Bạch thầy, vậy nghĩa của chữ Vạn là gì?

Nghĩa của chữ Vạn là đạt tới sự quân bình sáng suốt mà chuyển hóa cái tứ đại này qui nhứt. Chúng ta thấy luôn luôn

có bầu trời trước mặt. Ngồi vậy chứ không phải ngồi trong nhà, mà ngồi có bầu trời đàng hoàng. Nó qui nhứt.

209. Thưa thầy, còn cái hang Trời Cửu Khiếu là như thế nào?

Hang Trời Cửu Khiếu ở phía đàng sau này (sau ót, ngang trung tim chân mày).

210. Thưa thầy, phong cảnh trong tiểu thiên địa có thay đổi không?

Phải thay đổi tùy theo người tu. Khi người tu cố gắng lập lại trật tự của Xá Vệ Quốc rồi thì phải có thay đổi. Có thay đổi mới có tiến hóa. Nếu mà bình thản như vậy hoài không đúng, phải thay đổi mới thấy sự thăng hoa đi lên. Sự thay đổi trong trật tự thanh nhẹ, chớ còn thay đổi trong ô trược là mất đạo.

211. Thưa thầy làm sao để phân biệt phong cảnh ở trong tiểu thiên địa với phong cảnh ở ngoài đại thiên địa?

Phong cảnh trong tiểu thiên địa rất rõ ràng như tôi nói. Khi anh mở được Minh Cảnh Đài, thì anh dòm xuống ngực anh thấy rồi. Anh muốn biến nó rộng lớn tới bao nhiêu cũng được. Cho nên mấy người tu thiền ở trên núi cao tại sao cứ ngồi nhắm mắt hoài. Người ta không cần ngó người đời, bởi vì người ta đang lo công chuyện bên trong của họ. Có người tu ngồi cả tháng không thèm ăn cơm cũng có nữa. Như bên Đài Loan có mấy ông sư ngồi cả tháng, không cần thiết vấn đề ăn uống, như ông Hư Vân Hòa Thượng ở bên Tàu hồi đó. Tụi sinh viên tới đánh ổng, ổng cũng vậy không can gì! Ông có công chuyện làm, ông đâu có rảnh.

Thưa thầy, ông nhập định khoảng 15 ngày mới tỉnh.

Đó! Ông đâu có cần. Những người có nhiệm vụ, còn mang xác nói đạo là có nhiệm vụ vậy thôi! Hết nhiệm vụ cũng dẹp. Tôi hết nhiệm vụ rồi cũng dẹp, ngồi một xó không thèm ăn uống gì cho mất công.

212. Bạch thầy,vậy phong cảnh trong tiểu thiên địa của mình nó có thay đổi theo như phong cảnh ở ngoài không?

Cũng có chớ! Tùy theo thể xác này liên hệ với bên ngoài, hai là một. Nếu khí trời thay đổi, trong này phải thay đổi.

Thưa, cũng xuân, hạ, thu, đông?

Ừ, xuân, hạ, thu, đông.

213. Thưa thầy, năm ngũ quan: tâm, can, tỳ, phế, thận thì mỗi một cơ quan như vậy có cảnh khác nhau không?

Nó có cảnh! Mỗi cơ quan có 250 vị tỳ kheo ở trong đó quản lý làm việc, tổng cộng là 1250 vị.

Thầy cắt nghĩa thêm cho rõ 1250 vị tỳ kheo.

Thì mỗi bộ phận 250 vị làm việc khác nhau. Người ta nói kim thì có tụi kim ứng cho chủ nhân ông thuyết giảng và tìm hiểu. Nói về mộc thì có mộc ứng ra để cho chủ nhân ông thuyết giảng và tìm hiểu. Thủy thì có thủy. Thổ thì có thổ.

Đó! Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Hỏa thì cũng có thần hỏa ứng chiếu, chủ nhân ông mới làm việc được. Còn nếu không có thần hỏa, chủ nhân ông đâu có làm việc. Chủ nhân ông là Hư Không Đại Định, rốt cuộc phải trở về hư không đại định thì thiên biến vạn hóa là do ngũ hành. Ngũ hành không ứng, chủ

nhân ông đâu có biết đường nói, đâu có biết đường giải thích.

Đâu đó có phận sự làm việc hết, trật tự ghê lắm! Khi tu pháp này rồi, các bạn muốn trở về quân sự cũng lấy trong này ra, muốn làm chính trị cũng lấy trong này ra, muốn kinh tế cũng lấy trong này ra là không có sai một ly, và không thất bại. Trật tự làm sao thất bại, thất bại là mất trật tự. Còn trật tự không có thất bại!

Thưa thầy, tại sao mỗi cơ quan là 250 vị mà không 300 hay là 400.

250 vị bởi vì là 5. Ở đây là ngũ hành thì kia một khối 50, năm lần năm hai mươi lăm. Ngũ hành làm việc thì có ngũ giới ở trong đó, ngũ giới cũng như một vì sao năm góc, này cũng năm góc, kia cũng năm góc: cũng vì sao vậy thôi. Bây giờ người ta khám phá trên tinh tú, trên hành tinh sao có loài người, thấy không? Lần, lần khám phá ra thì cũng trong bản thể ông trời chớ đâu! Trong bản thể mình cũng vậy, khám phá trong này sẽ thấy rõ tất cả.

214. Thưa thầy, tại sao gọi bộ đầu và xương sống là càn khôn vũ trụ?

Càn khôn vũ trụ: càn khôn là bộ đầu, vũ trụ là thể xác này. Bộ đầu mới giao cảm sự thanh nhẹ của Bề Trên vô cùng tận. Còn xương sống là chu luật của luồng điển để hòa hợp với sự sống của vũ trụ. Phần trên đầu xuất ra ngoài đại thiên đi về càn khôn lớn rộng vô cùng.

215. Thưa thầy, càn khôn vũ trụ đó với đại càn khôn ở ngoài có khác nhau không?

Không có khác, cũng vậy. Sự liên kết không ngừng.

216. Thưa thầy, Tam Thiên, Đại Thiên Thế Giới có phải là đại càn khôn vũ trụ như người ta thường tưởng không?

TamThiên là hạ thừa(bụng), trung thừa(ngực), thượng thừa(đầu) của tiểu thiên địa này. Đại Thiên Thế Giới là càn khôn vũ trụ bên ngoài. TamThiên và Đại Thiên Thế Giới vẫn còn liên hệ với đời, chưa có giải thoát.

217. Thưa thầy, thầy thường nói bản thể là một tiểu thiên địa, có vạn linh dưới quyền cai quản của hồn và vía, thì tại sao người hung hăng không tu thì gọi là mất tâm linh?

Tự nhiên rồi! Bởi vì người hung hăng không chịu trở lại vị trí trách nhiệm thì tự nhiên ở dưới vạn linh ào ào lên làm chủ. Thứ đó ngu làm sao làm chủ được, tự nhiên phải sụp đổ. Cũng như một chế độ mà người lãnh đạo không sáng suốt và dung túng bộ hạ thì bộ hạ lên tràn ngập. Tức nhiên phải sụp đổ, mất tâm linh! Mất tâm linh là sụp đổ.

218. Thưa thầy, như vậy sau khi chết bản thể mình tan rã ra thì cái gì còn lại đối với người tu và người không tu?

Hồn vía còn lại. Người không tu hay người tu cũng là hồn vía còn lại, rồi mới chịu tội. Sau chịu tội đó, tội nặng thì phải chịu tan rã phần hồn, mà tội ít thì được đi học một khóa khác. Người được thăng hoa và chịu trách nhiệm trong lúc còn sống này và thay Thượng Đế làm việc thì người đó được sướng: được đón và tiếp tục làm việc cho Ngài.

219. Thầy thường nói: "không đi mà tới" nghĩa là sao?

Không đi mà tới: không có cái dục vọng đặt vấn đề đi. Chúng ta hành triển để khai thông thì tự nhiên chúng ta đến

mức. Còn những người muốn đến mà không hành làm sao tới. Câu đó là cảnh cáo những người mà miệng luôn luôn nói tôi muốn đi nhưng mà không chịu đi. Làm biếng làm sao đi được, không chịu học dũng làm sao đi được!

220. Thưa thầy, hồi quang phản chiếu nghĩa là sao?

HỒI QUANG PHẢN CHIẾU: mình có thăng hoa đi lên thì mới thâu thập được sự sáng suốt vô cùng ở Bên Trên. Rồi mình mới trở lại giáo dục sự tăm tối ở đây. Cũng như bây giờ chúng ta ở trong xứ eo hẹp mà biết đi tới những xứ văn minh thì chúng ta thu hút cái sáng suốt ở bên ngoài. Rồi chúng ta mới trở lại xây dựng cái tối tăm và eo hẹp này trở nên nới rộng như bên kia, kêu bằng hồi quang phản chiếu.

221. Bạch thầy, thế nào linh căn, đại linh căn?

LINH CĂN: những gì được khoe khoang mầu sắc biến biến hóa hóa. Đó là linh căn của Thượng Đế ấn định.

ĐẠI LINH CĂN: biết hội tụ sáng suốt của chính nó, và hòa tan trong sự sáng suốt của Thượng Đế.

Bạch thầy, thế nào là tiểu hồn, thế nào là đại hồn?

Thì cũng vậy thôi! Hai câu đó là một. Tiểu hồn cũng là linh căn, mà đại hồn là đời đời bất diệt sáng suốt, thanh quang điển lành để chờ tiểu hồn hòa tan trong đại hồn, mở rộng đường lối cho tiểu hồn tiến hóa tới vô cùng.

Thưa, thanh điển trong người với hồn khác nhau ở chỗ nào?

Thanh điển với hồn khác nhau. Thanh điển ở trong người mở đi trước, cũng như ở ngoài Mô Ni Châu có ánh sáng.

Đó là thanh điển. Ánh sáng rọi để chi? Để hồn đi tới. Thanh điển của thể xác là vậy đó! Ánh sáng chiếu rọi trước, hồn mới đi sau. Hồn là khác; điển là khác. Hồn là chủ của điển, nhẹ hơn, nhậy cảm hơn. Nó điều khiển, vận dụng được cái điển mới gọi là hồn.

Thưa thầy, Tiểu linh quang, Đại linh quang cũng thế hay là khác?

Cũng vậy đó thôi! Lấy chữ Nho mà nói thôi, chữ Tiểu với Đại hồn có một thứ. Linh quang cũng vậy, sáng suốt chứ có gì đâu?

Thưa, Tiểu Ngã với Đại Ngã?

Tiểu Ngã với Đại Ngã cũng vậy. Thằng này hòa hợp với thằng lớn thành đại. Cũng bấy nhiêu chữ Nho thôi! Mấy ông sợ chữ Nho rồi hỏi như vậy, chứ có chút xíu. Đó là hồn với vía. Cái nhỏ hợp với cái lớn, chứ có gì đâu!

222. Thưa thầy, tại sao gọi hồn là chủ nhân ông, còn vía là chủ nhân bà?

Vía là thuộc về âm điển, lệ thuộc. Đàn ông bên trong là dương, bên ngoài là âm. Đàn bà ở trong là âm, ở ngoài là dương. Cho nên bà điều khiển ông được: bà nhõng nhẽo, ông cũng khó chịu lắm! Bà mà khùng lên ông cũng mệt, phải không?

Thưa thầy, như vậy đối với đàn ông thì hồn là chủ nhân ông, mà đối với đàn bà thì hồn là chủ nhân bà?

Phần âm là chủ nhân bà điều khiển chủ nhân ông: điều khiển phần dương điển. Cho nên đàn ông dòm đàn bà thích là

thích cái điển của họ. Như cái điển đàn ông thấy người đàn bà thì thích, thích rồi cưới, cưới rồi ông với bà gặp nhau, gây nhau. Khác rồi! Mà lúc thích là thích luồng điển thôi. Dòm ở ngoài kêu bằng xem mắt trước khi cưới đó mà! Dòm thấy dương điển của họ, rồi gần gủi, thấy té ra không phải, không thích. Ông ra ông, bà ra bà. Ông này cũng có âm dương, bà kia cũng có âm dương.

Hai người tu thì hồn với vía lần lần đi tới. Hồn mà tu thanh tịnh rồi, vía mới lần lần tới gần chủ nhân ông. Cái vía biết về hội tụ với chồng nó, hội tụ với vợ nó, thì họ ghen, họ không thích gần nhau. Vợ chồng hồi nào tới giờ sanh đẻ con mà tới gần không thích. Lạ kỳ vậy! Bởi vì được trở về với chính họ. Có vợ có chồng, có hồn có vía rồi, họ không thích nhau nữa.

Thưa thầy, như vậy tại sao có những đôi vợ chồng hạp với nhau, còn có những đôi vợ chồng không hạp với nhau?

Không hạp là nói về đời, còn tu thì có gì hạp với không hạp. Tu là cần cái nghịch để họ học, họ tu. Không hạp còn khoái hơn nữa; có nghịch mới có tiến. Tu bất chấp ở chỗ đó! Những người không tu phải tìm cái hạp hay không hạp, vì sống trong ngũ hành, bao bọc bởi ngũ hành, có sanh có khắc thì phải sống trong đó, phải luận ở chỗ đó. Còn tu thoát ra khỏi ngũ hành, làm chủ ngũ hành rồi đâu có thành vấn đề nữa. Thầy bói coi không trúng!

223. Thưa thầy, tại sao gọi hồn là Đấng Vô Cùng Tận?

Hồn là Đấng Vô Cùng Tận vì hồn là một điểm linh quang tiến hóa tới vô cùng. Một cọng cỏ, một hột cát, một cục đá có thể hội tụ lần lần tới linh hồn, rồi linh hồn sẽ hội tụ đi tới đâu nữa? Xứ vô cùng, từ đó đi tới. Rồi từ đấy đi tới nữa cũng là vô cùng, chớ đâu có hết. Nếu hết mức thì đâu còn giá trị của

càn khôn vũ trụ. Phải làm việc đời đời là vậy!

Chúng ta làm người đừng có lười biếng, phải làm việc. Việc của Thượng Đế tràn ngập, chính chúng ta không chịu làm mà thôi. Nãy giờ là chúng ta đang làm việc cho Thượng Đế đây, để minh giải tất cả mọi sự việc trong thực tế, thực trạng đã đi được, làm được, thấy được, và nói được.

224. Bạch thầy, theo như thầy nói, trái đất của mình là trường đời cho các linh hồn học hỏi tiến hóa. Thí dụ bây giờ không có thế giới này nữa, thì các linh hồn phải tiến hóa ở đâu, hay là thí dụ bây giờ mọi người đều áp dụng phương pháp sanh đẻ, người ta sanh đẻ ít, các linh hồn không có chỗ đầu thai thì họ tiến hóa bằng cách nào?

Câu hỏi đó, nếu đứng ngang hàng với Thượng Đế mới hỏi được, vì mình biết được sau này không có chỗ cho người ta tiến hóa thì mình là Thượng Đế, là Đấng Tạo Hóa rồi. Mà chuyện của Thượng Đế sắp đặt thì lúc nào cũng phải có chỗ, có nơi chứ! Còn mình hỏi vậy cũng như ngang hàng với Thượng Đế rồi.

"Tôi biết được: sau này quả địa cầu sẽ dẹp không còn nữa thì con người đi đâu sống?" Khi người ta dẹp cái này, người ta còn cái khác. Đó là thiên cơ và mật pháp mà Thượng Đế nắm trong tay. Còn mình ngang hàng với Thượng Đế, mình lo âu giùm cho Thượng Đế chi tội nghiệp vậy! Lo âu giùm cho chuyện của mình đây. Tiểu Thượng Đế trong tiểu thiên địa còn lo chưa xong, mà lo tới chuyện đại thiên địa, lo sao nổi! Con người bị kẹt trong ảo ảnh quá nhiều mà xa thực tế.

Chúng ta kết luận là chỉ có soi hồn, pháp luân, thiền định là thực tế, rồi dẫn giải tới sự hiểu biết sâu rộng hơn. Tùy thức mà tiến, tùy tâm mà giải mới đúng thực tế hơn. Bây giờ tôi nói bông lông rồi cũng như gây ảo tưởng cho người khác. Đó là đắc tội và giành quyền của Thượng Đế.

225. Thưa thầy nói rõ về ba hồn bảy vía?

BA HỒN BẢY VÍA: tôi không biết cái đó. Tôi biết một hồn một vía thôi! Ba hồn bảy vía là để người ta kêu côn trùng, vi trùng chứ con người có một hồn một vía thôi. Ba hồn bảy vía đó là để kêu ma. Mình tu về Vô Vi không xài cái đó, chậm trễ quá!

Một hồn một vía còn tìm chưa ra mà tìm tới ba hồn bảy vía làm sao tìm được. Phần đó là phần tiến hóa quá chậm. Ma quỉ làm người không biết đường rờ, bị một cơn hành hạ ở dưới địa ngục quá đáng, rồi lên nó lính quính hết, thành ra ba hồn chín vía chứ không phải bảy vía. Kêu từ giai đoạn mà nó chưa thức tỉnh, khổ tới vậy! Mình tu về Vô Vi này là đạt tới tâm linh rồi, giới Vô Vi không cần thiết để giải thích cái đó.

226. Bạch thầy, vía và phách là thế nào?

Phách là vía, vía là phách.

227. Thưa thầy, xin cắt nghĩa rõ Lục Căn, Lục Trần.

Lục Căn Lục Trần là tóm thâu ở trong nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật. Nam Mô A Di Đà Phật là sáu luồng điển trong thể xác. Đó là lục căn ở trong thể xác, mà đó cũng có chủ trị bên trong sáu người. Có ông thần hỏa, có ông thần không khí, thanh điển. Mỗi một chữ đều có một thần thức, thì sáu vị đó ở bên trong và sáu vị ở bên ngoài cấu tạo thành cơ thể này, mới bao vây giữ con tim. Lục căn lục trần có sáu vị, mỗi bên sáu vị để quản lý phần hồn, và không cho phần hồn thoát ra khỏi sự quản lý của nó. Hồn bị giam hãm trong con tim.

Bây giờ thần hồn, thần thức mà thức giác được. Ta là chủ nhân ông, và ta phải quản lý lục căn lục trần, thì phải tu mới được quyền quản lý, còn không tu không được quyền quản

lý đó.

Chủ nhân ông thức giác rồi mà theo đường lối của chư Phật, trước hết muốn đạt tới thanh phải niệm Phật. Niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật để khai thông và trụ hóa trong cái thần thức. Lúc đó thần hồn mới thoát ly ra, trụ được rồi mới quản lý trở lại lục căn lục trần.

Còn phần hồn chưa chịu tu thì bị lục căn lục trần quản lý. Con người ở thế gian nhiều khi ký "contract" nhưng cũng xé giấy luôn tại vì tánh bất thường, vì lục căn lục trần hỗn ẩu, bị nghẹt chưa thông. Chủ nhân ông phải thực hiện niệm, thường niệm, vô biệt niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Rồi mới bành trướng ảnh hưởng tới lục căn lục trần. Lục căn lục trần mới khai thông tới lục tâm. Lúc đó sáu vị mới thức giác, chịu buông bỏ, và không bám sát phần hồn nữa, đứng ra thủ lễ đối với chủ nhân ông. Lúc đó Thượng Đế mới có ngôi.

Lục căn lục trần đi theo để bảo vệ phần hồn và quản lý phần hồn trong lúc phần hồn còn mê muội. Phần hồn tỉnh rồi thì quản lý trở lại lục căn lục trần để khai triển nguyên lý của Nam Mô A Di Đà Phật đi tới vô cùng.

Khi các bạn tu cho lục căn lục trần thức rồi cảm thấy sung sướng. Nửa đêm nửa hôm ôm lấy mình mà sung sướng, vui vẻ lắm, vì mình thức giác không bị bộ hạ của mình lường gạt nữa. Trở lộn lại, mình đem sáng suốt cho chúng nó và dìu dắt chúng nó thăng hoa thì mình càng thấy tội lỗi mình nhiều hơn. Mình ăn năn nhiều, mình phải tu nhiều hơn. Còn nếu không ăn năn, không tu được.

Tôi kêu gọi mọi người niệm Phật cho nhiều. Niệm, thường niệm, vô biệt niệm để phát triển cho đều, mà các giới đều sử dụng. Tới đầu ngón chân của chúng ta cũng phải sử dụng tới Nam Mô A Di Đà Phật. Sợi tóc cũng phải thực hiện nó mới phát quang. Nhiều người niệm, niệm, niệm một chập rồi không tin, bỏ, gây sự tối tăm và buồn tủi, mà niệm đi! Trì chí niệm đi! Rồi mới thấy câu nói tôi đúng hay là không. Trong lúc các

bạn buồn mà các bạn niệm thét rồi hết buồn. Nó thanh nhẹ trong du dương thật sự.

228. Bạch thầy, thế nào là Bồ Tát, Xá Lợi, và Xá Lợi Phất?

CHỮ BỒ TÁT: như trong kinh A Di Đà ông Tư đã nói rất rõ. Ông phá mê phá chấp về Bồ Tát, đề cao Bồ Tát. Bây giờ chúng ta đây là bồ bịch dựa nương, tạo tác những sáng kiến để tìm hiểu lẫn nhau kêu bằng Bồ Tác. Đó thực tế hơn! Còn đặt một vị Bồ Tát kia trở lại, tạo sự yếu hèn cho chúng sinh. Ông Tư dựa trong Bồ Tát, phá mê Bồ Tát: bồ bịch, dựa nương, đàm đạo trong sự thăng hoa của tâm linh, có bấy nhiêu đó thôi! Nó mau hơn, trực tiếp hơn.

Thưa thầy chữ Tác đây là T.á.c còn chữ Bồ Tát ở bên đạo Phật là T.á.t.

Họ để vậy thôi! Họ đề cao một vị, thành ra chúng sanh yếu hèn và trở nên lợi dụng không có tiến hóa nổi, phải phá cái đó! Ông Tư đã phá và đã chỉ rõ ràng: chúng ta hiện tại đang ngồi đây, như tôi đang ngồi đây,và các bạn đang đàm đạo với tôi tìm một đường lối thoát chung đó là Bồ Tác. Lấy tiếng Việt Nam để giải thích là bồ bịch, dựa nương. Tác ra sáng kiến để đi tới, để người Việt Nam dễ hiểu hơn, vì đang độ người Việt Nam thì lấy chữ Việt Nam mà giải thích cho rõ ràng, và thực tế hơn. Đề cao một vị Bồ Tát làm yếu hèn chúng sanh, chừng nào chúng sanh mới tiến gần Phật được.

Thưa thầy còn Xá Lợi, Xá Lợi Phất?

XÁ LỢI PHẤT: cũng như tôi nói là Mô Ni Châu, là phần hồn của con người, rốt cuộc rồi Xá Lợi là phần hồn của mình. Khi xuất ra sáng trưng, tốt lắm! Mà mặt mày tươi tắn, môi son

đẹp lắm! Mắt sáng không phải như thể xác thường ở thế gian.

229. Thưa thầy, Thánh, Thần, Tiên, Phật khác nhau thế nào?

THÁNH: còn làm việc cho mặt đất nhiều lắm! Thánh giới làm việc đạo đức về mặt đất.

TIÊN: làm về cảnh hư không. Mà Tiên có Địa Tiên thì hợp tác với Thánh, còn Thiên Tiên là chuyển hóa cho Địa Tiên nhưng mà Thiên Tiên thẳng tới Phật giới.

PHẬT: tu để trở về thanh, và sau cái thanh, Phật phải học để chịu trách nhiệm trở lại với các giới ở dưới này, chuyển hóa cho các giới ở dưới này thăng hoa. Nhiều vị Phật hiện tại đi tới thanh rồi Ngài không làm việc nữa, Ngài chỉ ở chỗ thanh, bị kẹt trong thanh, sau này phải chuyển hóa đi học thêm một khóa nữa.

230. Thưa thầy, ma quỉ có phải do Thượng Đế tạo ra không?

Phải rồi! Nó từ kim thảo mộc này kia tiến tới ma quỉ. Rồi từ ma quỉ chuyển tới làm sai mới bị đọa xuống trong chỗ eo hẹp là con thú. Rồi từ con thú mới ăn năn hối cải lần lần đi tới con người. Rồi từ con người mới tiến tới Tiên, Phật, Thánh, Thần. Phải buộc nó mới tiến! Bắt nó phải khum lưng đi hoài là buộc nó, để cho nó học hỏi tiến hóa.

231. Thưa thầy, làm thế nào để phân biệt bàng môn tả đạo?

BÀNG MÔN TẢ ĐẠO: chỉ đem ảo thuật cho người ta thấy và uy hiếp tinh thần của đối phương, không có hòa giải nhưng mà có tinh thần uy hiếp. Nếu anh không tin tôi, anh phải bị chết. Nếu anh không dùng cái bùa này, anh sẽ bị tai nạn. Đó là bàng môn, kêu bằng uy hiếp! Còn hóa giải để đi tới bình đẳng mới là Phật. Nên nhớ, lý thuyết nào mà không hóa giải

đi tới bình đẳng thì không nên tin vì bị kẹt trong bàng môn mà thôi. Cho nên chết hết cả đám là tại vậy!

232. Bạch thầy, bên Thiên Chúa Giáo người ta cứ nói rằng Chúa Jesus chịu đóng đinh trên cây Thánh Giá để chuộc lỗi cho mọi người. Họ tin tưởng như vậy có đúng không?

Bởi họ đặt vấn đề đó làm yếu hèn con Ngài, Ngài không chịu, thấy không? Ngài là người đi trước, muốn chúng ta tiếp tục đi theo Ngài. Ngài không bao giờ ích kỷ như người phàm đề nghị. Người phàm thấy cảnh hung hăng quá rồi họ đề cao Người để cho mọi người dẹp bớt sự hung hăng, nhưng mà không cứu rỗi nổi. Sự thật, họ đề cao sự đẹp đẽ của tôn giáo họ. Họ không dám nói: "khổ mà đi tới hạnh phúc đời đời."

Họ nói: "Ờ! Vô tu mà tin Chúa rồi được sung sướng, chứ không được khổ." Đàng này tôi nói các bạn phải khổ mới đạt tới hạnh phúc. Các bạn tu mà lợi dụng đạo pháp để đạt tới sung sướng, các bạn sẽ khổ đời đời. Tôi nói trước vậy!

Đức Jesus Christ đã cho chúng ta thấy với bản thân tứ đại này mà Ngài chấp nhận khổ, Ngài học khổ rõ ràng để đạt tới hạnh phúc đời đời. Bây giờ chúng ta còn từ chối khổ làm sao chúng ta tiến được?

233. Thưa thầy, xin thầy cắt nghĩa cho rõ sao lại gọi Hắc Bì Phật Tổ?

HẮC BÌ PHẬT TỔ : phần điển không thể nào nhuộm và sửa được hết, nhưng cũng là Thượng Đế luôn. Mầu gì có thể sửa đổi, chứ mầu đó sửa đổi không được, mà trong đó có thể thâu ngũ hành vô được. Ngũ sắc ngũ quang thâu vô và phóng ra được. Mình muốn thay đổi mầu đó không được vì là chủ trị các mầu sắc.

Mà thâu tóm các mầu sắc luôn?

Thâu tóm các mầu sắc. Còn đi tới Hư Không Đại Định, Ngài không dùng cái đó nữa. Vô hình vô tướng rồi! Đi tới vô hình vô tướng mà có hình có tướng! Nếu người nào muốn cái gì thì có cái đó, còn qua hơn cái giới đó. Hồi đó ông Tư mới khám phá tới cái đó thôi, còn bây giờ chúng ta đi tới Hư Không Đại Định.

Thưa, thế còn cao hơn chỗ Hắc Bì Phật Tổ?

Cao hơn chỗ đó! Đó là chốn Như Lai, vô sanh bất diệt.

234. Thưa thầy, sao trong Vô Vi gọi Thượng Đế là Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn, còn bên Cao Đài gọi Thượng Đế là Cao Huyền Khung Thượng Đế?

Thì cũng vậy đó! Cao Huyền Khung Thượng Đế là đi hết cái Huyền Khung, cái Huyền cũng như là vô cực rồi. Huyền là mắt phàm đâu có thấy, mà ý thức nghĩ không ra. Đi tới Vô Cực. Chữ thôi! Lấy chữ Nho để giải thích lần lần cho con người ý thức và hiểu cái đó. Rốt cuộc trên kia không có dùng danh từ nữa!

235. Thưa thầy, Tam Thập Tam Thiên là thế nào?

Tam Thập Tam Thiên là phải qua 27 tầng trời của thể xác rồi bước lên 6 tầng bên trên mới thấy.

Thưa thầy sáu tầng đó như thế nào?

Sáu tầng là mình đi lên: --Đại Thiên Thế Giới. --Côn Lôn Sơn (giáp giới Trung Thiên). --Rồi tới Trung Thiên.-- Rồi

tới Bồng Lai. --Vượt khỏi Bồng Lai để đi tới giới Hư Không. --Rồi tới Hư Không Đại Định thì lúc đó không còn mầu sắc.

Bồng Lai còn mầu sắc, quần áo, ăn uống, đòi hỏi. Muốn cái gì ra cái đó! Còn phải đi lên tới trên Hư Không Đại Định, rồi mới tới Tam Thập Tam Thiên mà từ đó rứt xuống lần lần xuống thế gian. Cũng như tôi cắt nghĩa cái ly hồi nẫy rứt xuống. Hỏi cái ly làm sao động được? Nhờ thanh khí bên ngoài, Hư Không Đại Định ở bên ngoài mới chuyển vô trong cái ly thì nó chiếu vô trong cái ly, cái nước trược đó xuống mới thành con lăng quăng. Con lăng quăng sống bay ra thành con muỗi. Xuất hồn, con muỗi bay ra!

Thưa thầy, cõi Trung Thiên có phải là trung tâm sinh lực càn khôn vũ trụ như thầy thường nói không?

Không! Trung tâm sinh lực là từ Trung Thiên trở xuống, quản lý cả địa cầu này tới địa cầu kia.

236. Thưa thầy, còn cõi Tây Phương Cực Lạc thì ở đâu?

Tây Phương Cực Lạc là thanh giới cũng như Niết Bàn.

237. Thưa thầy, như vậy thành ra trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ là phía dưới này, còn Tam Thập Tam Thiên ở phía trên?

Phía trên, không phải chót vót, mà ở bên trên. Thượng Đế Vô Cực ở trên đó, nhưng Thượng Đế ở Trung Thiên cũng có, Thượng Đế ở dưới địa ngục cũng có, mà Thượng Đế ở trần gian cũng có. Ông vua, ông tổng thống đó! Ông đó phải chịu tội, bởi vì ông phải trong khổ để thăng hoa lên tới vô cực.

Cho nên làm Tổng Thống sao ở tù, phải bị giam, chịu khổ, sau cái khổ là ổng được tiến hóa, cũng như lên một lớp nữa

rồi xuống nữa, rồi lớp nữa xuống nữa đi tới vô cùng. Rốt cuộc cũng qui về Thượng Đế thôi!

238. Bạch thầy, thiên đàng với địa ngục có thật hay không, và ở đâu?

Có thực nhưng mà ở trong tâm. Nếu không dọn tâm, không thấy thiên đàng và địa ngục. Tất cả ở trong tâm chúng ta mà thôi! Nếu trong tâm chúng ta mà biết được thì chúng ta tới, còn không biết được không bao giờ tới. Căn cứ tu với thực tâm, tu trong Vô Vi: khai triển cái tâm là thấy thiên đàng, thấy địa ngục rõ ràng. Các bạn lo lập lại trật tự tiểu thiên địa này là đầy đủ rồi, không còn hoang mang và đi theo ngoại cảnh nữa, mất thì giờ mà không tiến được.

239. Thưa thầy, tại sao mỗi tôn giáo đều diễn tả cảnh thiên đàng, địa ngục khác nhau?

Đó là tùy thức của người mà thôi! Những người xuất ra, mỗi người thấy khác. Tôi nói tùy theo trình độ. Cũng là một hột xoàn đưa ra, cặp mắt này thấy khác, cặp mắt kia thấy khác, không giống nhau đâu. Bởi sự phản chiếu của hư không khác nhau mà cũng tùy trình độ của tâm thức nhận xét. Tôn giáo do gì? Do trình độ của hành giả phổ biến, mà trình độ của người đó nói khác, trình độ người kia nói khác.

Còn đây, mình trong trình độ qui về một cội, khác hơn cái kia nhưng mà hợp lý hơn. Cái kia tả cảnh thiên đàng này kia mất công! Cái này qui về một cội, thiên đàng trong tâm bảo đảm hơn hết!

Thưa thầy, như vậy thiên đàng, địa ngục là cảnh thực hay hư?

Thực chứ! Có cảnh thực để trừng trị và dẫn tiến tâm

linh tiến hóa, không phải hư đâu! Có thực, nhưng mà người đời không hiểu và chúng ta tu đây để thấy cảnh địa ngục và thiên đàng trong ta, trước khi chúng ta giao kết với bên ngoài.

240. Bạch thầy, thầy có thể cho chúng con một ý niệm về đời sống của các cõi trên ra sao không?

Có chứ! Các cõi trên như tôi thường nói là chúng ta muốn bận áo đâu có phải khó khăn như ở đây mà đi đặt ông thợ may. Khi anh bước tới Thiên Tiên rồi, anh nói tôi muốn có áo xanh lúc đó có áo xanh. Tôi muốn có ly nước uống thì ly nước bay tới. Tùy theo trình độ thăng hoa của anh: trình độ nhẹ chừng nào thì anh được dễ dãi chừng nấy, mà trình độ nặng chừng nào thì anh muốn kêu cũng khó. Cũng như chúng ta ở thế gian kêu Trời không có, phải đi làm, phải đi lấy mới có.

May cái áo ba tuần, mình phải đợi ba tuần mới có. Còn trình độ kia khác. Tôi muốn có cái áo như vậy, cái ý chút xíu là chuyển tới rồi. Bề Trên xuống giáng cơ luôn luôn nói "chuyển" là vậy. Càng tu càng thanh nhẹ! Ở thế gian này anh làm công có phải khác không? Mà làm tới giám đốc cũng khác rồi. Nếu làm tới chủ tịch lại khác hơn nữa! Muốn có ly nước thì nó phải chạy tới liền, lẹ lắm, không dám bê trễ. Nếu mình trở về Thiên Tiên cũng vậy. Mình vận dụng cái thanh điển còn hơn con người. Con người còn được vậy đó, mà bây giờ mình lấy cái linh để chuyển cái linh, tại sao không được? Nhẹ lắm! Tới nơi liền.

241. Thưa thầy, cho biết cảm nghĩ của thầy đối với Ông Tư, người đã đưa thầy vào Pháp Lý Vô Vi?

Tôi rất thán phục vì nhờ ông, tôi mới tiến hóa tới ngày nay. Nhưng bây giờ lần lượt Thượng Đế cũng phải chuyển ông tới một khối sáng lạng hơn để đóng góp với Vô Vi nhiều hơn.

Ngài cũng thanh nhẹ, và Ngài cũng bắt buộc phải giáng cơ xuống thế gian, nói: sẽ giúp đỡ nhiều cho khối Vô Vi.

242. Thưa thầy, cho biết Vô Vi Pháp của ông Cao Minh Thiền Sư, và Pháp Lý Vô Vi của chúng ta đây khác nhau thế nào?

Ông Cao Minh Thiền Sư, lúc đó ông còn xài bùa nhiều, thành ra sau khi ông chết, ông Tư phải đi xin thỉnh và cứu độ ông vì ông tu thiệt cao rồi mà còn chuyện không thích người khác, sân tánh chưa giải được. Ông Tư cũng cầu xin hộ độ cho Ngài vì mục đích của Ngài tu để làm chính trị thôi, để cứu dân Việt Nam đánh đổ Pháp, chứ Ngài không đi về Phật Pháp.

Thành ra Ông Tư cũng đi về giới đó, trừ ma ếm quỉ nhưng mà hướng về Phật Pháp. Ngày nay ông Tư được ở Phật Giới và sẽ tiến xa hơn nữa, để lãnh nhiệm vụ trở lại thế gian giúp đỡ chúng sanh.

Thưa thầy, bây giờ đã có thầy chăm lo về Pháp Lý Vô Vi thì ông Tư có còn theo dõi những hoạt động Vô Vi không?

Vẫn còn cứu độ cho tất cả anh em tu nếu tưởng tới Ngài. Ngài rất vui và mừng ngày hôm nay tôi được thanh nhẹ thay vì Ngài khóc vì tôi, sợ tôi chịu không nổi, và chán ngán hành trình tu. Lúc Ngài muốn xa trần, Ngài đã khóc với tôi rằng: để gánh rất nặng cho tôi. Nhưng ngày nay, Ngài thấy tôi chuyển kịp tình thế, và tôi tu được khai triển hơn trước khi Ngài tu. Cho nên Ngài rất vui vẻ và hợp tác với chúng ta.

243. Bạch thầy, thầy có thể cho chúng con biết sơ lược hành trình tu tập của thầy không?

Sơ lược hành trình tu tập của tôi đã nói hết trong sách vở rồi, bây giờ nói nữa là thừa. Lập đi lập lại cũng bấy nhiêu

câu chuyện đó thôi!

Tôi tu vì thấy người bạn trẻ đẹp. Trước khi tu, tôi đã có nguyện rằng: tôi muốn chết trước khi chết, nên tôi muốn uống thuốc ngủ cho chết để xem cái hồn xa bản thể này như thế nào. Rồi tôi mới gặp người bạn đó, người bạn đó càng ngày càng trẻ đẹp ra. Tôi hỏi thì người đó mách tôi đường lối để tôi gặp ông Tư. Tôi tóm tắt như vậy.

Gặp ông Tư thì ông nói chuyện mấy tiếng đồng hồ bằng tiếng Việt Nam mà tôi không hiểu nói gì. Rồi ông nói tôi từ hồi nhỏ, cái gì cũng trúng. Điều đó khêu gợi tâm linh tôi, và tôi thấy rằng: tôi muốn dứt khoát cuộc đời trong lúc đó. Bây giờ tôi có tấm hình cho các bạn coi, trước kia hình tôi rất yểu và có thể sẽ chết sớm. Tôi biết được như vậy thì tôi dứt khoát lo tu.

Nhưng ngày nay tôi được gặp Ngài rồi, thì trong lúc Ngài phá mây, tôi thấy điển quang của Ngài phóng sáng từ bộ đầu đi lên. Tôi theo dõi thì thấy tôi hết chết rồi, vì ông này làm được thì nhứt định tôi phải làm được. Tôi chỉ biết bấy nhiêu đó thôi! Trong lúc đó ba người đồng đứng mà không có người nào thấy, chỉ tôi thấy. Tôi biết tôi cũng có trình độ tương đương tôi mới thấy điều đó, tôi tin nơi tôi như vậy và tôi học.

Thưa thầy, lúc đó thầy chưa tu?

Tôi chưa tu nhưng mà tôi thấy.

244. Thưa thầy, tại sao người ta gọi thầy là ông Tám?

Bởi vì mình tu theo Vô Vi, hai số 0 hợp lại là 8. Có gì đâu! Đặt số 8 cho gọn hơn.

Thưa thầy, trước khi thầy theo Pháp Lý Vô Vi đã có tên thứ tự là ông Tám chưa?

Thứ tự trong gia đình là ông Tám, nhưng mà tôi thấy số 8 này hữu ích hơn, tôi phổ biến số 8 này để tránh sự mê tín.

245. Thưa thầy có người tin rằng thầy là Phật sống, xin thầy cho biết cảm tưởng của thầy?

Muốn nói Phật cũng được, mà quỉ cũng được. Quân bình tư tưởng là Phật chứ có gì đâu! Như nãy giờ tôi cắt nghĩa cho các bạn thì các bạn cũng nghe chơn lý nó tròn vậy thôi, mà vị Phật cũng nói bấy nhiêu đó thôi, vị Phật không nói hơn được.

246. Thưa thầy, theo Pháp Lý Vô Vi thì không ai được quyền làm thầy mà sao các đệ tử thường gọi thầy bằng thầy?

Bởi vì tôi cắt nghĩa rằng: mọi người chúng ta đều là thầy của tiểu thiên địa, mà thầy gọi thầy là tao với mày không có gì khác biệt. Vì thương yêu quá họ muốn kêu thì kêu, mà mọi người đều bình đẳng, quí hơn!

247. Thưa thầy, có người xá thầy, xin thầy cho biết ý nghĩa của việc đó?

Có người xá là người đó nhiều khi họ thấy trong tâm thức của họ. Họ thấy rõ tôi hơn thì nhiều người tự nhiên tới quì lạy, mà trong lúc quì lạy đó có lợi cho họ chứ không có hại, vì phần thanh điển phải chuyển cho họ, để họ tiến hóa mau hơn, chớ không phải bắt buộc.

248. Thưa thầy, thầy thường nói là thầy nguyện sẽ làm tấm tapis cho người ta đạp lên, xin thầy cho biết rõ cái ý nguyện của thầy?

Nếu tôi không làm miếng tapis, tôi đâu có ngồi đây nói

chuyện mấy tiếng đồng hồ với các bạn, bấy nhiêu đó các bạn thấy tôi là tapis rồi. Tay sai của các bạn. Các bạn chà đạp, và mổ xẻ bất cứ một cái gì.

249. Bạch thầy, tại sao Việt Nam được ơn huệ lớn lao là cho các vị Thiêng Liêng xuống nhiều như vậy?

Bởi vì, anh thấy ở Việt Nam từ hồi nào tới giờ đồng bóng đủ thứ, sống về thiêng liêng nhiều hơn. Chỗ đó dễ hấp thụ, dễ khai triển tôn giáo, thành ra phải qua một cơn cấp tốc, và cho người ta đau khổ để người ta học hỏi tiến hóa. Cho nên sau cái cơn này sẽ lập trật tự, và toàn quốc sẽ tu, mà tu thiền nhiều hơn.

250. Bạch thầy, cái khổ của Việt Nam bây giờ là bài học của Thượng Đế muốn cho dân tộc Việt Nam tiến hóa mau hay sao?

Phải rồi! Vì Ngài lựa cái điểm đó là điểm linh quang. Đó là linh địa để giải tiến tâm linh và sẽ có những sự biến thiên thay đổi, có những kỳ quan tại mảnh đất đó để hấp dẫn thế giới tới đó.

251. Thưa thầy, Tam Giáo Tòa là ai?

Tam Giáo Tòa cũng như tòa án của Thượng Đế, phán xét công minh, tội phước cho nhân sinh. Nhiều ông Vua có Tam Giáo Tòa, chúng ta sống ở dưới bàn tay họ phải làm việc đàng hoàng, và chúng ta thoát tục rồi mới thấy rõ.

Thưa thầy, Tam Giáo Tòa gồm có những ai?

Tam Giáo Tòa đó cũng như một tòa án, có thẩm phán, có đủ thứ hết! Các vị làm việc.

Thưa thầy, những vị đó là những vị nào? Tên tuổi ra sao?

Tên tuổi thay đổi bất chừng, tùy theo trường hợp cho người xuống phân xử, và tùy theo sự báo cáo của Long Thần của mọi người. Mỗi người đều có Long Thần phải trình cho Tam Giáo Tòa để Tam Giáo Tòa xét xử. Tam Giáo Tòa là cái thế của Thượng Đế để phân xử, nhưng mà tên tuổi không phải qui định một người nào. Nhiệm vụ và trình độ của người nào tới mức đó thì học, xuống để làm việc đó mà thôi! Tam Giáo Tòa có đời đời, nhưng người làm việc có thể thay đổi theo người chứ không có thể chỉ định người nào.

252. Bạch thầy, thế nào là lấy đạo tạo đời?

Lấy đạo tạo đời là thương mại hóa cái đạo. Tôi tu và thấy nhiều người mến, tôi mới lấy cái tu này tôi xây tượng bán. Tôi làm này kia để kiếm tiền bỏ túi, xài sung sướng nhưng mà không biết giúp đỡ người khác. Lấy đạo tạo đời! Tiền của Thượng Đế đóng, mình phải làm việc xứng đáng, chớ không phải lấy để hưởng thụ thì những người đó sẽ bị phạt nặng.

253. Kính thưa thầy, thế nào là vay pháp trả pháp?

VAY PHÁP TRẢ PHÁP: ngày nay chúng ta hiểu được vấn đề tu này hữu ích, chính mình đã tự giải thoát từ trong bùn dơ và trong đống lửa thì mình nên truyền bá cho người khác. Vì mình ở trong chỗ động loạn mà ra, mình phải truyền bá cho những người động loạn. Để giúp đỡ họ tiến tới thanh tịnh thì mình phải trả. Mình phải dầy công học nhẫn để cứu độ, và truyền cái pháp này cho họ. Kêu bằng trả pháp tại thế trước khi ta đi.

254. Thưa thầy, cho biết sơ về cơ Minh Vương Thánh Đức

như thế nào?

Cơ Minh Vương Thánh Đức thuộc về thiên cơ chớ không thuộc về Vô Vi. Không cần thiết trả lời câu hỏi đó! Đó về địa tiên, nếu tôi trả lời sẽ lòng vòng cho người tu. Tôi không thích, vì chúng ta tu giải thoát trở về một vị Phật, chứ chúng ta không trở về đi làm ông vua, mà lo vấn đề Minh Vương vô ích! Có thể cố vấn cho bất cứ một vị nào làm cách mạng.

255. Bạch thầy, hội Long Hoa và hội Long Vân như thế nào?

HỘI LONG VÂN: như bây giờ đang ở trong cơn khảo đảo. Long Vân là biến chuyển tình cảnh này tới tình cảnh kia như hình thù của con rồng mà lượn qua lượn lại vậy đó. Tình cảnh ở Việt Nam đương biến chuyển vô cùng. Đổi đời, từ động loạn đi tới trật tự thiêng liêng.

Tại sao đi tới trật tự? Người đời động loạn, tại sao có cơ hội đi tới trật tự thiêng liêng? Chết quá nhiều, rồi mới thức giác. Cái hồn bất diệt, mà giữ tâm linh để dự Hội Long Hoa là trật tự, vui tươi, tốt đẹp, an nhàn trong tu tịnh. Bớt sát phạt lẫn nhau thì phải qua một cơn thử thách cho xứng.

256. Thưa thầy, có dấu hiệu gì cho biết những hội đó sắp xảy ra không?

Ở Việt Nam đó! Các bạn thấy rồi. Long Vân đương thực hiện. Rồi còn một chút nữa đi tới cuộc biến thiên là phải tới Long Hoa. Vị cứu tinh xuống, nhưng tôi không biết thời giờ. Chuyện đó là chuyện của Ông Trời làm.

Chuyện tu mình lo chưa xong, nhảy qua chuyện đó nữa thì ổng không chấp nhận cho mình làm điều đó. Chừng nào có lệnh thì mình mới nói cái đó được. Chuyện đó phanh phui ra phải có họa đồ, địa thế, và phải gom bằng chứng: nước nào

ra sao, chứ không nói tổng quát được.

Chuyện đó phải bước qua bên Địa Tiên, rồi phải vẽ ra, phải nói có trật tự, và có bằng chứng đưa cho người ta coi thì phiền phức lắm! Vì hành trình chúng ta tiến tới Hư Không Đại Định không thể làm việc kia được, ở cấp khác thanh tịnh khác hơn cái kia. Cái kia không phải của chúng ta làm, mà Pháp Vô Vi này có thể hỗ trợ cho những người đang làm việc đó tinh tấn hơn và sẽ đóng góp hơn.

Bạch thầy, như vậy mình tu đây là chỉ biết lo tu thôi, còn cái kia coi như không phải việc của mình?

Không phải việc của mình! Chừng nào Bề Trên chuyển, nhờ giúp đỡ thì mình cố vấn thôi. Sau này các bạn tu thanh tịnh, mà nhẩy vô khối đó thì cũng ở trong chỗ cố vấn, giúp đỡ thôi, chứ không đến nỗi nào.

257. Thưa thầy, cám ơn thầy hôm nay đã dành rất nhiều thời giờ giải đáp tất cả những thắc mắc. Để kết thúc, kính xin thầy ban cho vài lời dạy bảo để khuyến khích tất cả đạo hữu trên con đường tu tập.

Như trong mấy tiếng đồng hồ cho các bạn thử thách và thấy rõ tôi thật sự là miếng tapis của các bạn. Bất cứ những sự giải đáp thắc mắc nào về đường lối tu tịnh của chúng ta, tôi phải ở trong thực trạng tôi mới giải bầy được. Những gì tôi biết, tôi đã đem ra cho các bạn.

Các bạn phải nhớ rằng: chúng ta bước vô đây tu, phải thực hiện cho kỳ được giai đoạn đầu, thì giai đoạn thứ nhì không có khó khăn, giai đoạn thứ ba cũng chẳng có khó khăn. Giai đoạn đầu mà các bạn không thực hiện được thì đừng mong nhẩy tới giai đoạn thứ ba. Đi tắt hơn nữa chỉ mất thời giờ các bạn, không có kết quả rồi nguy hại cho tâm linh ở tương lai,

đâm ra nói bậy nói bạ.

Tôi muốn các bạn phải thực hiện, mọi người thực hiện giai đoạn đầu, nhiên hậu tới giai đoạn thứ nhì, giai đoạn thứ ba. Đó là quan trọng nhất, và là chìa khóa bí yếu nhất để cho quí vị tới nơi tới chốn. Tôi mong bấy nhiêu đó thôi! Chứ nhiều bạn tu lưng chừng muốn nhảy vọt. Đó là khổ ở tương lai. Chính tính chất đó trước kia tôi cũng có, chứ không phải chỉ các bạn. Trước kia tôi tu, được đi với ông Tư một lần; tôi về tôi muốn vượt ông Tư, tâm thức tôi mạnh tới vậy! Tôi thấy đó là chuyện sai lầm, rồi sau mới cho tôi trở lại thực hành.

Các bạn nôn chừng nào thì phải khởi đầu trở lộn lại hết, mới đủ dũng để dự được cuộc thi. Còn các bạn cứ nghe theo lời tôi, cứ đi từng giai đoạn một, các bạn sẽ có dũng rõ ràng, và không mất thời giờ. Sau này, các bạn sẽ đóng góp rõ rệt dễ dãi hơn cho mọi nơi mọi giới. Đúng theo chương trình Tình Thương và Đạo Đức mà Thượng Đế đã ban và sẽ ban ngay trong linh địa ở Việt Nam. Khi mà thay đổi, đổi đời rồi thì người nào sống công bằng như người nấy. Lúc đó chúng ta mới cho mọi người thấy rõ là Vô Vi rất hữu ích. Trong cơ cấu nào cũng có người Vô Vi xây dựng ở tương lai.

Chuyện tu không phải là chuyện như ý muốn của người thế gian, phải dùng một cái gì để lợi dụng, và để đạt tới mau được. Tôi đã nhắc rõ ràng: TRÌNH ĐỘ KHÔNG MUA, KHÔNG BÁN. Phải nhớ là trình độ tu tịnh không mua và không bán được! Nếu các bạn còn lầm trong sự mua bán của trình độ là các bạn phải học một khóa ở dưới địa ngục. Tôi dám bảo đảm các bạn như vậy!

Cầu mong các bạn cố gắng thực hiện theo trình độ tiến hóa, các bạn sẽ thật sự giải thoát.

Cám ơn các bạn.

MỤC LỤC

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
1	9	Người ta từ đâu đến?
2	10	Người ta từ khỉ mà ra?
3	10	Con khỉ có phải là loài vật tiến hóa gần loài người không?
4	11	Còn con chó thì sao?
5	11	Con người sinh ra ở đời để làm gì?
6	11	Con người chết rồi sẽ đi về đâu?
7	11	Tại sao người ta sống ở đời thì phải tu?
8	12	Những người không tu về sau sẽ như thế nào?
9	12	Tu đời là gì và tu đạo là gì?
10	12	Thế nào gọi là đời đạo song tu?
11	13	Tại sao tu là giải thoát?
12	14	Thế nào tu là giải nghiệp?
13	14	Nghiệp tu là gì?
14	15	Thế nào là tu mà thiếu tu?
15	16	Đắc đạo có phải giải thoát không?
16	17	Tu nhất kiếp ngộ nhất thời là thế nào?
17	17	Nhân thân nan đắc,Phật pháp nan văn, thiện duyên nan ngộ, Phật quốc nan sanh nghĩa là gì?
18	19	Thế nào là lưỡng nghi hợp nhất?
19	20	Nhất thể sanh lưỡng nghi, lưỡng nghi sanh tứ tượng, tứ tượng sanh bát quái nghĩa là gì?
20	20	Thiền khác với tu như thế nào?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
21	20	Có bao nhiêu pháp thiền?
22	20	Sự khác biệt chính yếu giữa các pháp thiền?
23	21	Đạo này tu tới Thánh giới, đạo kia tu tới Địa tiên, như vậy có giới hạn không?
24	22	PLVVKHHBPP là pháp tu tắt không?
25	23	Những người không gặp PLVV có phải bị Thượng Đế kỳ thị không?
26	23	PLVVKHHBPP có phải là pháp tu thiền không?
27	25	PLVVKHHBPP khác với các pháp tu khác như thế nào?
28	25	Tại sao PLVVKHHBPP còn gọi là pháp tu xuất hồn?
29	26	Tại sao việc xuất hồn là phụ, phải chú ý đến tâm nhiều hơn?
30	26	Xuất hồn, xuất vía khác nhau thế nào?
31	27	Những động tác chính trong khi hành pháp môn này?
32	28	Có thể dùng câu niệm nào khác để thay thế cho Lục Tự Di Đà không?
33	31	Niệm Lục Tự Di Đà bằng tiếng Phạn thì diệu dụng hơn không?
34	31	Niệm Lục Tự Di Đà trên đỉnh đầu hay niệm ở sáu luân xa?
35	32	Nếu không niệm Lục Tự Di Đà, chỉ Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định có khai mở sáu luân xa không?
36	32	Thế nào là niệm, thường niệm, và vô biệt niệm?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
37	32	Có người niệm Lục Tự Di Đà khi thì cảm thấy thanh thản, khi thì giao động, như thế là sao?
38	33	Tại sao Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định?
39	34	Có nhất thiết hành thiền theo thứ tự Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định?
40	35	Khi Soi Hồn có cần ngón tay cái chận vào lỗ tay bịt cho thật kín không?
41	35	Khi Soi Hồn bịt kín lỗ tai có hại cho sức khỏe không?
42	36	Những người tàn tật thiếu cánh tay hoặc thiếu ngón tay làm sao Soi Hồn?
43	37	Bị nhức đầu trước khi Soi Hồn, hoặc thở khó có thể ngưng Soi Hồn được không?
44	37	Tại sao khi Soi Hồn ngón tay giữa kéo nhẹ mí mắt, và ngón tay trỏ chận nhẹ lên huyệt đồng tử liêu?
45	38	Khi Soi Hồn, hai cánh tay bị mỏi phải làm thế nào?
46	38	Khi Soi Hồn bị nóng ba đầu ngón tay là tại sao?
47	39	Tại sao có lúc Soi Hồn dễ dàng, có lúc rất khó?
48	39	Soi Hồn từ 5 đến 15 phút. Có cần Soi Hồn lâu hơn được không ?
49	40	Lúc Soi Hồn tâm trí phải như thế nào?
50	40	Niệm Nam Mô A Di Đà Phật lúc Soi Hồn có được không?
51	40	Tại sao Pháp Luân Thường Chuyển phải phải đẩy bụng, đẩy ngực, tung lên bộ đầu?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
52	41	Pháp Luân Thường Chuyển không xuống bụng, không đầy hơi, đứt quãng hoặc không tung lên bộ đầu được là tại sao?
53	41	Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển đầu có phải rung mạnh hay không?
54	41	Pháp Luân Thường Chuyển ra mồ hôi, tốt hay xấu?
55	41	Tại sao Pháp Luân Thường Chuyển ra hai giọt mồ hôi sau gáy?
56	42	Tại sao Pháp Luân Thường Chuyển có khi ra mồ hôi, có khi không?
57	42	Không ra mồ hôi có phải Pháp Luân chưa đúng mức không?
58	42	Tại sao Pháp Luân Thường Chuyển cảm thấy nóng?
59	43	Bản chất của mồ hôi ra sao?
60	43	Nếu sau khi làm Pháp Luân Thường Chuyển, mồ hôi ra, có nên lau khô trước khi Thiền Định không?
61	43	Khi làm Pháp Luân Thường Chuyển mê đi, tốt hay xấu?
62	43	Pháp Luân Thường Chuyển đúng mức, thời gian phải bao lâu?
63	44	Trong ngày khi rảnh rỗi, có nên làm Pháp Luân Thường Chuyển không?
64	44	Tại sao Pháp Luân Thường Chuyển huệ tâm khai?
65	45	Thiền định và Thiền giác là gì?
66	45	Khi Thiền định bị nhiều tư tưởng chi phối phải làm thế nào?
67	45	Tại sao khi Thiền định phải dỗ ngủ?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
68	46	Ngũ sắc ngũ quang là gì?
69	47	Khi Thiền định bị động loạn, có phương pháp nào dỗ ngủ hiệu quả nhất không?
70	47	Khi định thần bị mê đi hay đầu bị gật, tốt hay xấu?
71	48	Nếu Soi Hồn, Pháp Luân, Thiền Định không đúng cách có hại gì không?
72	48	Ngồi Thiền có nên nghe băng thuyết pháp không ?
73	49	Ngồi Thiền có nên nghe âm nhạc không?
74	49	Tại sao phải hành thiền vào giờ chánh tý?
75	50	Giờ chánh tý là giờ nào, giờ Bắc Mỹ mùa đông và mùa hè cách nhau một giờ?
76	50	Thiền ngoài giờ tý có ích lợi không?
77	50	Thiền lúc nửa đêm có làm mất giấc ngủ không?
78	51	Thiền vào bốn giờ sáng dễ xuất vía, đúng không?
79	51	Tại sao ngồi Thiền phải quay mặt về hướng Nam?
80	51	Ngồi thiền ở trên ghế, ngồi xếp bằng, bán già, kiết già, hiệu quả khác nhau thế nào?
81	52	Sau khi Soi Hồn, Pháp Luân xong, lên ghế ngồi Thiền Định cho lâu được không?
82	52	Tại sao các pháp khác ngồi kiết già, còn PLVV ngồi bán già?
83	52	Tại sao ngồi thiền lưng luôn luôn phải thẳng, và không được dựa?
84	53	Co lưỡi răng kề răng ích lợi gì?
85	53	Khi co lưỡi răng kề răng, nước miếng ra đầy miệng phải làm thế nào?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
86	53	Tại sao khi hành thiền lúc nào cũng phải ngó thẳng giữa hai chân mày và ý tập trung ở đỉnh đầu?
87	54	Tại sao khi bắt đầu ngồi thiền đã bị mê một lúc lâu?
88	54	Tại sao ngồi thiền bị lạnh mình?
89	54	Tại sao ngồi thiền tỏa hơi nóng?
90	54	Ngồi thiền bị lạnh, quấn mình ấm để tiếp tục ngồi thiền có nên không?
91	55	Tại sao ngồi thiền bị rùng, lắc, hoặc xoay mình?
92	55	Ngồi thiền bị tê chân phải làm thế nào? Có nên duỗi ra không?
93	56	Ngồi thiền bị ngứa mắt, ngứa mình, có nên gãi không?
94	56	Tại sao ngồi thiền nghe khớp xương sống kêu lắc cắc?
95	56	Tại sao ngồi thiền thấy thân mình to lớn ra, và cảm thấy nhẹ như nổi bồng bềnh?
96	57	Ngồi thiền có khi thấy cảnh, thấy mặt người, thấy màu sắc ánh sáng là tại sao?
97	57	Tại sao ngồi thiền thấy màu sắc, hoặc thấy sáng cả bộ đầu?
98	57	Tại sao ban đầu thấy những hiện tượng trên đây, về sau thì không thấy?
99	57	Tại sao khi thiền xong phải xoa mặt, xoa tai, xoa mình, và tay chân?
100	58	Tại sao xoa tay phải chĩa thẳng lên trời không được chĩa ngang?
101	59	Tại sao hai lòng bàn chân phải chà xát với nhau 50 lần?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
102	59	Khi thiền xong có nên xả ba xá không?
103	59	Do đâu có Pháp Luân Chiếu Minh?
104	61	Lúc nào nên hành Pháp Luân Chiếu Minh và công dụng như thế nào?
105	61	Tại sao có người khi làm Pháp Luân Chiếu Minh, nếu tập trung nơi nào trong bản thể thì thấy lạnh nơi đó?
106	61	Tại sao khi làm Pháp Luân Chiếu Minh phải nghĩ tới rún?
107	62	Tại sao khi bắt đầu thiền phải niệm hai câu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Quan Thế Âm Bồ Tát, Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc?
108	62	Có người nói thầy là Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc?
109	63	Thực chất thế nào, sau khi thiền nằm ngủ mơ thấy cảnh?
110	63	Tại sao nằm mơ thấy lội nước, thấy biển?
111	63	Tại sao nằm mơ thấy đi những nơi dơ bẩn?
112	63	Tại sao nằm mơ thấy rắn?
113	63	Nằm mơ về VN thì ở cảnh nào?
114	64	Nằm mơ muốn chạy nhanh nhưng chân không nhấc lên được.
115	64	Nằm mơ thấy bóng đè.
116	65	Những người không hành PLVV nằm mơ về VN có xuất vía không?
117	65	Xuất vía trong vô thức.
118	65	Nằm mơ thấy bay, ý nghĩa như thế nào?
119	65	Nằm mơ gặp những người không quen.
120	65	Nằm mơ thấy Phật, Chúa, hoặcĐức Mẹ ý nghĩa như thế nào?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
121	66	Lợi ích cụ thể của PLVVKHHBPP?
122	66	Thế nào là tu theo PLVV đi từ sức khỏe rồi đến thanh tịnh sáng suốt và trở về nguồn cội?
123	67	Có thực người tu không sợ nghèo không?
124	68	Thế nào là xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo?
125	68	Phương châm của người hành thiền là buông bỏ phó thác, như vậy có ỷ lại và cầu an không?
126	69	Nếu thiền là cởi gỡ liệng bỏ, như vậy có trốn tránh trách nhiệm không?
127	70	Thiền có làm giảm bớt hoặc mất nghị lực tranh đấu ngoài xã hội không?
128	71	Thiền mang đến hậu quả xấu không?
129	71	Thiền có làm trở ngại cuộc sống gia cang, bổn phận làm cha mẹ, vợ chồng, con cái không?
130	72	Thiền có làm mất hứng thú cho cuộc sống không?
131	72	Thiền có phải là hành vi ích kỷ không?
132	72	Thiền có phải là thái độ tiêu cực không?
133	72	Tại sao càng công phu, hành giả càng gặp trắc trở về việc đời?
134	73	Tại sao càng công phu thì càng hay quên?
135	73	Hành giả càng hành thiền thì đâm ra chán đời không?
136	73	Người bệnh hoạn, đau về thân bệnh hay trí bệnh có thiền được không?
137	74	Người bị tai nạn xe hơi, thần kinh yếu, trí nhớ kém, có thiền được không?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
138	74	Mới bắt đầu tập thiền, có cần Minh Sư hướng dẫn và dìu dắt không?
139	74	Minh Sư là ai?
140	75	Tại sao bệnh do tánh sanh, tướng do tâm phát?
141	76	Thiền có chữa được những bệnh nan y mà y học bó tay không?
142	76	Tại sao có người mới thiền đã thấy những hình ảnh và hiện tượng siêu hình?
143	77	Tại sao có người thiền lâu năm mà không thấy gì, có phải hành thiền sai không?
144	77	Có đạo hữu sau một thời gian công phu, thấy một màu ánh sáng bay vẩn vơ khắp nơi, đêm cũng như ngày là tại sao?
145	78	Tu có cần ăn chay không?
146	78	Tu cần xa lánh chốn phồn hoa đô hội không?
147	79	Khi hành giả có ấn chứng thường hay thắc mắc đặt câu hỏi, đạo hữu có nên giải đáp theo sự hiểu biết của mình không?
148	79	Tại sao có người càng công phu thì những tánh hư tật xấu càng bộc phát dữ dội?
149	80	Tu có cần diệt dục không?
150	81	Về vấn đề tình dục thì đời sống vợ chồng ra sao, nếu cả hai cùng tu?
151	81	Trường hợp chỉ một người tu thiền, phải giải quyết tình dục như thế nào?
152	82	Sự khác biệt giữa nhân dục và thiên dục?
153	83	Tại sao, sau thời gian công phu, có người nứt bộ đầu phía trước, có người lại nứt phía sau, có người không nứt gì hết?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
154	83	Tại sao có người không tu mà bộ đầu đã nứt sẵn?
155	83	Tại sao có người sau một thời gian công phu, phần trán ở trên hai chân mày phồng to lên?
156	83	Tại sao người thiền bị thiêng liêng nhập?
157	85	Thiền theo PLVV có sợ bị tẩu hỏa nhập ma không?
158	85	Tại sao có người thiền khi nghe pháp thì phát khóc?
159	85	Tại sao có người thiền phá mây được?
160	86	Tại sao cùng hành một pháp lý mà mỗi hành giả đều có những kết quả khác nhau?
161	86	Trình độ của Phật có đồng đều nhau không?
162	86	Có phải các vị Phật hoạt động khác nhau?
163	87	Có cách nào giúp hành giả tự đo lường trình độ tu tiến của mình không?
164	87	Có người nào muốn tu mà tu không được không?
165	88	Thế nào là minh tâm kiến tánh?
166	89	Giai đoạn nào hành giả uống nước lạnh mỗi buổi sáng?
167	90	Đến giai đoạn nào hành giả ngủ ngồi?
168	90	Ngủ ngồi, được tựa lưng vào ghế không?
169	91	Tại sao trình độ không mua không bán?
170	91	Thế nào là khứ trược lưu thanh, ngũ tạng khai thông và ngũ uẩn giai không?
171	91	Điển quang là gì?
172	92	Sự khác biệt giữa điển trược, điển thanh và thanh quang điển lành?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
173	93	Điển ngũ hành là gì?
174	93	Thủy điển, thận thủy có khác nhau không?
175	93	Tại sao nói là thủy điển bất thông?
176	93	Tại sao nói là nước là điển, điển là nước?
177	94	Phép rửa tội, có liên quan gì giữa nước là điển, điển là nước không?
178	95	Sao gọi là phân thân dạy đạo?
179	95	Tôn Ngộ Không có phải hình thức phân thân không?
180	95	Thế nào là khai khiếu mở huệ?
181	96	Thế nào là phát Mô Ni Châu?
182	97	Có phải khi phát Mô Ni Châu, kết Thánh Thai, hồn mới thực sự xuất khỏi bản thể?
183	97	Tinh, khí, thần là gì?
184	98	Tại sao khí tụ tại tai, thần an tại mắt?
185	99	Người bị cận thị tu, mắt có sáng không?
186	99	Sự khác biệt giữa dục giới,sắc giới, và vô sắc giới, định giới?
187	100	Thế nào là Hư Không Đại Định ?
188	100	Thế nào là thiền phải đi đến hoàn toàn thanh tịnh?
189	101	Tại sao có cảm giác thường xuyên bị rút trên bộ đầu?
190	101	Những người tu trong ngũ hành, dùng thần lực ra sao?
191	102	Có thể vừa hành thiền PLVVKHHBPP vừa hành pháp môn khác được không?
192	103	Đạo Cao Đài như thế nào?
193	104	Thông Thiên Học là gì?
194	104	Khi hành thiền, có nên cầu nguyện cho chính mình hay cho bà con mình không?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
195	105	Tu có cứu được cửu huyền thất tổ không?
196	106	Hành giả có cần đại nguyện không?
197	107	Có người bị thầy cúp điển, bị che, bị đè xuống, có đúng không?
198	108	Tiểu thiên địa là gì?
199	108	Xá vệ quốc là gì?
200	108	Thế nào là hạ thừa, trung thừa, và thượng thừa?
201	110	Siêu Thượng Thừa.
202	110	Tề Luân Hư Cảnh là gì?
203	111	Tứ Xa Lộ ở đâu trong bản thể?
204	112	Tại sao gọi là Tứ Hải Qui Gia?
205	114	Mặt trăng là một hành tinh như thế nào?
206	115	Bò bay máy cựa là gì?
207	115	Minh cảnh đài ở đâu?
208	115	Nghĩa chữ Vạn là gì?
209	116	Sao gọi là hang Trời Cửu Khiếu?
210	116	Phong cảnh trong tiểu thiên địa có thay đổi hay không?
211	116	Làm sao phân biệt phong cảnh trong tiểu thiên địa và ngoài đại thiên địa?
212	117	Phong cảnh trong tiểu thiên địa có thay đổi theo như ngoài đại thiên địa không?
213	117	Năm quan: tâm, can, tì, phế, thận khác nhau như thế nào?
214	118	Tại sao gọi bộ đầu và xương sống là càn khôn vũ trụ?
215	118	Càn khôn vũ trụ khác đại càn khôn như thế nào?
216	119	Tam thiên, đại thiên thế giới có phải là đại càn khôn vũ trụ không?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
217	119	Tại sao người hung hăng không tu gọi là mất tâm linh?
218	119	Sau khi chết, bản thể tan rã, cái gì còn lại đối với người tu và người không tu?
219	119	Thế nào là không đi mà tới?
220	120	Thế nào là hồi quang phản chiếu, ngũ sắc ngũ quang?
221	120	Thế nào là linh căn, đại linh căn, tiểu hồn, đại hồn, tiểu linh quang, đại linh quang, tiểu ngã, đại ngã?
222	121	Tại sao hồn là chủ nhân ông, vía là chủ nhân bà?
223	122	Tại sao gọi hồn là đấng Vô Cùng Tận?
224	123	Nếu không có trái đất này hoặc sinh sản ít, các linh hồn sẽ tiến hóa ở đâu?
225	124	Ba hồn bảy vía là gì?
226	124	Vía và phách khác nhau thế nào?
227	124	Thế nào là lục căn lục trần?
228	126	Thế nào là Bồ Tát, Xá Lợi, Xá Lợi Phật?
229	127	Thánh, Thần, Tiên, Phật khác nhau như thế nào?
230	127	Có phải Thượng Đế tạo ra ma quỉ không?
231	127	Làm thế nào phân biệt bàng môn tả đạo?
232	128	Chúa Jesus chịu đóng đinh để chuộc lỗi cho con Ngài?
233	128	Hắc Bì Phật Tổ là ai?
234	129	Tại sao gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn, Cao Huyền Khung Thượng Đế?
235	129	Thế nào là Tam Thập TamThiên?
236	130	Cõi Tây Phương Cực Lạc ở đâu?

CÂU HỎI	TRANG	VẤN ĐẠO
237	130	Trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ ở đâu?
238	131	Thiên đàng, địa ngục có thật không ?
239	131	Tại sao mỗi tôn giáo tả cảnh thiên đàng, địa ngục khác nhau?
240	132	Ý niệm về đời sống của các cõi trên ra sao?
241	132	Cảm tưởng của thầy về ông Tư?
242	133	Vô Vi Pháp của ông Cao Minh Thiền Sư và PLVV khác nhau thế nào?
243	133	Sơ lược về hành trình tu tập của thầy?
244	134	Tại sao người ta gọi thầy là ông Tám?
245	135	Có người tin rằng ông Tám là Phật sống?
246	135	Tại sao các đệ tử kêu ông Tám bằng thầy?
247	135	Tại sao có người xá ông Tám?
248	135	Xin cho biết ý nguyện của thầy làm tấm tapis ?
249	136	Tại sao ở VN có Thiêng Liêng xuống?
250	136	Có phải cái khổ của VN để tiến hóa mau?
251	136	Tam Giáo Tòa là ai?
252	137	Thế nào là lấy đạo tạo đời?
253	137	Thế nào là vay pháp trả pháp?
254	137	Thế nào là cơ Minh Vương Thánh Đức?
255	138	Hội Long Vân và Hội LongHoa như thế nào?
256	138	Có dấu hiệu gì về cơ Minh Vương Thánh Đức, Hội Long Vân, Hội Long Hoa sắp đến không?
257	139	Những lời dạy bảo của ôngTám.

CÁC THIỀN ĐƯỜNG, THIỀN VIỆN
và
HỘI ÁI HỮU VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

HOA KỲ

1- T/Đ THANH HÒA
9809 SAN DIEGO ST.
SPRING VALLEY, CA 91977
Đ.T.: (619) 472-0663

2- T/V VĨ KIÊN
22125 CREST FOREST DR.
CEDAR PINES PARK, CA 92322
Đ.T.: (714) 338-6691

3- T/Đ LÝ VĨNH
436 N 10TH ST
SAN JOSE, CA 95112
Đ.T.: (408) 288-9584

4- T/V HAI KHÔNG
392 WAYMAN LANE
OROVILLE, CA 95966
Đ.T.: (916) 589-4621

5- T/Đ PORTLAND
1522 S.E. 139TH AVE.
PORTLAND, OR 97233
Đ.T.: (503) 257-8657

6- T/Đ THÔNG HẢI
4806 LARUE ST.
DALLAS, TX 75211
Đ.T.: (214) 331-9124

7- T/Đ DALLAS
3118 VILLA SUR TRAIL
DALLAS, TX 75228
Đ.T.: (214) 613-3979

8- HỘI AHVV.HOUSTON
T/Đ TỨ THÔNG
202 HAWKINS
HOUSTON,, TX 77037
Đ.T.: (713) 448-7460

9- T/Đ MAI BÌNH
11631 OLD TELEGRAPH RD
HOSTON,,TX 77067

10- T/Đ HỒNG B. HOÀNG
7567 QUAIL RUN LANE
MANASSAS, VA 22110 USA
Đ.T.: (703) 369-6157

11- T/V NHẪN HÒA
4104 GOLDSBY ST. S.W.
OLYMPIA, WA 98512 USA
Đ.T.: (206) 357-5675

12- T/Đ THIỀN THỨC
15001 NEECE ST.
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 894-7485

13- T/Đ Culver City
5333 INGLEWOOD BLVD.
CULVER CITY, 90230
Đ.T. (310) 827-0430

14- T/Đ LY MOORE
14744 DILON AVE.
WOODBRIGDGE, VA. 22193
Đ.T.: (703) 670-8696

ÂU CHÂU

1- HỘI AHVV PHÁP
RES.LE VALLONA
12 RUE ALLENDE SALVADOR
9200 NANTERRE, FRANCE

2- T/V QUI THỨC
LIEU-DIT LE SEN-AILLET
AMPHION, PUBLIER, 74500
FRANCE
Đ.T.: (5) 070-8355

3- T/Đ PHONG HUONG
WAAGENSTR 57
4000, DUSEELDORF, 1
R F OF GERMANY
Đ.T.: (021) 178-3905

CANADA

1- HỘI AHVV VANCOUVER
T/Đ VANCOUVER
625 E 19 TH AVE
VANCOUVER, B.C, CANADA
Đ.T.: (604) 872-7294

2- HỘI AHVV ALERTA
#2 1016-MEMORIAL DR .NW
CALGARY,, ALBERTA 2N-3F1
CANADA

3- T/Đ LĨNH TÂM
124 APLLEWOOD PL .S.E
CALGARY,, ALTA T2A-7M8
CANADA
Đ.T.: (403) 273-3796

4- T/Đ BÁ LÂM
235 WOLVERLEIGH BL
TORONTO, ONTARIO M4C-1S3
CANADA
Đ.T.: (416) 423-9748

5- T/Đ THỨC TÂM
4709 ST. CATHERINE E.
MONTREAL, PQ H1V-123
CANADA
Đ.T.: (514) 225-4146

6- T/Đ MONTREAL
2340 ST. JACQUES OUEST
MONTREAL,, PQ H3J-2M7
CANADA
Đ.T.: (514) 931-9283

4- T/Đ GIESSEN
KROPBACHER WEG 29B
6300, GIESSEN, GERMANY
Đ.T.: (0641) 66-565

5- T/Đ BRUXELLES
RUE RUYSDAEL , 13
BRUXELLES, BELGIUM
Đ.T.: (02) 521-8458

ÚC ĐẠI LỢI

1- T/Đ SYDNEY
80 A SIR JOSEPH BANH ST
BANKSTOWN, NSW, 2200
AUSTRALIA

2- T/Đ VIC
22 KINNOULL GROVE,
GLENN WAVERLY
VIC 3150 AUSTRALIA

3- T/Đ NGỌC MINH
28 RUNDLE RD
GREEN VALLEY, N.S.W 2168
AUSTRALIA

4- HỘI AHVV ÚC
LOT I WILSON RD
GREEN VALLEY, N.S.W. 2168
AUSTRALIA
Đ.T.: (02) 826-0345

Muốn biết thêm chi tiết về các băng giảng, băng video liên quan đến thiền định theo Pháp Lý VÔ Vi, cũng như mọi sự phát tâm đóng góp vào quỹ kinh sách, xin đề:

VO VI FRIENDSHIP ASSOCIATION
Và gởi về:
P.O BOX 2045
WESTMINSTER, CA.92683-2045